

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chỉ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
Gv NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Sập cả niềm tin !!!

1- Biến cố làm chấn động dư luận trong và ngoài nước suốt cả tháng nay là vụ cầu Cần Thơ bị sập hai nhịp cầu dẫn đường thi công, dài 90m phía bờ Vĩnh Long, vào lúc 8g ngày 26-9-2007. Đây là chiếc cầu được xây với số tiền trên 2 tỉ mỹ kim do Nhật viện trợ theo chương trình ODA (Viện trợ Phát triển). Thiệt hại về người trong vụ này, tính đến chiều 06-10-2007, là 134 nạn nhân, trong đó có 3 kỹ sư (2 chết, 1 bị thương), 10 kỹ thuật viên trung cấp (4 chết, 6 bị thương), 53 người tử nạn: Vĩnh Long 41, Cần Thơ 2, Hà Nam 2, Quảng Nam, Quảng Ngãi, An Giang, Ninh Bình, Thái Bình, Hải Dương, Thanh Hóa, Nam Định mỗi địa phương 1 người. Một người từ Vĩnh Long hiện vẫn đang mất tích.

Những tai nạn chết người trong xây dựng là điều thường thấy. Nhưng vụ cầu Cần Thơ bị sập với 134 nạn nhân khi chưa hoàn tất phải chăng là một "tai nạn" (từ của Bộ trưởng Giao thông Vận tải Hồ Nghĩa Dũng trong cuộc họp báo ngày 29-9), nghĩa là một cái gì bất ngờ, vượt quá dự liệu của con người, chủ yếu do thiên nhiên gây nên cách mãnh liệt (động đất, núi lửa, sóng thần chẳng hạn)? Theo thông tin ban đầu, nguyên nhân sập hai nhịp cầu này là hệ thống giàn giáo yếu. Còn theo một kỹ sư giấu tên, thì có thể là vì những ngày ấy mưa nhiều quá nên đất bị lún, khiến cho giàn giáo không còn đỡ nổi. Đây là lối biện minh mà các chuyên gia đều bật cười. Thế rồi báo chí dần dần phanh phui ra nhiều chuyện. Đó là 3 tháng trước khi xảy ra tai nạn lớn nhất lịch sử cầu đường VN này, một cán bộ lâu năm trong ngành, kỹ sư người Nhật tên Hiroshi Kudo, đã có bài viết cảnh báo về những "rủi ro chết người" có thể xảy ra khi sử dụng giàn giáo cố định. Ông cho biết hệ số an toàn của hạng mục này chỉ đạt 15% và đã cảnh báo: "Điều kiện làm việc này rất nguy hiểm. Nhà thầu cần thiết phải thiết kế lại". Lời khuyên đã bị bỏ ngoài tai! Rồi người ta lại nhớ tới bản tin với tiêu đề "Bằng mọi giải pháp phải hoàn thành cầu Cần Thơ và đường dẫn cùng lúc" trên báo Cần Thơ Điện Tử số ra ngày 25-09, tường trình buổi làm việc của Thứ trưởng thường trực bộ GTVT Ngô Thịnh Đức ngày 24-09 với ban quản lý dự án về tiến độ xây dựng cầu. Hai thời điểm này đều xảy ra trước thảm họa. Rõ ràng là có một áp lực "hoàn thành chỉ tiêu" để "lập thành tích chào mừng" vốn chẳng lạ gì trong chế độ CS.

Ngay sau khi xảy ra sự cố bi thảm, người ta lại nghe ông Nguyễn Văn Công, Chánh văn phòng kiêm phát ngôn nhân của Bộ tuyên bố với báo chí trưa ngày 26-09: "Chưa đến lúc nói đến trách nhiệm của ai mà nên khẩn trương khắc phục hậu quả...". Sau đó thì chính ông Bộ trưởng Hồ Nghĩa Dũng tại buổi họp báo tối 06-10 tuyên bố: "Ngay từ đầu, tôi đã nhận trách nhiệm về mặt quản lý Nhà nước với dự án, của Bộ và của chủ đầu tư, nhưng trách nhiệm đến đâu, trách nhiệm thế nào thì để UB Điều tra Nhà nước xác định nguyên nhân và từ đó xác định trách nhiệm của Bộ, của chủ đầu tư và của cá nhân tôi đến đâu. Tôi sẵn sàng chịu trách nhiệm đến cùng... Nếu cơ quan điều tra xác định tôi đã làm sai trong vụ sập cầu, lúc đó tôi sẽ xem xét đến khả năng có từ chức hay không". Tại các nước dân chủ văn minh, "chịu trách nhiệm đến cùng" thể hiện bằng việc từ chức ngay khi vừa xảy ra thảm họa. Trớ trêu hơn nữa, vị Bộ trưởng "hứa sẽ có thể từ chức" này đã cho thành lập Ban chỉ đạo điều tra vụ sập cầu Cần Thơ mà đứng đầu là ông Thứ trưởng "chuyên gia áp lực" nói trên.

Chưa hết, trong lễ truy điệu các nạn nhân vụ sập cầu, ông chủ tịch NNCS Nguyễn Minh Triết đã gây phẫn nộ công luận khi tuyên bố rằng mặc dù tai nạn mới xảy ra, ông cũng quyết tâm buộc xây xong cây cầu đúng kỳ hạn, nhất định không được trễ. Nói những lời như thế trước khi có kết quả điều tra tìm hiểu nguyên nhân tai nạn là hấp tấp, vội vàng. Thúc giục xây cầu gấp gáp trong cảnh tang tóc, khi những người lao động không may vừa mới ngã xuống, nhiều nạn nhân vẫn chưa tìm thấy thi hài, là thiếu tình thương cảm, chỉ nghĩ đến công việc chứ không nghĩ tới con người. Các nước văn minh nhân bản không bao giờ làm vậy! Rồi lại lòi ra nhiều chứng cứ rất rõ ràng về việc bán thầu, việc tuyển công nhân bừa bãi, thậm chí người này làm việc nhưng lại lấy tên người khác. Chẳng hạn trường hợp em Lưu Thanh Điền 16t áp Mỹ Hưng 2, xã Mỹ Hoà, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Ngày thường khi đến công trình, em phải mang bằng tên của người anh kế là Lưu Tấn Mãi (19 tuổi, có 2 thẻ tên). Đau đớn thay, cả hai anh em nghèo khổ này cùng tử nạn trong thảm kịch. Những chi tiết nói trên chứng tỏ cung cách làm việc của những người có trách nhiệm quả là vô trách nhiệm không thể tưởng tượng nổi. Cung cách đó biểu lộ qua các việc: tuyển nhân công giá rẻ nhằm tăng lợi nhuận; thuê nhà thầu phụ không có năng lực, kinh nghiệm quản lý lao động để kiếm được tiền càng nhiều càng tốt; thi công ẩu tả, vội vàng, nhằm thoát khó khăn và giảm chi phí hòng sớm ních đầy hầu bao; giám sát chẳng đến nơi đến chốn: chỉ lo tiến độ, lơ độ an toàn, bất chấp lời cảnh báo, cốt để "vượt kế hoạch, lập thành tích", hầu được tuyên dương khen thưởng và mở rộng phạm vi cho mình, còn ai chết mặc ai!

2- Một vụ sập đổ thứ hai cùng thời nhưng ít gây xúc động hơn, dù hậu quả cũng hết sức tai hại cho đất nước, đó là vụ sập đổ "Chương trình tin học hóa quản lý hành chính" mang tên "Đề án 112". Đề án này, được Thủ tướng CSVN Phan Văn Khải chấp thuận theo Quyết định 112 ngày 25-07-2001, đã coi như hoàn toàn thất bại sau 7 năm thực hiện. Theo tin tức báo chí, nhóm trí thức xã hội chủ nghĩa điều hành Đề án đã biến ngân khoản hơn 3.7 ngàn tỉ đồng (tính đến tháng 9-03) thành một mớ sản phẩm kỹ thuật cao hồ lớn, vô giá trị. Báo Lao Động 15-09-07 còn ước lượng tổng số tiền thực hiện Đề án 112 từ trung ương cho tới địa phương có thể lên tới 50.000 tỉ. Báo cáo giám sát của Ủy ban Khoa học Công nghệ và Môi trường thuộc Quốc hội CS tháng 3-2007 viết: "Đề án 112 đã thất bại cả trên 5 mục tiêu ban đầu, gồm có xây dựng các hệ thống tin học hóa quản lý hành chính nhà nước; xây dựng và tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia; tin học hoá các dịch vụ công; đào tạo tin học và thúc đẩy cải cách hành chính".

Tất cả đã khiến Thủ tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng phải ra lệnh chấm dứt từ ngày 19-04-2007 và cho tiến hành→

**TRONG
SỐ NÀY**



- Trg 01 ▶ **Sập cả niềm tin !!!**
- Trg 03 ▶ **Minh định với ông NMT về điều 4 Hiến pháp...**
-Ls Nguyễn Hữu Thống
- Trg 07 ▶ **Thông cáo báo chí về việc CS đàn áp Tin lành sắc tộc**
-Hiệp hội TCTLCDTVN
- Trg 12 ▶ **Thỉnh nguyện thư gửi Hội đồng Giám mục Việt Nam**
-Nhóm Tín hữu Công giáo
- Trg 14 ▶ **VN bị tố cáo bắt xức làm thành viên HĐBA LHQ**
-Cơ sở Quê Mẹ
- Trg 17 ▶ **Hội chứng VN. Vấn nạn ô nhiễm môi trường**
-Mai Thanh Truyết
- Trg 20 ▶ **Hội luận về hiện tình ngành Tư pháp Việt Nam**
-Ls Tr.Th.Hiệp và Tr.Lâm
- Trg 23 ▶ **Từ độc tài đến Dân chủ**
-Gene Sharp
- Trg 27 ▶ **Tỷ phú đỏ - Lý giải việc CS cướp đất của người dân**
-Ngô Nhân Dụng
- Trg 28 ▶ **Nhớ ông (thơ)**
-Hàn Lê Nhân
- Trg 29 ▶ **Chuyện dài Dân oan**
-Nguyễn Minh Cần
- Trg 31 ▶ **Tình hình lao động ở Việt Nam 10-2007**
-UB Bảo vệ LĐVN

**MƯỜI LĂM MỒNG
MỘT AI ƠI !
ÁO TRẮNG DÂN
CHỦ, XÂY ĐỜI TỰ
DO !**

Khởi 8406

+++++

**UNG DUNG TA NÓI
ĐIỀU TA NGHĨ !
UỐN LƯỠI THEO
NGƯỜI QUYẾT
CHẰNG THEO !**

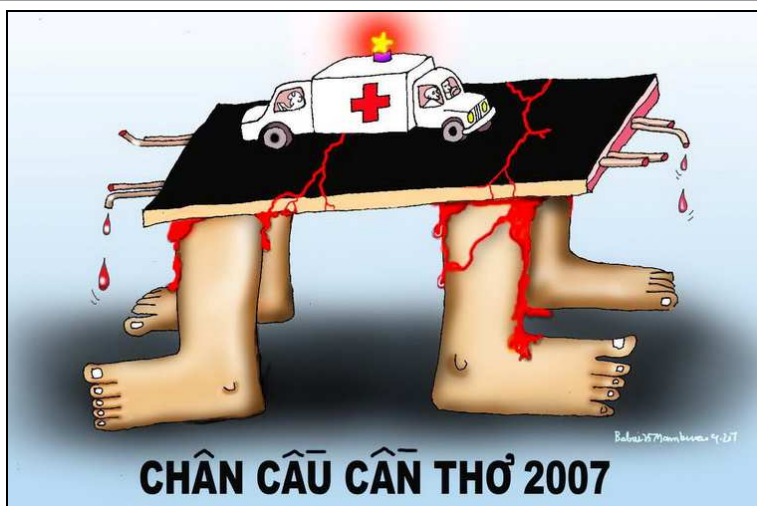
Nguyễn Trãi

... điều tra. Báo cáo thực hiện "Chỉ thị 58-CT/TU" của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa-hiện đại hóa" đã phải chua chát viết: "Chưa đạt mục tiêu! Trình độ ứng dụng Công nghệ thông tin của Việt Nam vẫn tụt hậu quá xa so với một số nước ASEAN và mức trung bình thế giới!" Và một lần nữa, Bộ Chính trị đảng CS lại đem những kẻ cầm đầu "Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước" xôm tụ và ngon ăn này làm vật tế thần trong giai đoạn hiện tại hầu che đậy sự bất lực của đảng và nhà nước CS trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tiến sĩ Vũ Đình Thuần, nguyên Phó chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ kiêm Trưởng ban Điều hành Đề án (mà có dự luận cho hay chẳng biết gì về tin học) đã bị Cơ quan điều tra bắt giam hôm 13-09-07 cùng với 8 nghi can khác. Thành tích đục khoét của họ rất đáng nể, chỉ xin đan cử một chi tiết nhỏ: Vũ Đình Thuần đã ký hơn 30 hợp đồng với Tổng Công ty Phát hành sách và Nhà xuất bản Tư Pháp (nhằm in tài liệu tin học cho cán bộ) theo kiểu lòng vòng để nâng giá, gây thất thoát cho nhà nước khoảng 3,4 tỷ đồng, trong đó 1,3 tỷ chia chác cho nhau (vị Phó chủ nhiệm nhà ta được lại quả 500 triệu). Tổng Cty và Nhà xuất bản lại "bán thầu" cho tư nhân để hưởng giá chênh lệch trái pháp luật. Còn chuyện các thiết bị được mua từ đâu, xuất xứ sản phẩm thế nào, phần mềm tin học ứng dụng ra sao đã khiến hàng tỷ đồng chạy ngon ơ vào túi tham của các bậc trí thức xã hội chủ nghĩa này.

Và cũng như trong vụ sập cầu Cần Thơ, Giáo sư Tiến sĩ (ngoài đảng) Phan Đình Diệu đã phát hiện sự sai lầm của cái "dự án thổ tả 112" ngay từ trong trứng nước nên có "sớ trăm" đệ trình lên thủ tướng Phan Văn Khải ngay từ năm 2001. Thế nhưng "đỉnh cao trí tuệ" cùng "quốc hội gia nô" đã không một ai có ý kiến và chẳng một ai thèm nghe lời !!! (Báo Thanh Niên số 260 ngày 17-9-2007).

3- Hai vụ sập đổ tiêu biểu trên nguyên nhân là từ đâu? Có người cho rằng đó là do pháp luật chưa nghiêm, kiểm tra chưa chặt, quản lý còn lỏng lẻo. Điều này cũng có phần đúng, vì nơi này nơi khác trên thế giới cũng có sự rút ruột công trình hay thi công ẩu tả, đôi khi đưa đến thảm họa, như vụ sập cầu ở Québec bên Canada năm 1907. Thế nhưng, với hàng ngàn hàng vạn vụ việc tương tự, kể từ vụ Thủy điện Hòa Bình năm 1986 với mấy chục công nhân tử nạn lao động (nhưng tin tức đã bị ém nhem, theo tác giả Bùi Tín), đến vụ vô số chung cư không ai dám ở tại Hà Nội và Sài Gòn, vụ hầm chui Văn Thánh sửa mãi chẳng xong, vụ đục khoét công quỹ PMU 18 đem đi đánh bạc, vụ cướp trắng đất đai của hàng triệu nông dân, vụ bóc lột hàng vạn công nhân đến tận xương tủy..., tất cả đã cho người ta thấy rằng đó là con bệnh mãn tính, là con đề đương nhiên của chế độ toàn trị độc tài cộng sản. Chế độ này trước hết nhồi vào tim óc con người, nhất là các đảng viên, thứ chủ nghĩa vô thần duy vật, coi khinh nhân phẩm và mọi giá trị tinh thần khác, chỉ biết thủ đắc của cải, thành công và lợi nhuận bằng mọi phương cách, chẳng hề sợ một quyền lực linh thiêng nào đó nhắc bảo trong lương tâm hay xét xử trong mai hậu. Chế độ này lại nhốt con người trong một guồng máy cai trị độc tài độc đảng, đưa ra mọi đường lối và thực hiện mọi chương trình cách cưỡng bức, duy ý chí, coi rẻ mạng sống con người, bất chấp các quy luật đạo đức, chỉ cốt đạt những thành tựu không phải cho toàn xã hội nhưng để phục vụ quyền lợi và củng cố quyền lực của đảng. Tuy nhiên, chính vì không dựa trên ý thức, tự do và niềm tôn trọng nhân phẩm, nên mọi công trình hoặc là thất bại, hoặc thành công nhưng phải trả giá bằng máu và nước mắt nhân dân. Rốt cục vẫn là sự tụt hậu, đói nghèo, khủng hoảng triền miên với bao vấn đề không giải quyết nổi, trong sự sụp đổ niềm tin hoàn toàn của mọi công dân đất nước. Tinh thể bé tấc này chỉ giải gỡ bằng sự biến mất của chế độ độc tài toàn trị cộng sản mà thôi. **Ban Biên Tập**



CHÂN CẬU CÂN THỜ 2007

Babui – Danchimviet.com

Minh định với ông N. M. Triết về **ĐIỀU 4 HIẾN PHÁP** trên quan điểm pháp lý và chính trị, văn hóa và đạo lý

LS. NGUYỄN HỮU THỐNG

(Tiếp theo và hết)

Điều 3 Hiến Pháp (HP)

Điều 3 Hiến Pháp VNCH 1967 quy định chế độ Tam Quyền Phân Lập giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp, để phân công phân quyền, hợp tác đồng thời giám sát lẫn nhau. Sự phân quyền hiến chế nhằm điều hòa phối hợp để thực thi chính sách quốc gia chống độc tài, tham nhũng, bất công, phạm pháp và lạm quyền, đem lại thịnh vượng chung, xây dựng Tự Do Dân Chủ và Công Bằng Xã Hội. Ba quyền hiến chế nói trên tạo nên thể quân bình chân vạc của Nhà Nước (NN) Dân Chủ Pháp Trị.

Điều 3 HP CHXHCNVN 1992 cũng quy định nghĩa vụ của NN trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ lợi ích của nhân dân nhằm xây dựng một nước giàu mạnh ấm no, tự do hạnh phúc, với kinh tế phát triển và công bằng xã hội.

Như vậy, khi nói về nhiệm vụ của Nhà Nước, các Điều 2 và 3 của các Hiến Pháp nói trên xác nhận quyền làm chủ nhà nước của Nhân Dân.

Tổng kết lại, 3 điều đầu tiên của Hiến Pháp VNCH 1967 và Hiến Pháp CHXHCNVN 1992 là 3 điều khoản hiến chế cơ bản hay 3 Cương Lĩnh Hiến Pháp để nói về:

- 1). Nước hay Quốc Gia (State)
- 2). Dân hay Nhân Dân (People)
- 3). Nhà Nước hay Chính Quyền (Government) theo tầm quan trọng và thứ tự ưu tiên.

- Điều 1 nói về Nước hay Quốc Gia là cương lĩnh hiến pháp quan trọng số 1 quy định chính thể hay chế độ. Hiến Pháp VNCH 1967 không cho phép sửa đổi hay hủy bỏ Điều 1.

- Điều 1 Khoản 2 Hiến Pháp VNCH 1967 xác nhận "Chủ quyền Quốc Gia thuộc về toàn dân". Bổ túc vào đó là Điều 2 và Điều 3 xác nhận Dân có những quyền tự do cơ bản được Quốc Gia công nhận. Và Quốc Gia được tổ chức theo chế độ Dân Chủ Pháp Trị để bảo đảm Tự Do Dân Chủ và Công Bằng Xã Hội cho người dân.

- Các Điều 2 và 3 Hiến Pháp CHXHCNVN 1992 hiện hành cũng xác định "tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân Dân", và "*nhà nước bảo đảm và không ngừng phát huy quyền làm chủ về mọi mặt của Nhân Dân*".

Như vậy, sau Nước hay Quốc Gia (Điều 1), Dân hay Nhân Dân (các Điều 2 và 3) giữ vai trò trọng yếu thứ 2, đứng trên Nhà Nước hay Chính Quyền.

Đó cũng là Học Thuyết Dân Quyền của Mạnh Tử : "*Lấy Dân làm trọng, Nhà Nước là thứ yếu và coi nhẹ Chính Quyền*" : Dân Vi Quý, Xã Tắc Thứ Chi, Quân Vi Khinh. Vì có Dân mới có Nước, có Nước mới có Vua (quân quyền hay chính quyền). Do đó Dân quý nhất đứng trên cả Nhà Nước hay Chính Quyền và các Chính Đảng.

Điều 4 Hiến Pháp

Điều 4 Hiến Pháp 1992 hiện hành nói về Đảng là một tổ chức quần chúng sinh hoạt trong xã hội xuất phát từ Nhân Dân, nên không thể xếp hạng cao hơn Dân.

Tựu chung, trong Hiến Pháp 1992, các Điều 2 và 3 nói về Dân có tầm quan trọng hơn Điều 4 nói về Đảng. Vậy mà Điều 4 đã vượt quyền, mâu thuẫn và đi trái với các Điều 2 và 3 khi dành cho Đảng CS độc quyền tư tưởng và độc quyền lãnh đạo Nhà Nước và xã hội.

Như đã trình bày, hiện nay số đảng viên CS chỉ được từ 2% đến 3% dân số Việt Nam. Và khối đông đảo trên 97% nhân dân không được quyền tham gia vào guồng máy lãnh đạo quốc gia. Đó là một điều bất công, phi lý và phi pháp.

Như vậy về pháp lý, chính trị và xã hội, Dân phải được xếp hạng ưu tiên cao hơn Đảng. Và quyền lực Nhà Nước phải thuộc về Dân chứ không thể thuộc về Đảng. Điều 4 Hiến Pháp phải bị hủy bỏ vì đi trái Chính Thống Pháp Lý về hệ thống quyền lực quốc gia, cũng như đi trái Chính Thống Dân Chủ lấy Dân làm trọng, Nhà

Nước, Chính Quyền và Chính Đảng là thứ yếu.

Ngoài việc vi phạm các Điều 2 và 3 Hiến Pháp, Điều 4 còn đi trái với tinh thần và bản văn của Điều 6, Điều 8, và Điều 11 Hiến Pháp. Những điều này được soạn thảo để khai triển quyền của Nhân Dân được làm chủ Nhà Nước, làm chủ xã hội trong đó có các hội đoàn dân sự như công đoàn và các hội đoàn chính trị như chính đảng. Nếu Dân đã làm chủ Nhà Nước và xã hội thì Đảng không thể độc đoán tước đoạt quyền làm chủ nhà nước vốn thuộc về quyền lực của Dân. Tước đoạt quyền này là phản Dân. Mà phản Dân là hại Nước.

Điều 4 Hiến Pháp phải bị hủy bỏ vì những lý do pháp lý và chính trị nêu trên. Ngoài ra nó còn đi trái Nhân Tâm, Văn Hóa và Đạo Lý.

ĐIỀU 4 HIẾN PHÁP CÒN ĐI TRÁI LÒNG DÂN

Điều 4 đã đem đến cho quốc dân những chế độ phản dân tộc, phản nhân loại theo Chủ Nghĩa Xã Hội Mác-Lênin, như chuyên chính vô sản, chuyên chính tư tưởng, độc quyền ý thức hệ và độc quyền lãnh đạo nhà nước của một chính đảng một mình một chợ là Đảng CS.

Đó là nhận định chung của đồng bào các giới trong và ngoài nước. Trong cuốn Nhật Ký Ròng Rắn, Tướng Trần Độ đã trình bày những nhận xét và suy tư của một người sống trong lòng chế độ, có lòng với đất nước, đã từng gia nhập Quân Đội Nhân Dân từ thời niên thiếu, và đã giữ những chức vụ quan trọng trong Đảng Cộng Sản như Phó Chính Ủy Quân Giải Phóng Miền Nam, Phó Chủ Tịch Quốc Hội, Trưởng Ban Văn Hóa Văn Nghệ Trung Ương. Cuốn sách này được coi là một tập di chúc chính trị để nhận định tình hình suy thoái hiện nay, đồng thời đưa ra những chủ trương dân chủ hóa đất nước và phát triển kinh tế xã hội.

Về mặt chính trị và luật pháp, Tướng Trần Độ có những nhận xét như sau:

Trong thế giới hiện nay có hơn 100 nước đã phát triển và đạt tới trình độ văn minh cao. Vậy mà họ không cần đến chủ nghĩa Mác-Lênin, chủ nghĩa xã hội với vô sản chuyên chính, độc quyền tư tưởng và độc quyền lãnh đạo của Đảng Cộng Sản.

Bây giờ chỉ còn lại 4 nước nói là theo Xã Hội Chủ Nghĩa. Tuy nhiên Trung Quốc đã mặc nhiên giã từ chủ nghĩa Mác-Lênin và theo chủ nghĩa thực dụng "có màu sắc Trung Quốc" [được chứng nghiệm từ thời Đặng Tiểu Bình: "Mèo đen, mèo trắng, mèo

nào cũng tốt, miễn là bắt được chuột”]. Bắc Triều Tiên cũng buộc phải mở cửa và hòa hợp với Nam Triều Tiên để thoát khỏi cảnh nghèo đói, lạc hậu. Có người nói Cách Mạng XHCN ở Nga thành công năm 1917 là sự kiện quan trọng nhất của thế kỷ 20. Vậy thì sự sụp đổ của cái quan trọng ấy lại là “siêu quan trọng”.

Ba mục tiêu chiến lược rút ra từ Chủ Nghĩa Tam Dân của Tôn Dật Tiên là dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc. Từ Cách Mạng Tháng 8 đến nay đã hơn 60 năm mà các mục tiêu Tự Do Hạnh Phúc vẫn chưa đạt được. Trong khi đó, tại một số quốc gia Đông Nam Á như Đài Loan, Đại Hàn, Thái Lan, Mã Lai hay Tân Gia Ba, mặc dầu không theo xã hội chủ nghĩa và cũng không có đảng CS lãnh đạo, các nước này trước kia cũng nghèo khổ, vậy mà chỉ khoảng 20, 30 năm, họ đã trở thành những nước phát triển về kinh tế.

Trong khi đó, tại Việt Nam, hàng chục ngàn gia đình dân oan tại nông thôn đã vùng lên đòi Quyền Sống, vì bị Đảng CS tước đoạt ruộng đất nói là để phát triển công nghệ. Ngoài ra còn có hàng trăm ngàn gia đình của các chiến binh trong Quân Đội Nhân Dân cũng như các cựu chiến binh sinh sống về ngư nghiệp tại miền duyên hải cách mạng Thanh Nghệ Tĩnh Bình đã bị Đảng CS phản bội bằng cách bán nước Biển Đông cho kẻ thù truyền kiếp của dân tộc nhằm duy trì cái ghế chính quyền lung lay của họ.

ĐỘC LẬP THỐNG NHẤT

Về mục tiêu giải phóng dân tộc để giành lại độc lập và thống nhất cho quốc gia, tác giả cuốn Nhật Ký Ròng Rắn nhận định rằng nhiều quốc gia đã giành được chủ quyền độc lập mà không cần đến chiến tranh bạo động vũ trang.

[Về điểm này chúng ta cần Phục Hồi Sự Thật Lịch Sử để minh chứng rằng, cũng như tại 13 nước Á Châu khác, các nhà Cách Mạng Quốc Gia Việt Nam theo Chủ Nghĩa Dân Tộc, bằng đường lối đấu tranh bất bạo động với hợp tác và thương nghị, đã thành công trong việc thu hồi chủ quyền độc lập và thống nhất quốc gia 4 năm sau Thế Chiến II.

Sau Thế Chiến I, năm 1919, Tổng Thống Hoa Kỳ Woodrow Wilson đề xướng quyền Dân Tộc Tự Quyết tại Hội Quốc Liên - tổ chức tiền thân của Liên Hiệp Quốc - để khuyến cáo các Đế Quốc Tây Phương từng bước trả tự trị và độc lập cho các thuộc địa Á Phi. Thuận theo khuyến cáo này, năm 1919 Anh Quốc trả độc lập cho

Canada tại Bắc Mỹ và A Phú Hãn tại Nam Á.

Năm 1941, khi Thế Chiến II còn đang tiếp diễn, các Quốc Gia Đồng Minh Mỹ, Anh, Pháp họp Hội Nghị New Foundland (Canada) để ký Hiến Chương Đại Tây Dương và cam kết sẽ trả độc lập cho các thuộc địa khi chiến tranh kết thúc. Qua năm sau, tại Hoa Kỳ, các Đồng Minh Tây Phương công bố Tuyên Ngôn Liên Hiệp Quốc để xác nhận lại lời cam kết sẽ thực thi quyền Dân Tộc Tự Quyết của các nước bảo hộ, giám hộ và thuộc địa tại Á Phi.

Mùa Xuân 1945, khi Chiến Tranh Thái Bình Dương đến hồi kết cuộc, 50 Quốc Gia Đồng Minh họp Hội Nghị San Francisco để thành lập Liên Hiệp Quốc và ban hành Hiến Chương Liên Hiệp Quốc nhằm bảo vệ hòa bình cho các quốc gia, đồng thời đề xướng tự do nhân quyền cho tất cả mọi người, đặc biệt là Quyền Dân Tộc Tự Quyết.

Trung thành với những điều cam kết minh thị và trang trọng trong Hiến Chương Đại Tây Dương (1941), Tuyên Ngôn Liên Hiệp Quốc (1942) và Hiến Chương Liên Hiệp Quốc (1945), qua năm sau, và chỉ trong vòng 3 năm, từ 1946 đến 1949, tất cả các Đế Quốc Tây Phương như Mỹ, Anh, Pháp, Hà Lan đã lần lượt tự giải thể để trả độc lập cho 12 nước thuộc địa, bảo hộ và giám hộ tại Á Châu:

1. Độc lập năm 1946: Syria và Lebanon (thuộc Pháp); và Phi Luật Tân (thuộc Hoa Kỳ).
2. Độc lập năm 1947: Ấn Độ và Đại Hội (thuộc Anh).
3. Độc lập năm 1948: Miến Điện, Tích Lan và Palestine (thuộc Anh).
4. Độc lập năm 1949: Việt Nam, Cao Miên và Ai Lao (thuộc Pháp); và Nam Dương (thuộc Hà Lan).

(Hai nước trong Liên Bang Mã Lai Á là Mã Lai và Tân Gia Ba chỉ được trao trả tự trị năm 1952 và độc lập năm 1957, sau khi Quân Đội Hoàng Gia Anh dẹp tan phe phiến loạn Cộng Sản theo Mao Trạch Đông đã lập chiến khu và chiến đấu vũ trang từ 1948).

Bằng đường lối đấu tranh công khai, ôn hòa, hợp pháp, không bạo động và không vọng ngoại (nhất là không liên kết với Quốc Tế Cộng Sản), các nhà Cách Mạng Quốc Gia theo Chủ Nghĩa Dân Tộc tại Á Châu đã giành được chủ quyền độc lập cho quốc gia từ 1 đến 4 năm sau Thế Chiến II. Với chính sách hợp tác và thương nghị, các chính đảng quốc gia tại 14 nước Á Châu đã hoàn thành Cách Mạng Giải Phóng Dân Tộc mà không hao tổn máu xương. Đó là sách lược vận dụng thời cơ theo trào

lưu tiến hóa của lịch sử. Điển hình là cuộc Giải Phóng Ấn Độ.

Tháng 5-1945, Đức Quốc Xã đầu hàng Đồng Minh. Tháng 7-1945, Anh Quốc tổ chức tổng tuyển cử. Thủ Tướng Winston Churchill, người anh hùng dân tộc, chủ trương duy trì thuộc địa để lấy lại vinh quang cho đất nước.

Tới Thế Chiến II, Anh Quốc đã thiết lập một đế quốc lớn nhất từ cổ chí kim, với lãnh thổ chạy dài khắp năm châu, và người dân Anh thường tự hào nói: “Mặt trời không bao giờ lặn trên Đế Quốc Anh”. Vậy mà chỉ hai tháng sau khi chiến thắng Hitler, người anh hùng dân tộc Winston Churchill đã thất cử. Sau chiến tranh, kinh tế nước Anh kiệt quệ, dân chúng đói khổ, và hàng triệu cựu chiến binh không có công ăn việc làm. Trong điều kiện kinh tế xã hội suy sụp đó, Đảng Lao Động Anh đưa ra chương trình tuyển cử nhằm phát triển kinh tế, cải tiến dân sinh, giải phóng lao động và giải phóng thuộc địa. Từ đầu Thế Kỳ 20, Đảng Xã Hội Pháp và Đảng Lao Động Anh trong Tổ Chức Quốc Tế Xã Hội (Socialist International) đã đề xướng chính sách giải phóng lao động và giải phóng thuộc địa.

Trong cuộc Tổng Tuyển Cử tháng 7-1945, 2/3 cử tri Anh chấp thuận chương trình của Đảng Lao Động. Ngoài ra, để tôn trọng lời cam kết của Anh Quốc trong Hiến Chương Đại Tây Dương, Tuyên Ngôn Liên Hiệp Quốc và Hiến Chương Liên Hiệp Quốc, hai năm sau khi đắc cử, tân thủ Tướng Lao Động Clement Attlee đã trả độc lập cho Ấn Độ và Đại Hội năm 1947, và cho Miến Điện, Tích Lan và Palestine năm 1948.

Tại Pháp cũng vậy. Sau Thế Chiến II, Tướng De Gaulle, người anh hùng giải phóng dân tộc, cũng chủ trương duy trì thuộc địa để đem lại vinh quang cho đất nước. Vậy mà chương trình phục quốc của ông đã bị 2/3 cử tri Pháp bác bỏ trong cuộc Trưng Cầu Dân Ý vào cuối năm 1945. Và từ đầu năm 1946, sau khi Thủ Tướng De Gaulle từ chức, Đảng Xã Hội Pháp với Leon Blum, Marius Moutet và Vincent Auriol đã đi tiên phong trong kế hoạch giải phóng thuộc địa để trao trả độc lập cho Syria và Lebanon từ 1946.

Cũng trong năm này, Lãnh Tự Xã Hội Marius Moutet, Bộ Trưởng Pháp Quốc Hải Ngoại đã ký với Hồ Chí Minh Thỏa Ước Tạm Thời ngày 4-9-1946 để xúc tiến chương trình giải thể đế quốc bằng đường lối thương nghị ngoại giao. Trước đó, ngày 6-3-1946, Hồ Chí Minh đã ký Hiệp Ước Sơ Bộ Sainteny theo đó Pháp nhìn nhận Việt

Nam là một quốc gia tự trị trong Liên Bang Đông Dương và trong LH Pháp.

Tuy nhiên, để trung thành với đường lối của Quốc Tế Cộng Sản, Hồ Chí Minh đơn phương hủy bãi 2 Hiệp Ước Việt-Pháp để theo giải pháp chiến tranh. Đối với người cộng sản, ký hiệp ước hòa bình không phải để thi hành hiệp ước, mà chỉ nhằm đạt được những mục tiêu chính trị giai đoạn. Ở đây mục tiêu chính trị là sự thừa nhận trên thực tế Chính Phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa do 2 Hiệp Ước Việt Pháp nói trên. Cũng vì vậy, 3 tháng sau, ngày 19-12-1946, với sự yểm trợ của Quốc Tế Cộng Sản, Hồ Chí Minh phát động chiến tranh vũ trang trong suốt 8 năm (từ 1946 đến 1954).

Trong thời gian này tại Âu Châu, sau khi thôn tính và sát nhập 3 nước Baltic là Lithuania, Estonia và Latvia vào LB Xô Viết, Stalin thiết lập Bloc Màn Sắt gồm 7 nước Đông Âu là Ba Lan, Hung Gia Lợi, Bảo Gia Lợi, Tiệp Khắc, Đông Đức, An Ba Ni và Ru Ma Ni. Từ đó Chiến Tranh Lạnh hay Chiến Tranh Ý Thức Hệ bộc phát giữa Quốc Tế CS và Thế Giới Dân Chủ.

Các nhà lãnh đạo phe Thế Giới Dân Chủ tại Mỹ, Anh, Pháp, nhất quyết không trao Đông Dương cho Đảng Cộng Sản Đông Dương, vì họ không muốn Stalin mở rộng Bloc Màn Sắt từ Đông Âu qua Đông Á. Tại Việt Nam, Pháp cũng không chịu trả Nam Kỳ cho Hồ Chí Minh vì ông này là cán bộ Quốc Tế Cộng Sản phụ trách miền Đông Nam Á.

Và kể từ 1947, sau khi Hồ Chí Minh phát động chiến tranh vũ trang vi phạm các Hiệp Ước Việt Pháp, các Chính Phủ Pháp do Tổng Thống Xã Hội Vincent Auriol lãnh đạo quyết định sẽ không thương nghị với Hồ Chí Minh nữa. Theo lời Bộ Trưởng Pháp Quốc Hải Ngoại Marius Moutet, "từ nay Pháp sẽ không thương nghị với những chính phủ đã ký hiệp ước mà không thi hành hiệp ước".

Và trong vòng hai năm, từ 1947 đến 1949, để giải quyết vấn đề Việt Nam, Pháp đã ký với Quốc Trưởng Bảo Đại 3 Hiệp Ước để trả lại chủ quyền độc lập cho Quốc Gia Việt Nam: Hiệp Ước Sơ Bộ Vịnh Hạ Long ngày 7-12-1947, Tuyên Cáo Chung Vịnh Hạ Long ngày 5-6-1948 và Hiệp Định Elysée ngày 8-3-1949 ký kết tại Paris giữa Tổng Thống Vincent Auriol và Quốc Trưởng Bảo Đại. Đây là một hiệp ước quốc tế đặc biệt có một không hai trong lịch sử ngoại giao. Vì Hiệp Định Elysée được chính Tổng Thống Pháp ký, với sự chứng kiến và tham dự của Thủ Tướng, Bộ Trưởng Ngoại Giao, Bộ Trưởng Quốc Phòng

và Bộ Trưởng Pháp Quốc Hải Ngoại. Nhân danh Cộng Hòa Pháp, Tổng Thống Vincent Auriol long trọng trao trả chủ quyền độc lập cho Quốc Gia Việt Nam trước quốc dân Việt Nam, trước quốc dân Pháp và trước cộng đồng thế giới.

Cũng nên ghi nhận rằng, trong năm 1947, sau khi ký Hiệp Ước Sơ Bộ Vịnh Hạ Long, Chính Phủ Pháp đã đăng ký Việt Nam là một quốc gia độc lập tại Liên Hiệp Quốc. (Xin coi Everyone's United Nations, ấn bản năm 1986, trang 332). Tuy nhiên Liên Xô đã dùng quyền phủ quyết để bãi bỏ sự đăng ký này.

Về vấn đề thống nhất đất nước, chiếu Nguyên Tắc Dân Tộc Tự Quyết, ngày 23-4-1949, Quốc Hội Nam Kỳ biểu quyết giải tán chế độ Nam Kỳ Tự Trị để sát nhập Nam Phần vào lãnh thổ Quốc Gia Việt Nam độc lập và thống nhất. Ngày 3-6-1949, Quốc Hội Pháp phê chuẩn Hiệp Định Elysée về khoản trao trả Nam Kỳ cho Quốc Gia Việt Nam. Và ngày 2-2-1950, Quốc Hội Pháp phê chuẩn toàn bộ Hiệp Định Elysée, chấm dứt chế độ thuộc địa và bảo hộ tại Việt Nam.

Mặc dầu vậy Đảng CS đã phủ nhận nền độc lập này và phá hoại nền thống nhất này. Họ tiếp tục chiến đấu vũ trang trong suốt 20 năm, để cướp chính quyền tại Miền Bắc năm 1954 và cướp chính quyền tại Miền Nam năm 1975. Đây không phải là chiến tranh giải phóng dân tộc mà là chiến tranh ý thức hệ giữa Quốc Tế CS và Thế Giới Dân Chủ. Kinh nghiệm dân gian cho biết nơi nào trâu bò húc nhau thì ruid muỗi chết. Hơn 3 triệu thanh niên nam nữ VN đã hy sinh thân sống, không phải để giành độc lập cho quốc gia, mà để cho ĐCS có cơ hội cướp chính quyền.

Căn cứ vào những tài liệu lịch sử khách quan và vô tư, trên bình diện luật học và chính trị học, chúng ta phải kết luận rằng Đảng Cộng Sản không có công giành độc lập và không có công thống nhất đất nước. (Xin coi cuốn Restoring The Historic Truth của người viết)

Và lại, lịch sử còn cho biết, ngay cả những nhà lãnh đạo có công với đất nước như Winston Churchill và De Gaulle cũng đã rút khỏi chính quyền mấy tháng sau khi hoàn thành nhiệm vụ lịch sử. Những người lãnh đạo Đảng Cộng Sản hãy đọc lại Lịch Sử để noi gương hai vị anh hùng dân tộc Anh và Pháp. Điều đáng lưu ý là, sau một thời gian hưu dưỡng, Tướng De Gaulle lại được quốc dân Pháp tín nhiệm trong chức vụ Tổng Thống. Và Đảng Bảo Thủ của Winston Churchill đã nhiều cơ hội trở lại chấp chính với

các nhà lãnh đạo tài cao đức trọng như nữ Thủ Tướng Margaret Thatcher].

TỰ DO DÂN CHỦ

Theo Tướng Trần Độ, trong chiến tranh và cách mạng, muốn phối hợp đấu tranh phải tập trung quyền lực, chịu đựng gian khổ và đặt mình dưới sự lãnh đạo của đảng cầm quyền, chấp nhận mọi hy sinh để chiến thắng.

Nhưng khi hòa bình văn hồi, mục tiêu ưu tiên là xây dựng đất nước, phát triển kinh tế, thực thi tự do nhân quyền và mưu cầu hạnh phúc cho người dân. Do đó không thể quản lý xã hội như một trại lính. Trong thời bình nếu cứ tiếp tục theo lối cũ, thì đó là phản tiến bộ, phản động, phản dân chủ và phản nhân dân.

Về việc thực thi nhân quyền, năm 1942, trước diễn đàn Quốc Hội Hoa Kỳ, Tổng Thống Franklin Roosevelt đề ra 4 quyền tự do cơ bản là: 1) Tự do ngôn luận; 2) Tự do tín ngưỡng; 3) Quyền được giải thoát khỏi sự túng thiếu; và 4) Quyền được giải thoát khỏi sự sợ hãi, sợ hãi do xâm lược bên ngoài (ngoại xâm) và chuyển chế bên trong (nội xâm).

Dưới chế độ độc tài toàn trị, không có tự do ngôn luận, tự do tôn giáo, người dân nông thôn và duyên hải chưa được giải thoát khỏi sự nghèo túng, và toàn dân vẫn chưa được giải thoát khỏi sự sợ hãi].

Ngày nay, toàn dân đều sợ công an, sợ cán bộ Đảng, vì cán bộ Đảng cũng như công an, hay dò la, xem xét và dọa nạt dân chúng. Công an ngày càng nhiều và ngày càng có nhiều nét của một hình ảnh khủng bố.

Bộ máy quản lý xã hội thực hiện nguyên tắc chuyên chính tàn bạo hơn tất cả các thứ chuyên chính. Đó là sự chuyên chính tư tưởng được thực hiện bởi một đội ngũ nòng cốt là những "lưu manh tư tưởng". Chuyên chính tư tưởng ban hành những đạo luật tàn khốc để bóp nghẹt mọi suy nghĩ, mọi tiếng nói [và bắt giam độc đoán những chiến sĩ dân chủ bằng cách bịa đặt những tội trạng giả tạo như tuyên truyền chống chế độ, tuyên truyền chống nhà nước, lợi dụng quyền tự do dân chủ, phá hoại chính sách đoàn kết v.v...]

Nền chuyên chính vô sản này làm tê liệt toàn bộ đời sống tinh thần của một dân tộc, làm tê liệt sự hoạt động tinh thần của nhiều thế hệ, ra sức nô dịch toàn bộ tinh thần của nhiều thế hệ, khiến con người trở thành những con vẹt chỉ biết nhai lại các nguyên lý lỗi thời, bảo thủ, giáo điều. Về mặt văn hóa, nó làm cho giáo dục khô cứng, các hoạt động văn học nghệ

thuật nghèo nàn, mất hết cơ hội sáng tạo và mất hết hào hứng. Các hoạt động khoa học cũng bị khô cứng và nô dịch. Nó tạo ra và buộc nhân dân phải có một tâm lý lệ thuộc vào nhà nước, lệ thuộc vào Đảng, lệ thuộc vào cán bộ. Và nền chuyên chính tư tưởng hiện nay ở Việt Nam là tổng hợp các tội ác ghê gớm của Tần Thủy Hoàng và các vua quan tàn bạo của Trung Quốc, cộng với những tội ác của các chế độ phát-xít và độc tài. Nó tàn phá cả một dân tộc và làm hại cả một nòi giống. Tội nặng nhất là vi phạm nhân quyền.

Theo các khẩu hiệu tuyên truyền, các cán bộ cộng sản thường nói họ có một chế độ XHCN và một xã hội XHCN rất tốt đẹp cho một nhà nước có tên là CHXHCNVN do Đảng CS lãnh đạo. Bản chất của chế độ XHCN là đem lại tự do dân chủ và công bằng hạnh phúc cho nhân dân. Vậy mà ngày nay, từ bậc cách mạng lão thành đến các nhà trí thức và các thanh niên, ai cũng thấy là không phải thế. Đối chiếu với sự thật thường ngày họ thấy chữ XHCN thật vô duyên và vô nghĩa. Vì vậy có rất nhiều ý kiến muốn lấy lại tên nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

Trong chế độ độc tài độc đảng, Đảng CS công khai tuyên bố là Đảng lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối. Họ đã quét sạch tất cả các đảng phái quốc gia khác như Quốc Dân Đảng, Đồng Minh Hội [cũng như Đại Việt, Duy Dân, Lập Hiến, Tân Tả Phái v.v...]. Hai Đảng Dân Chủ và Đảng Xã Hội trong MTTQ đã phải tự giải thể sau khi hoàn thành sứ mạng trong cuộc Giải Phóng Miền Nam. Trong chế độ độc tài độc đảng này không thể có dân chủ. Nó có tính phản dân chủ và có liên hệ xa gần với chế độ phát-xít. Vì vậy khẩu hiệu tuyên truyền chiến lược từ thời Tổng Khởi Nghĩa 1945 là xây dựng một chế độ chính trị tốt đẹp, "dân chủ gấp triệu lần dân chủ tư sản tây phương" chỉ là những lời nói láo và đã bị thực tế chửi lại.

Loại tuyên truyền dối trá, giả nhân giả nghĩa này đã ảnh hưởng tai hại đến đời sống tinh thần, văn hóa và đạo lý của dân tộc. Ngày nay ai cũng biết Đảng CS nói một đằng, làm một nẻo. Nói thì dân chủ vì dân, mà làm thì chuyên chính phát-xít, nghĩa là nói dối, nói láo, lừa bịp, trò hề, "nói vậy mà không phải vậy".

Chế độ này bắt mọi người phải đóng trò từ trẻ con đến người già. Nó tạo nên một xã hội dối lừa, lãnh đạo dối lừa, Đảng dối lừa, cán bộ dối lừa, làm ăn giả dối, giáo dục dối lừa, bằng cấp giả dối, đến gia đình cũng lừa

dối, hứa hẹn lừa dối, tung hô lừa dối và lễ hội cúng dối lừa.

Cũng vì sự chuyên chế và tuyên truyền xảo trá, Đảng CS ngày nay là một tầng lớp thống trị, một tập đoàn chuyên nghề bóc lột, hành hạ, sai khiến nhân dân và lừa bịp nhân dân trong khi vẫn nhân danh là đầy tớ của nhân dân.

Bên cạnh đó phát sinh một hệ thống an ninh với Bộ Công An đầy quyền lực và thủ đoạn học được từ các chế độ phong kiến, phát xít và độc tài cộng sản. Tất cả nhằm bảo vệ quyền lực của Đảng CS. Chế độ này đang lung lay, nhưng cố che lấp sự kém cỏi bất lực của mình để ngày càng chuyên chế một cách quyết liệt nhằm bảo vệ quyền và lợi trong sự độc tài toàn trị, và đã thoát ra khỏi lòng tin của nhân dân. Nếu Đảng vẫn cứ ngoan cố duy trì chế độ này thì sớm muộn nhân dân sẽ chán ghét và từ đó dẫn đến đổ vỡ với những tai họa khôn lường cho đất nước và dân tộc, tai họa ấy còn nặng nề gấp nhiều lần tai họa của Cải Cách Ruộng Đất và tai họa bắt cả nước xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa.

Tai họa này sẽ xóa sạch vai trò lịch sử của Đảng và Đảng sẽ phải chịu tội trước lịch sử. Ôi, cay đắng thay!

*Cái guồng máy nhục mạ con người
Mang bộ mặt hiền lành của người
cuộc đất*

.....
Cay đắng thay

Mĩa mai thay

*Trợn tuối xuân ta hiến dâng cuồng
nhiệt*

Lại đúc lên chính bộ máy này

(Bùi Minh Quốc)

Trong các mục tiêu của người dân thì lý tưởng cao cả nhất, tha thiết nhất và bao trùm nhất là Tự Do Dân Chủ. Vậy mà hiện nay, hiện tượng nổi bật nhất là bộ máy độc đoán và độc tài toàn trị của Đảng CS để đàn áp thẳng tay các ý kiến khác. Có một đội ngũ "lưỡi gươm" rất đông đảo, chuyên ngụy biện, nói lấy được, nói bừa bãi, trắng trợn, bất chấp lẽ phải, đạo lý, hiến pháp và luật pháp, nhiều khi bằng những thủ đoạn lưu manh. Đảng này xa rời nhân dân, thống trị nhân dân, bắt nhân dân phải sống, nói và làm theo ý Đảng, nghĩa là nhân dân đã bị Đảng tước hết mọi quyền tự do dân chủ. Như vậy, trên thực tế, sự độc quyền lãnh đạo của Đảng đã tạo nên một bộ máy phá dân chủ một cách trắng trợn, tinh vi và tàn bạo.

Bộ máy cai trị này đã tạo nên một xã hội không có tự do dân chủ, đầy tệ nạn tham nhũng, đầy tệ nạn xã hội, làm tất cả mọi người trong xã hội

không lúc nào được yên tâm và thường xuyên lo lắng, sợ hãi.

Về mặt chủ thuyết, chủ nghĩa xã hội bị méo mó ngày càng lớn, càng cực đoan. Nó có thể trở thành chế độ cộng sản kiểu Mao-it, cao hơn nữa là kiểu Pôn-Pốt đã gây nên những tội phạm ghê gớm của loài người. Sự độc tài ý thức hệ và độc tài toàn trị cùng với dối trá, lừa bịp đã gây nên sự sợ hãi bao trùm làm tê liệt mọi tư duy và tinh cảm. Nói tóm lại đó là một chế độ lưu manh hóa xã hội, bần cùng hóa nhân dân, nô lệ hóa con người và [phủ nhận hay] bình quân hóa mọi ý nghĩ, cá tính, tình cảm và tư duy. Đảng CS phải ý thức nguy cơ này. Nếu không tôn trọng chế độ dân chủ và sinh hoạt dân chủ thì chẳng chóng thì chầy Đảng sẽ bị giống nòi và dân tộc loại trừ. Vậy mà ngày nay Đảng vẫn cho sinh mệnh và vai trò của mình là quan trọng hơn cả sự phát triển của đất nước, hơn cả cuộc sống của nhân dân, hơn cả sự nghèo khổ và tụt hậu của đất nước, thì chắc chắn Đảng sẽ đi vào ngõ cụt của sự tàn lụi.

Trong khi đó tại các quốc gia văn minh, các Đảng CS đã thay đổi chủ thuyết, đường lối chính sách cũng như quan niệm tổ chức và sinh hoạt để theo kịp trào lưu dân chủ hóa và hiện đại hóa trên toàn cầu. Chính Đảng Cộng Sản Pháp cũng đã công khai tuyên bố phủ nhận Chủ Nghĩa Xã Hội Mác-Lênin, từ bỏ thuyết Chuyên Chính Vô Sản và chính sách Tập Trung Dân Chủ. Vì đó là những học thuyết lỗi thời phản dân tộc và phản nhân loại. Nó còn đi trái với văn hóa, đạo lý [và những lý tưởng truyền thống của dân tộc như tinh thần đại đồng, tinh thần nhân bản, tinh thần dân chủ, tinh thần hiếu hòa và tinh thần bao dung].

Hiện nay những người lãnh đạo Đảng CS vẫn kiên định lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng. Mà tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ là sự vận dụng chủ nghĩa Mác-Lê. Theo chủ nghĩa này, toàn dân toàn quân cũng như các cơ quan nhà nước phải tuân phục Đảng CS bằng sự lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện. Toàn thể nhân dân phải học tập và tuân hành nghị quyết của Đảng. Nhiều khi những nghị quyết này đi ngược lại những quy định về hiến pháp và luật pháp do quốc hội thông qua. Mà quốc hội muốn thông qua cái gì cũng phải được Đảng phê duyệt.

Đảng kiên trì chế độ tập trung quyền lực, tập trung tư tưởng, tập trung dân chủ trong chế độ vô sản chuyên chính. Như vậy thực chất chế độ không phải là có dân chủ xã hội

chủ nghĩa mà là chế độ xã hội phản dân chủ.

[Ngày nay tổ chức Quốc Tế Xã Hội (Socialist International) quy tụ trên 60 Đảng Xã Hội, Dân Chủ Xã Hội, và Lao Động trên thế giới. Tổ chức Liên Minh Xã Hội Á Châu (Asian Socialist Conference) cũng kết hợp một số Đảng Xã Hội và Lao Động tại miền thế giới này. Cả hai tổ chức Quốc Tế Xã Hội nói trên đều theo Chủ Nghĩa Dân Chủ Xã Hội (Democratic Socialism), tôn trọng những quyền tự do chính trị như tự do phát biểu, tự do lập đảng, tự do tuyển cử và bác bỏ chế độ mệnh danh là vô sản chuyên chính hay độc tài đảng trị. Bản Tuyên Ngôn Liên Minh Xã Hội Á Châu năm 1953 viết: "Chúng tôi, các Đảng Xã Hội, Dân Chủ Xã Hội và Lao Động tại Á Châu, tuyên bố phủ nhận chủ nghĩa CS, và tuyên bố sẽ tiếp tục cuộc chiến đấu của chúng tôi để thay thế các chế độ phong kiến lạc hậu bằng chế độ Dân Chủ Xã Hội."

Các Đảng Xã Hội và Lao Động tại Âu Châu chủ trương giải phóng lao động bằng đấu tranh đại nghị và nghiệp đoàn. Họ đã góp phần xây dựng hòa bình thế giới, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của các tầng lớp lao động và tiểu tư sản. Họ có những thành tích đấu tranh bảo vệ tự do dân chủ và giải phóng lao động từ cuối Thế Kỷ 19, đầu Thế Kỷ 20. Những Đảng tiên phong là các Đảng Lao Động tại Anh, Hà Lan, Úc, Canada, các Đảng Xã Hội và Dân Chủ Xã Hội tại Pháp, Đức, Áo, Thụy Điển, Na Uy, Đan Mạch, Phần Lan, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha v.v... Mới đây sau cuộc Cách Mạng Dân Chủ 1989, các Đảng Xã Hội và Dân Chủ Xã Hội tại Đông Âu đã phục hoạt trở lại như tại Đức, Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi, Bảo Gia Lợi, An Ba Ni, Lỗ Ma Ni v.v...

Trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc và giải phóng lao động, các Đảng Lao Động, Xã Hội và Dân Chủ Xã Hội Âu Châu là những đối thủ nguy hiểm nhất của Đảng CS. Tháng 2-1917 Đảng Dân Chủ Xã Hội của Kerensky được nhân dân Nga tín nhiệm trong cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc Hội Lập Hiến. Tuy nhiên, 8 tháng sau, Lenin đảo chính võ trang lật đổ chế độ Kerensky để thành lập Liên Bang Xô Viết theo chế độ CS, với vô sản chuyên chính, độc tài đảng trị và độc quyền tư tưởng. Sau 70 năm nắm chính quyền, Đảng CS Liên Xô đã không xây dựng được chủ nghĩa xã hội chân chính theo đường lối của Quốc Tế Xã Hội. Kết quả là

nhân dân vừa mất tự do, vừa lâm vào cảnh nghèo khổ túng thiếu.]

Ở Việt Nam cũng vậy, tới đầu thập niên 1980, xã hội chủ nghĩa là "xếp hàng cả ngày", xã hội bất công, nhà nước độc tài với những tệ nạn ngày càng trầm trọng, đặc biệt là tệ nạn tham nhũng. Do đó muốn xây dựng một chế độ dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh, Việt Nam phải xóa bỏ thứ (ngụy) chủ nghĩa xã hội với độc tài toàn trị và độc quyền lãnh đạo của Đảng CS. Mà muốn đả phá chuyên chính, đả phá toàn trị, đả phá độc quyền thì phải xóa bỏ Điều 4 Hiến Pháp [để thiết lập chế độ Dân Chủ Pháp Trị theo Chủ Nghĩa Dân Chủ Tự Do hay Dân Chủ Xã Hội chính thống của nhân loại văn minh].

Nhận định sau cùng là muốn hội nhập vào cộng đồng các quốc gia văn minh trên thế giới, các chính phủ, nhất là ở Việt Nam, phải biết tự trọng và trọng danh dự quốc gia bằng cách tôn trọng chữ ký và cam kết của mình trong các Hiệp Ước và Công Ước Quốc Tế, đặc biệt là Hiến Chương Liên Hiệp Quốc, Công Ước Quốc Tế về Những Quyền Dân Sự và Chính Trị và Công Ước Quốc Tế về Những Quyền Kinh Tế Xã Hội và Văn Hóa mà Chính Phủ đã ký kết và Quốc Hội đã phê chuẩn. Có như vậy Việt Nam mới có cơ hội tiến lên sánh vai với các nước dân chủ tiến bộ trên thế giới để, bằng hợp tác và hữu nghị, xây dựng một nước Việt Nam dân chủ, phát triển, văn minh và tiến bộ, đem lại tự do, hạnh phúc và công bằng xã hội cho người dân.

Hải Ngoại ngày 15- 9-2007

HIỆP HỘI THÔNG CÔNG TIN LÀNH CÁC DÂN TỘC VN THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Tây Nguyên 02-10-2007

Tây nguyên ngày 02/10/2007

Kính gửi

- Thủ tướng chính phủ, ngài Nguyễn Tấn Dũng. Bộ trưởng bộ công an Việt Nam, ngài Lê Hồng Anh. Chủ tịch nước, ngài Nguyễn Minh Triết.

- Quốc hội Âu châu. Quốc hội Hoa Kỳ. Các Ủy Ban Tự Do tôn

giáo Quốc tế. Các Ủy Ban nhân Quyền quốc tế.

- Các cơ quan truyền thông báo chí quốc tế. Cộng đồng Cơ đốc nhân trong nước và quốc tế,

* Trong thời điểm Ủy ban Tự do Tôn giáo Hoa kỳ vừa mới có bản Báo cáo về các hoạt động tự do tôn giáo tại Việt Nam năm 2007, bên cạnh Dự luật Nhân quyền HR 3096 của Hạ Viện Hoa Kỳ được trình lên Thượng Viện Hoa Kỳ về tình nhân quyền tại VN, chúng tôi tố cáo:

1. HÀNH VI VI PHẠM NHÂN QUYỀN, TỰ DO TÍN NGƯỠNG TÔN GIÁO

* Ngay khi bản Báo cáo các hoạt động tự do tôn giáo tại VN năm 2007 và Dự luật Nhân quyền HR 3096 được cập nhật rộng rãi khắp các phương tiện truyền thanh quốc tế, thì ngay tại Cao nguyên Trung phần, tình trạng vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo vẫn còn tiếp tục xảy ra. Chúng tôi có thể đưa ra một số chứng từ về việc công an thẩm vấn các Mục sư, Truyền đạo thuộc Giáo phái Tin lành Mennonite VN: có những trường hợp công an đánh hoặc đưa ra đầu tổ trước dân làng, chính quyền sở tại dùng những tờ báo với nội dung vu khống bôi nhọ các Mục sư lãnh đạo Giáo hội, sau đó photo ra nhiều bản và phát tán trong các ngôi làng có tín đồ Tin lành, chính quyền tổ chức nhiều

cuộc đầu tổ vắng mặt và bắt dân làng ký vào bản cam kết với nội dung: nếu ai đón tiếp Mục sư Nguyễn Công Chính trong nhà thì cả nhà đó sẽ bị chính quyền bắt. Cách đây 50 năm, chính quyền CSVN cũng thường tổ chức những cuộc đầu tổ như thế này nhằm đánh phá bất cứ ai không có tinh thần đi theo đường lối của đảng CS. Đây là

cách chính quyền đàn áp tôn giáo rất tinh vi và xảo quyệt, làm cho các tín đồ xa lánh và không dám tiếp xúc với Mục sư, chia rẽ mối quan hệ giữa MS với tín đồ, phân hoá cô lập nhằm đánh phá các Hội thánh địa phương. **Đây là hành vi vi phạm nhân quyền & tự do tôn giáo có hệ thống, qua nhiều hình thức, nhằm bách hại lãnh đạo, đánh phá các HT địa phương.**

- Căn cứ điều 129 (BLHS), người nào có hành vi cản trở công dân thực hiện quyền hội họp, quyền lập hội phù hợp phù hợp với lợi ích của nhà nước và nhân dân, quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào đã bị xử lý kỷ luật hoặc phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt cảnh cáo cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến một năm.

* Chúng tôi lấy làm không vui khi phải làm thông cáo báo chí này để thông báo cho quý cơ quan đặc trách về nhân quyền và tự do tôn giáo quốc tế, các cơ quan truyền thông báo chí ngôn luận cũng như ngài thủ tướng chính phủ Nguyễn Tấn Dũng và bộ trưởng công an Lê Hồng Anh được biết những hành vi vi phạm như sau :

2. HÌNH THỨC CẮT THÔNG TIN LIÊN LẠC, CÔ LẬP BUNG BÍT THÔNG TIN ĐƯỢC GỌI LÀ “DO SỰ CỐ MẠNG VIỄN THÔNG”

* Hiện nay, chính quyền đã khoá số điện thoại số 0905504127 của chúng tôi. Khi chúng tôi gọi đi thì bên kia nhận được, còn các nơi gọi về số máy của chúng tôi thì không nhận được. Chúng tôi có nhờ một máy điện thoại hàng xóm gọi vào số máy 0905504127 của chúng tôi thì không có tín hiệu trả lời, còn máy của người hàng xóm thì tít nhanh hàng chữ “máy bận”. Nhưng máy của chúng tôi vẫn nằm im không ai gọi đến làm sao mà bận được! Ngược lại chúng tôi lấy máy số 0905504127 của mình gọi lại cho máy của người hàng xóm thì chuông lại reo. Theo quý vị, có phải máy điện thoại của tôi bị cắt một chiều gọi đến và chỉ còn một chiều gọi đi không ? Cho nên chính quyền

cắt điện thoại kiểu này thì quả là vô tâm và thâm độc:

* Thứ nhất, họ không cho các mối quan hệ của chúng tôi từ bên ngoài tiếp xúc với chúng tôi qua điện thoại.

* Thứ hai, họ đánh phá kinh tế gia đình chúng tôi, vì họ biết hoàn cảnh gia đình chúng tôi rất khó khăn.

* Thứ ba, họ nghe lén theo dõi tôi nói những gì và gọi cho ai.

* Thứ tư, họ không cho chúng tôi biết tin tức gì về các Mục sư, Truyền đạo cũng như các Hội thánh địa phương do chúng tôi chăm sóc.

* Họ cho an ninh PA38 tỉnh Gia Lai đóng chốt mắc võng canh giữ đêm ngày trước cổng nhà chúng tôi, theo dõi và cô lập gia đình chúng tôi trong nhiều tháng qua chưa đủ, nay họ chơi cái trò cắt điện thoại. Tại sao chính quyền lại làm một việc vi hiến như vậy ?

- Căn cứ điều 125 (BLHS), người nào chiếm đoạt thư, điện báo, telex, fax hoặc các văn bản khác được truyền đưa bằng phương tiện viễn thông và máy tính hoặc có hành vi trái pháp luật xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín điện thoại, điện tín của người khác đã bị xử lý kỷ luật hoặc xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ một triệu đến năm triệu đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến một năm.

3. HÌNH THỨC ĐẤU TỐ, DÙNG NHÂN DÂN ĐÁNH PHÁ TÔN GIÁO LÀ MỘT HÀNH ĐỘNG “NÉM ĐÁ GIẤU TAY”

* Chủ nhật ngày 16-09-2007, Công an thành phố Pleiku và chính quyền xã Chư Á khoảng hơn 30 cán bộ đã triệu tập khoảng hơn 300 tín đồ Tin lành tại Làng Pleimonú để đấu tố chúng tôi (Mục sư Nguyễn Công Chính). Cuộc đấu tố xảy ra khi chúng tôi vắng mặt vì chúng tôi phải “trôn” đi để theo học một lớp mục vụ tại Sài gòn. Chính quyền đã cho in ra nhiều tờ báo với nội dung vu khống phát tán khắp buôn làng, nhằm đánh hạ uy tín Mục sư Tin lành. Trong khi đấu tố, công an Gia Lai bắt ép các tín đồ phải ký vào bản cam kết được chính quyền soạn

sẵn với nội dung: “Chúng tôi không tiếp đón ông Nguyễn Công Chính”. Phần cuối tờ cam kết có ghi: “Nếu gia đình nào tiếp đón ông Nguyễn Công Chính, khi cơ quan chức năng phát hiện được thì bắt luôn cả gia đình đở”. Trong buổi đấu tố, chính quyền còn vu khống chụp mũ bôi nhọ nói xấu chúng tôi với nhiều nội dung khác.

Việc chính quyền tổ chức đấu tố vắng mặt chúng tôi không chỉ một lần này, mà đã nhiều lần trong nhiều làng từ năm 2004 cho đến nay. Cứ nơi nào có HT do tôi quản nhiệm là nơi đó chính quyền tổ chức đấu tố đánh phá và bắt ép các Mục sư, Truyền đạo phải ký vào cam kết ly khai ra khỏi Mục sư lãnh đạo Giáo hội, dùng thông tin báo chí phân hoá chia rẽ, bôi nhọ đánh phá các mối quan hệ giữa MS với tín đồ (Xem các bản tường trình).

- Căn cứ điều 122 (BLHS), người nào bịa đặt, loan truyền những điều rõ là bịa đặt nhằm xúc phạm danh dự hoặc gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác hoặc bịa đặt là người khác phạm tội và tố cáo họ trước cơ quan có thẩm quyền, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm,

- Căn cứ điều 87 khoản a, b, c, d (BLHS): A- Gây chia rẽ giữa các tầng lớp nhân dân, và các tổ chức xã hội. B- Gây hận thù, kỳ thị, chia rẽ dân tộc, xâm phạm quyền bình đẳng trong cộng đồng các dân tộc Việt nam. C- Gây chia rẽ người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo, chia rẽ tín đồ tôn giáo với nhân dân, với các tổ chức xã hội. D- Phá hoại việc thực hiện chính sách đoàn kết quốc gia. Lưu ý: **Phạm tội trong trường hợp ít nghiêm trọng thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.**

4. HÌNH THỨC ĐÀN ÁP TÔN GIÁO BẰNG LỆNH MIỆNG, CUỒNG ÉP, CÒN GỌI LÀ DÙNG “LUẬT RỪNG” HAY “LUẬT BÁT THÀNH VĂN”

* Vào ngày 19-09-2007 Công an huyện Đăkđao kết hợp chính quyền xã lapét triệu tập 4 Mục sư, Truyền đạo thuộc Hội thánh Tin lành Mennonite tại Làng Plei Boongguai

lên trụ sở UBND xã Iapét để thẩm vấn, hù dọa và bắt ép viết bản cam kết như sau (*xem bản tường trình 2*)

- Cấm không được tụ tập đông người;

- Cấm không được sử dụng máy điện thoại di động;

- Cấm không được quan hệ với Mục sư Nguyễn Công Chính, Mục sư Nguyễn Hồng Quang và cả Giáo hội Tin lành Mennonite Việt nam;

- Cấm không được ra khỏi làng, không được đi đến các làng xã khác;

Bốn vị ấy còn nghe chính quyền nói xấu bôi nhọ các Mục sư lãnh đạo Giáo hội, xúc phạm đến niềm tin tôn giáo, vu khống chụp mũ các Mục sư, Truyền đạo vi phạm điều 88 Bộ luật hình sự

- *Căn cứ điều 68 (HP), công dân có quyền đi lại và cư trú ở trong nước, có quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước,*

- *Căn cứ điều 69 (HP), công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, có quyền được thông tin, có quyền hội họp, lập hội biểu tình theo qui định của pháp luật,*

- *Căn cứ điều 33 (BLDS) 1. Danh dự nhân phẩm, uy tín của cá nhân được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ; 2. Không ai được xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác.*

4. HÌNH THỨC CƯỠNG ÉP CAM KẾT LY KHAI MỤC SƯ LÃNH ĐẠO HOẶC KÝ BỎ ĐẠO ĐƯỢC GỌI LÀ “THU HOẠCH” HAY “CHIẾN LỢI PHẨM”

* Chúng tôi xin đề cập đến một số trường hợp đàn áp tôn giáo và nhân quyền ngay trong thời điểm bản Báo cáo Nhân quyền và Tự do tôn giáo đã được các cơ quan truyền thông báo chí loan tải, để dẫn chứng một số chi tiết cho bản thông cáo báo chí này:

* Sau lớp học mục vụ, các Mục sư, Truyền đạo về lại các tỉnh Cao nguyên Trung phần đều bị các phòng an ninh PA38 triệu tập, gọi lên cưỡng ép làm bản Thu hoạch hay còn gọi là bản Cam kết.

* Công an đưa cho các Mục sư, Truyền đạo một bản có tựa đề rất là hài hước “BẢN THU HOẠCH” trong đó có ghi một số nội dung

soạn sẵn và còn chừa lại một số ô trống có kẻ ngang để bắt ép các Mục sư, Truyền đạo phải tự tay viết vào với nội dung được công an hướng dẫn đọc cho viết. Khi viết xong thì ký vào chỗ cuối trang có chữ “NGƯỜI CAM KẾT”. Nếu Mục sư, Truyền đạo nào không chịu viết theo sự hướng dẫn của công an, thì ngay lập tức bị đánh đập.

* Như trường hợp Msnc Y Hoa quản nhiệm Hội thánh Plei boong-guai. Ngày 26-8-2007 công an triệu tập ông và 9 người khác lên làm việc tại trụ sở UBND xã Iapét. Chính người kia bị cưỡng ép làm “BẢN THU HOẠCH” và cam kết bỏ đạo. Riêng Msnc Y Hoa không chịu viết “BẢN THU HOẠCH” cho nên công an đánh vào miệng làm dập môi chảy máu răng.

* Như trường hợp Mục sư Y Djik hiện ở tại Làng Pleimónú. Vào ngày 29-09-2007, công an PA 38 Gia Lai triệu tập Ms lên thẩm vấn, cưỡng ép viết vào bản tường trình theo sự chỉ dẫn của ông Lê Công Thành (ông Thành đọc, Ms Djik viết theo) với nội dung kết tội Djik rằng việc đi xuống Sài Gòn tham gia lớp học mục vụ là vi phạm pháp luật. Ms Djik cho biết ông bị công an cưỡng ép phải viết bản tường trình ngoài sự mong muốn của ông.

* Như trường hợp Msnc Rahlan Punh, hiện ở tại Làng Plei Blo. Vào ngày 29-09-2007, công an xã Aduk triệu tập Ms lên thẩm vấn, bắt ép phải từ bỏ Mục sư của mình (*xem Bản phản đối*)

- *Căn cứ điều 299 (BLHS), người nào tiến hành điều tra, truy tố, xét xử mà bằng các thủ đoạn trái pháp luật buộc người bị thẩm vấn phải khai sai sự thật gây hậu quả nghiêm trọng, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm,*

- *Căn cứ điều 309 (BLHS), tội mua chuộc, cưỡng ép người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm,*

5. HÌNH THỨC DÙNG TÔN GIÁO ĐÁNH PHÁ TÔN GIÁO

* Căn cứ vào bài viết trên tờ báo Gia Lai do tác giả tên Hoàng Cư đăng lên, các chức sắc tôn giáo có

tên: Linh mục Phêrô Nguyễn Văn Đông (Giáo xứ Đức An) Pleiku, Msnc Siu Kim (Tin lành Việt Nam) Pleiku ro' Pleiku, Msnc Siu Pek (Tin lành Miền nam) Pleiku ro' Pleiku, đã tham gia với chính quyền đăng báo đầu tố chúng tôi.

* Có 2 Mục sư (xin giấu tên một thời gian) trước đây là thành viên của Hiệp hội Thông công Tin lành các Dân tộc Việt nam (VPEF), sau ngày Hiệp hội được thành lập (30-01-2006), chính quyền đã tác động lên 2 Mục sư này, dùng họ đánh phá Hiệp hội. Đứng sau 2 Mục sư ấy là những Mục sư chớp bu quốc doanh hiện đang ở tại Sài gòn và cả một hệ thống quyền lực chỉ đạo ngầm, cho nên 2 Mục sư này rất tích cực đánh phá các mối quan hệ của Hiệp hội chúng tôi. Hai vị được chỉ đạo thành lập một Hiệp hội VPEF thứ 2 với một vài người, sao chép danh xưng, lấy tên là Hiệp hội Thông công Tin lành các Dân tộc Việt Nam (VPEF) nhằm đánh phá uy tín của Hiệp hội VPEF chúng tôi. Mới đây, vào ngày chủ nhật 26-08-2007, 2 Mục sư ấy soạn sẵn 1 văn bản có nội dung vu cáo chụp mũ với những từ ngữ mà chúng ta thường đọc trong các tờ báo đầu tố của chính quyền, một văn bản được 2 hệ thống tham mưu, “vu khống lên án chúng tôi lợi dụng Hiệp hội VPEF đưa tin lên mạng tham gia đấu tranh đòi nhân quyền và tự do tôn giáo cho các sắc tộc”. Sau đó 2 Mục sư mang văn bản đầu tố này đi khắp nơi kêu gọi các thành viên đại diện cho các sắc tộc ký vào, nhưng không có ai ký. Kế hoạch của 2 Mục sư “quốc doanh” này bị các Mục sư đại diện cho các nhóm sắc tộc phát hiện. Hiện nay chúng tôi đã có tờ văn bản đầu tố của 2 vị quốc doanh này. Khi nhìn thấy nội dung văn bản đầu tố này, biết ngay là thủ đoạn âm mưu đen tối của những kẻ vô đạo đang núp bóng, lợi dụng cơ hội đánh phá Hiệp hội, các Mục sư đại diện các sắc tộc đã không ai ký vào, cho nên tờ văn bản đầu tố chúng tôi đang lưu giữ chỉ là nội dung đầu tố, không có chữ ký. Chúng tôi tạ ơn Chúa vì Chúa ở cùng anh em và bảo vệ Hiệp hội VPEF ! Xin quý vị hãy cẩn thận với

những loại hàng giả hàng nhái của các nhóm tôn giáo quốc doanh rề tiền nhằm đánh phá các tôn giáo thuần túy chân chính.

Sau năm 2000, hệ thống tôn giáo quốc doanh và hệ thống tôn giáo thuần túy đang thuận hành và phát triển rõ rệt tại Việt Nam. Chính hai hệ thống tôn giáo này có hai chất lượng khác nhau và hệ thống quốc doanh đã trở thành công cụ cho việc đàn áp tôn giáo và vi phạm nhân quyền suốt trong nhiều năm qua.

Nhân tiện qua bản thông cáo báo chí này, thay mặt Hiệp hội VPEF, chúng tôi cũng thông báo với quý vị rằng tại Việt Nam hiện nay chỉ có một Hiệp hội VPEF do chúng tôi thiết lập và đang điều hành, ngoài ra không có Hiệp hội VPEF nào khác. Nếu có Hiệp hội VPEF thứ 2 xuất hiện thì quý vị biết ngay đó là Hiệp hội VPEF giả hiệu, quốc doanh. Chúng tôi thông báo để quý vị đề phòng khỏi nhầm lẫn.

- *Căn cứ Kinh thánh (Châm ngôn 6:16-19):* ⁽¹⁶⁾Có sáu điều Đức Giê Hô Va ghét, và có bảy điều Ngài lấy làm gớm ghiếc: ⁽¹⁷⁾Con mắt kiêu ngạo, lưỡi dối trá, tay đổ huyết vô tội, ⁽¹⁸⁾lòng toan những mưu ác, chơn vội vàng chạy đến sự dữ, ⁽¹⁹⁾Kẻ làm chứng gian và nói điều dối, cùng kẻ gieo sự tranh cạnh trong vòng anh em.

- *Căn cứ luật pháp (điều 121, 122 BLHS) Tội vu khống & Làm nhục người khác.*

6. HÌNH THỨC TỊCH THU DỤNG CỤ TÀI SẢN HAY CƯỚP DỤNG CỤ TÀI SẢN

* Ngày 16-8-2006, công an Pleiku vào nhà Ms Nguyễn Công Chính lập văn bản tịch thu 259 cuốn Kinh thánh tiếng Jarai tới nay hơn 1 năm không chịu trả lại. Đến ngày 20-11-2006, Ủy ban ND thành phố Pleiku còn ra một quyết định bắt chúng tôi phải nộp phạt 7.500.000đ.

* Cũng ngày 16-08-2006, công an Pleiku thu 1 xe honda Dream, 1 Cạc-ve-t, 1 bằng lái, 1 giấy CMND của Mục sư Y-Djiks đến nay vẫn không chịu trả lại.

* Vào ngày 04-08-2006, Công an giao thông thành phố Pleiku mai phục chặn bắt xe honda Suzuki của chúng tôi, chúng tôi đã làm khiếu

nại theo nghị định 152/CP nhưng công an giao thông Pleiku không chịu trả xe lại cho chúng tôi.

* Ngày 20-12-2006, công an Pleiku thu xe Dream của Chấp sự A Lương tại Làng Pleihai, phường Lê Lợi, Kontum. Khi anh đến thăm gia đình chúng tôi thì bị công an Pleiku bố trí công an giao thông mai phục chặn bắt. Biết rằng anh Lương có đầy đủ giấy tờ để lưu hành xe honda, công an Pleiku vẫn giữ xe cho đến nay không chịu trả lại. Y như anh Nguyễn Minh Vĩnh ở Yaly, anh A Thung ở Kôn-bàng, Msnc Y Văn ở Pleimonú, Ms SiuHYom ở Đakdo, anh Nguyễn Thành Sơn ở 224 Cách mạng tháng 8 Hoa Lư, A Kong ở Đakhà, Ralan Lâm ở Pleimonú... Những người này khi đến thăm nhà tôi đều bị công an Pleiku chặn giữ xe và bị công an bắt viết cam kết không được vào thăm gia đình chúng tôi nữa. Ngay chính em ruột của chúng tôi là ông Nguyễn Thành Sơn, từ Yaxia Sa thấy đến thăm cũng bị công an Pleiku bắt đưa lên phường thẩm vấn và trục xuất về trong đêm.

* Ngày 14-08-2006, công an phường Yên Thế thu giữ của tôi một xe honda Win đến nay vẫn không chịu trả lại.

* Vào ngày 13-09-2006 công an Pleiku bắt tôi tại tiệm Internet số 4 Nguyễn Việt Xuân, thu của tôi 1 máy ảnh, 1 điện thoại di động, 1 máy ghi âm, 1 thẻ chứng nhận Mục sư, và các giấy tờ tùy thân khác.

* Đêm 11-10-2006 tôi ra bến xe Pleiku để vào Sài Gòn dự đám tang của em vợ Mục sư Quang, khi ra đến bến xe Pleiku, công an Pleiku đã bố trí công an giao thông mai phục chặn xe Ford 15 chỗ ngồi do anh Hải làm tài xế. Sau đó công an Pleiku lục soát thu của tôi một điện thoại di động, rồi áp giải tôi về và dùng nhục hình đàng đập chúng tôi.

* Ngày 12-10-2006 công an Pleiku chặn đường thu của chúng tôi 2 máy điện thoại di động, 1 thẻ chứng nhận Mục sư, 1 Usb, 1 giấy khai sinh, 1 giấy báo mất chứng minh và các sách thần học khác.

- *Căn cứ điều 141 (BLHS) Tội chiếm giữ tài sản trái phép.*

- *Căn cứ điều 41 (PLXL Vi phạm hành chính), thì hành vi công an ngang nhiên thu giữ của công dân không có quyết định tịch thu hoặc không có quyết định của tòa án mà thu giữ tài sản của công dân quá thời gian qui định là vi phạm pháp luật nghiêm trọng,*

7. HÌNH THỨC ĐÓNG CHỐT CĂN GÁC, THEO DÕI, DÙNG NHỤC HÌNH ĐÁNH ĐẬP, VU KHỐNG, CHỤP MŨ ĐỐI VỚI CHỨC SẮC TÔN GIÁO

* Ngày 09 đến ngày 14-05-2006, Hội thánh Tin lành Mennonite Pleiboongguai kiêng ăn cầu nguyện trong 7 ngày, công an vu khống cho Hội thánh đốt áo quần và tiền bạc. Sau đó vào ngày 24-06-2006 chính quyền Gia Lai bắt Ms Rahlan Chel đi trại cải tạo tại Đaktan, Đăklăk thời gian 2 năm.

* Cũng vào đêm 14-05-2006, chúng tôi và Ms Djik trên đường từ Hội thánh Pleiboongguai về, bị công an huyện Đakdo chặn đường mai phục. Có hơn 20 người truy đuổi chúng tôi trong đêm tối giữa rừng cao su. Trong số 20 người ấy, tôi biết có ông Nguyễn Văn Hoan là công an huyện Đakdo chỉ đạo việc chặn đường truy đuổi này. Ms Djik trèo lên cây ngủ còn chúng tôi thì chạy thoát về nhà lúc 2g sáng.

* Vào ngày 05-09-2006 công an PA 38 Gia Lai triệu tập chúng tôi lên trụ sở công an phường Hoa Lư thẩm vấn, chụp mũ, dùng nhục hình đánh đập tra tấn chúng tôi. Người dùng nhục hình đánh đập chúng tôi lúc bấy giờ là trung tá Ralan Lâm trưởng phòng PA38 công an tỉnh Gia Lai. Sau khi dùng nhục hình đánh đập chúng tôi xong, ông Rahlan Lâm được phong hàm thượng tá lên làm phó giám đốc sở công an Gia Lai.

* Đêm 11-10-2006, bà Võ Thị Thu Hiền, ông Dương, ông Thọ và một số CA khác dùng nhục hình đánh hội đồng chúng tôi tại trụ sở CA phường Hội Phú, nhưng không cơ quan nào lên tiếng can thiệp.

* Ngày 28-12-2006 Bà Võ Thị Thu Hiền tổ chức chốt cửa, đánh hội đồng chúng tôi trên lầu 2 trụ sở công an phường Hoa Lư.

* Vào ngày 20-12-2006, ông Dương và ông Thọ, an ninh PA38 công an tỉnh Gia Lai, chặn đường đánh chúng tôi tại ngã ba Hoa Lư (trước trụ sở CA phường Hoa Lư).

* Ngày 8-3-2007, công an Gia Lai tùy tiện xô công xông vào nhà cưỡng ép chúng tôi lên trụ sở công an Hoa Lư để thẩm vấn sách nhiễu. Trong lúc công an vào bắt tôi bỏ lên xe U-oat chở đi, các công an cũng lôi vợ của chúng tôi là bà Trần Thị Hồng ra đường và đánh đập.

* Cũng từ ngày 1-3-2007 cho đến nay, công an PA38 tỉnh Gia Lai đóng chốt trước nhà, móc võng canh gác và theo dõi cô lập gia đình chúng tôi. Công an làm cho hàng xóm hiểu lầm gia đình chúng tôi. Hành vi công an đóng chốt canh gác, uống rượu, đánh bài làm mất an ninh trật tự trong khu phố là một hành vi vi phạm pháp luật.

* Ngày 29-09-2007 ông Rahlan Thảo đi theo dõi tôi và dùng nhiều lời nói bắt thien thách thức, làm ảnh hưởng đến tinh thần và các sinh hoạt cuộc sống gia đình chúng tôi.

- *Căn cứ điều 68 (HP) Công dân có quyền tự do đi lại và cư trú ở trong nước. Căn cứ điều 124 (BLHS) Tội xâm phạm chỗ ở của công dân “phạt tù từ ba tháng đến một năm”. Căn cứ điều 298 (BLHS) Tội dùng nhục hình đối với nhân dân “phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Căn cứ điều 121 (BLHS) Tội làm nhục người khác “phạt tù từ ba tháng đến hai năm”*

LỜI PHẢN ĐỐI :

1. Phản đối việc công an ngang nhiên vi phạm pháp luật, lợi dụng chức vụ quyền lực, dùng nhục hình hà hiếp, chà đạp nhân phẩm, đánh đập nhân dân mà không bị luật pháp xử lý.

2. Phản đối việc công an đã cưỡng ép các Mục sư, Truyền đạo và các tín hữu Tin lành ký vào đơn cam kết ly khai khỏi Mục sư của mình. Đây là một việc làm thiếu lương tâm, vi phạm quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo và chính sách đoàn kết dân tộc.

3. Phản đối việc công an lập chốt canh gác theo dõi mai phục, tịch thu xe máy và giấy tờ tùy thân, ngăn

chặn cản trở các mối quan hệ giữa Mục sư và tín hữu Tin lành, gây hiểu lầm, làm mất an ninh trật tự trong khu phố.

4. Phản đối việc công an chính quyền Gia Lai lợi dụng phương tiện truyền thông báo chí địa phương, in ấn thông tin báo chí với nội dung vu khống bịa đặt, chụp mũ đánh phá, hạ uy tín Mục sư Tin lành, nhằm phân hoá niềm tin trong các Hội thánh địa phương.

5. Phản đối việc công an chính quyền Gia Lai tổ chức đấu tố Mục sư Tin lành, phát tán thông tin sai trật, nói xấu bôi nhọ, đánh phá hạ uy tín, bắt ép tín hữu ký vào cam kết ly khai và không cho tiếp xúc Ms.

6. Phản đối việc CA tịch thu kinh thánh, tài sản, phương tiện, văn bằng, giấy tờ tùy thân của công dân quá thời hạn không chịu trả lại, dù không có quyết định chính thức tịch thu của cơ quan thẩm quyền hoặc quyết định của tòa án.

7. Phản đối việc công an Gia Lai đã có hành vi vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo, mà không được luật pháp và chính phủ ngăn chặn.

Thay mặt cộng đồng tín hữu Tin lành Mennonite tại Cao nguyên Trung phần Việt Nam & Hiệp hội Thông công Tin lành các sắc tộc Việt Nam, chúng tôi cực lực lên tiếng phản đối về hành vi vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo của công an Gia Lai,

Chúng tôi kêu gọi Bộ công an VN phải có trách nhiệm giải quyết các sai phạm về pháp luật của công an cấp dưới đối với nhân dân, Chúng tôi cũng yêu cầu Bộ giải quyết trả lại tài sản, dụng cụ, phương tiện, giấy tờ tùy thân cho nhân dân, vì đó là tài sản của nhân dân... Xin chấm dứt ngay trình trạng đóng chốt, canh giữ, theo dõi, đấu tố, bôi nhọ, chia rẽ các Hội thánh Tin lành và ngưng ngay tình trạng hà hiếp, sách nhiễu, cưỡng ép nhân dân làm những việc trái với pháp luật.

Chúng tôi kêu gọi Chính phủ VN phải có trách nhiệm bảo vệ mọi quyền lợi hợp pháp của công dân, đặc biệt quyền tự do sinh hoạt tôn giáo vốn bị các lực lượng CA địa phương dùng nhục hình sách nhiễu

ngăn chặn, đấu tố, dẫn đến việc xúc phạm nhân phẩm của tín đồ.

Chúng tôi kêu gọi Chủ tịch nước cũng phải có trách nhiệm với nhân dân, khi quyền lợi của họ bị mất mát, danh dự của họ bị chà đạp, các quyền tự do của họ bị xâm phạm.

Chúng tôi cũng kêu gọi Quốc hội Âu châu & Quốc hội Hoa kỳ, vì hoà bình của nhân loại, giá trị của bản Tuyên ngôn Nhân quyền và mối quan tâm chung của con người, xin các chính khách hãy quan tâm đến chúng tôi.

Chúng tôi cũng kêu gọi các Ủy ban bảo vệ nhân quyền và tự do tôn giáo hãy quan tâm đặc biệt đến tình trạng khổ nạn của chúng tôi.

Chúng tôi cũng kêu gọi các cơ quan truyền thông báo chí, truyền hình quốc tế và các ký giả hãy quan tâm đến các Hội thánh Tin lành Mennonite vùng Cao nguyên Trung phần cũng như đến Hiệp hội Thông công các sắc tộc của chúng tôi.

Chúng tôi cũng kêu gọi Cộng đồng Cơ đốc nhân trên thế giới và trong nước, hãy vì tình yêu thương trong Cứu Chúa Jesus Christ mà cầu nguyện cho chúng tôi. *“Hãy nhớ những kẻ mắc vòng xiềng xích, như mình cũng phải xiềng xích với họ. Lại cũng hãy nhớ những kẻ bị ngược đãi, vì mình cũng có thân thể giống họ”* (Hêb. 13:3) *“Sự cầu nguyện của quý vị sẽ bẻ gãy xiềng hung ác, mở dây cột ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, chia bánh cho kẻ nghèo”* (Êsai 58:6-7)

Chúng tôi xin trân trọng ngỏ lời và mong Quý vị lãnh đạo chính phủ sớm quan tâm giải quyết những khổ nạn cho nhân dân, mong các Chính khách, các Ủy ban Nhân quyền và tự do tôn giáo, các cơ quan truyền thông, các ân nhân, các cộng đồng Tin lành trên thế giới hãy quan tâm và cầu nguyện cho chúng tôi.

Trân trọng cảm ơn.

Chủ tịch: Ms. Nguyễn Công Chính

Thư ký: Ms. Y-Djik

Tổ 10, Hoa Lư, Tp.Pleiku, Gia Lai

Email: vpef.vn.2007@gmail.com

Cell: 0907364770, 0905504127

Vì khuôn khổ tờ báo, chúng tôi xin phép không đăng các văn bản.



THỈNH NGUYỆN THƯ

kính gửi

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM

nhân Đại hội Thường niên 8-10-2007

Kính thưa Đức Giám Mục Chủ Tịch HĐGMVN,

Kính thưa Đức Hồng y, hai Đức Tổng Giám mục và các Đức Giám mục

Chúng con là một số linh mục, tu sĩ và giáo dân Việt Nam trong lẫn ngoài nước ưu tư về tình hình Quê hương và Giáo hội Việt Nam cũng như bức xúc về bao vấn đề nhức nhối đang xảy ra trên đất nước và cho dân tộc. Chúng con kính gửi đến Hội đồng Giám mục một vài ý kiến đóng góp nhân Đại hội Thường niên của Quý Đức Cha sẽ được tổ chức ở Hà Nội từ ngày 08 đến 12-10-2007.

Được biết Thư Chung 2008 sẽ mang chủ đề "Giáo dục Kitô giáo", chúng con rất lấy làm vui mừng, vì đây là một vấn đề quan trọng và càng quan trọng hơn trong xã hội Việt Nam hiện thời vốn đang chịu sự cai trị của đảng cộng sản vô thần và sự thống lĩnh của ý thức hệ duy vật Mác xít.

1- Nói đến Giáo dục Kitô giáo, chúng con thiết tưởng trước hết cần nói đến Giáo dục dân sự, Giáo dục học đường, vốn là nền tảng nhân bản để xây dựng con người trước khi hình thành con Chúa. Nền Giáo dục dân sự trong chế độ cộng sản VN hiện nay, như Quý Đức Cha đều biết, dựa trên nguyên tắc đã được nêu lên trong Luật Giáo dục năm 2005 (còn hiệu lực) ở Điều 3 (Tính chất, nguyên lý giáo dục): "*Nền giáo dục Việt Nam là nền giáo dục xã hội chủ nghĩa... lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng*". Nói thẳng ra, đây là nền giáo dục bị chính trị hóa ngay từ bản chất và từ khởi điểm; nó thay vì đào tạo những công dân tự do cho Đất nước thì lại nặn ra những thần dân mù quáng vâng phục đảng Cộng sản, thậm chí nhân cái chủ nghĩa phi nhân sai lạc đã bị nhân loại vứt bỏ và học đòi bắt chước tằm gươm ông Hồ Chí Minh, một con người mà theo sử liệu khách quan là một kẻ gian hùng hơn là một vị anh hùng dân tộc, nói thẳng ra là một kẻ đã gây ra bao tội ác trên đất nước và bao tang thương cho giống nòi.

Chúng con rất đau lòng khi đọc là thư mới đây mà Đức Hồng y Tổng giám mục Giáo phận Sài Gòn gửi cho Câu lạc bộ Nguyễn Văn Bình ngày 22-07-2007: "*Sau 30 năm, tôi thấy báo chí thông tin kết quả của một cuộc điều tra xã hội: 30-40% học sinh Tiểu học nhiễm thói gian lận, lừa dối, 40-50% học sinh Trung học nhiễm thói đó, lên Đại học thì tỷ lệ là 50-60%. Trong một lần sinh hoạt với giáo chức công giáo, tôi hỏi tỷ lệ mà báo chí đưa ra có đúng không? Một giáo viên trả lời rằng thực tế thì còn hơn thế. Vậy trong trường đời này nay, tỷ lệ ăn gian nói dối, hàng giả, thuốc giả, học giả, là bao nhiêu?*". Điều này không có gì lạ, vì chủ nghĩa và chế độ CS tự bản chất là gian dối lừa gạt, như lịch sử chứng minh rành rành. Ngoài thói dối gian, trường học Nhà nước CS còn giáo dục cho giới trẻ lòng căm thù. Xưa kia là căm thù giai cấp, rồi đến căm thù đế quốc, nay là căm thù "bọn phản động", nghĩa là tất cả những cá nhân hay tổ chức nào trong lẫn ngoài nước đe dọa quyền thống trị của đảng Cộng sản. Điều này được dạy ngay trong nhà trường (tiểu, trung lẫn đại học), đặc biệt mỗi khi nhà cầm quyền chuẩn bị tấn công một tổ chức hay cá nhân tranh đấu cho dân chủ nhân quyền nào đó. Ấy là chưa kể việc đoàn viên thanh niên thường có mặt bên cạnh công an và dân quân trong các cuộc đàn áp dân oan khiếu kiện, công nhân đình công hay các nhà dân chủ đối kháng bất bạo động. Điều tai hại hơn cả là Cộng sản làm cho quần chúng nhân dân, đặc biệt giới trẻ, học sinh sinh viên mất tất cả ý chí khí lực, luôn sống trong sợ hãi, không còn dám trình bày quan điểm cá nhân, phản biện những gì đã thu nhận học hỏi, không còn dám nói lên sự thật, tố cáo bất công, vạch trần sai lầm hay tội ác của nhà cầm quyền, dẫn thân bệnh vực kẻ bị cường hào ác bá, đảng viên cán bộ áp bức bóc lột.

Vậy chúng con xin Quý Đức Cha tiên vàn hãy đòi hỏi nhà cầm quyền hủy bỏ điều 3 Luật giáo dục nói trên, đòi hỏi phi chính trị hóa nền giáo dục học đường và đòi lại

trọn vẹn quyền giáo dục giới trẻ cho Giáo hội Công giáo nói riêng và mọi Giáo hội nói chung. Đây là những nhân quyền cơ bản làm nền tảng cho việc xây dựng con người. Bằng không thì việc giáo dục tinh thần Kitô giáo sẽ ra vô ích và uổng công như thực tế đã và đang minh chứng.

2- Giáo dục Kitô giáo, như chúng con hiểu, là làm sao cho mọi Kitô hữu biết hành xử và phản ứng theo tinh thần Tin Mừng khi sống giữa đời, đối diện với các thực tại và vấn đề xã hội. Nghĩa là cần nhấn mạnh việc thực hành bí tích, tham gia phụng vụ, học hỏi giáo lý, đóng góp xây dựng nhà thờ... phải sinh hoa quả là việc dẫn thân thực thi công bằng và bác ái trong cuộc sống cá nhân và xã hội, cốt tủy của Tin Mừng và của luân lý Kitô giáo (x. Mt 23,23b). Một việc thờ phượng Thiên Chúa không dẫn tới việc xả thân cho con người, nhất là người bị áp bức, sẽ chỉ là một lối sống đạo hình thức bề ngoài, trống rỗng bề trong. Qua biên bản của Ban Thường vụ Hội đồng Giám mục ngày 20-6-2007, chúng con được biết Đại hội của Quý Đức Cha sẽ "lập thêm Ủy ban Giáo dục chuyên lo về Giáo dục Kitô giáo cho Hội đồng Giám mục", sẽ "xin Ủy ban Bác ái Xã hội theo dõi các hoạt động thời sự, tình hình xã hội để giúp cho Hội đồng Giám mục có thể lên tiếng trước những vấn đề xã hội" và sẽ đặt ra chức "phát ngôn viên chính thức của Hội đồng Giám mục". Chúng con hân hoan trước diễn biến mới và cơ cấu mới này, vì quả là cần có một Ủy ban chuyên trách giáo dục Kitô hữu sống Tin Mừng trong xã hội mác-xít, dưới chế độ cộng sản đặc biệt nguy hại này, một Ủy ban thường xuyên nghiên cứu những vấn đề xã hội, nhất là vấn đề công lý hòa bình, như pháp chế đàn áp, chính sách kỳ thị, tham nhũng bóc lột, cường hào ác bá, dân oan khiếu kiện, công nhân đình công, lao nô xuất khẩu... vốn đang nổi cộm và gây bức xúc lòng người cũng như xáo trộn xã hội từ cả mấy thập niên nay. Ngoài ra, việc có một phát ngôn viên chính thức để cấp thời lên tiếng nhân danh Công giáo và đại diện Hội đồng Giám mục trước mọi vấn đề đất nước là điều khẩn thiết, vì ngày càng nổi lên trong xã hội Việt Nam hôm nay nhiều chuyện bất công phi lý không biết giải thích và giải quyết thế nào cho ổn.

Tuy nhiên, như Tòa thánh Vatican có hai tổ chức phân biệt rõ ràng là Cơ quan Đồng Tâm lo vấn đề bác ái cứu trợ và Hội đồng Giáo hoàng Công lý Hòa bình lo vấn đề chính trị nhân

quyền trên thế giới, chúng con thiết nghĩ **Hội đồng Giám mục cần có riêng Ủy ban Công lý Hòa bình (mà đáng lẽ phải có từ lâu như mọi Hội đồng GM trên thế giới) để đặc trách các vấn đề phát sinh do nạn độc tài, cường quyền, tham nhũng, bóc lột... vốn là căn bệnh trầm kha của chế độ cộng sản. Có được một phát ngôn nhân khôn ngoan và can đảm, thông minh và nhanh nhạy cũng như một Ủy ban Công lý Hòa bình sâu sắc và thấu đáo, dũng cảm và năng động để khai sáng lương tri và hướng dẫn lương tâm dân Chúa vùng dân tộc trước hiện tình xã hội VN thì quả là một lỗi giáo dục Kitô giáo hết sức hữu hiệu, ngoài ra còn giúp cho việc truyền giáo đạt nhiều thành quả, vì làm cho Giáo Hội nổi bật lên như ngôn sứ của chân lý và chiến sĩ của công bằng.**

3- Cụ thể trước mắt, có một vấn đề thời sự khả dĩ nổi cộm trong Xã hội và Giáo hội Việt Nam mà Ban Thường vụ Hội đồng Giám mục có nhắc tới ngày 20-6-2007 và sẽ đưa vào chương trình nghị sự của Đại hội. Đó là vụ việc linh mục Tadêô Nguyễn Văn Lý, một chiến sĩ Phúc Âm đấu tranh cho tự do tôn giáo và dân chủ nhân quyền từ năm 1983 đến giờ và đã bốn lần bị bắt vào tù Cộng sản. Vụ việc cha Lý đã gây tranh cãi và ly tán lòng người từ nhiều năm nay trong cộng đồng Giáo hội, đặc biệt từ sau phiên tòa “bịt miệng” ngày 30-3-2007 tại Huế và sau chuyến công du của chủ tịch nhà nước Nguyễn Minh Triết sang Hoa Kỳ. Thành thử chúng con hy vọng vụ đó sẽ được Quý Đức Cha đem bàn rót ráo cặn kể để đưa ra cho dân Chúa cũng như công luận một phán quyết dứt khoát, đứng đắn, xua tan mọi dư luận bất lợi cho Giáo hội Công giáo cũng như cho chính Hội đồng Giám mục từ bấy lâu nay.

Liên quan đến vụ việc cha Lý mà một vài người trong Giáo hội cho là “làm chính trị, vi phạm Giáo luật, không vâng lời bề trên”, có vụ việc nhiều linh mục từ bấy lâu nay tham gia Mặt trận Tổ quốc là cơ quan ngoại vi của đảng Cộng sản, tham gia các Hội đồng nhân dân huyện, thành, tỉnh, nước (Quốc hội) là những cơ quan của chính quyền Cộng sản. Đây là một điều mà ai cũng thấy đi ngược với Giáo luật khoản 278§3 và 285§3 đồng thời trái với tinh thần bức thư mà Đức Hồng y Quốc vụ khanh Angelo Sodano đã gửi riêng cho Giáo hội VN qua Đức Cha Nguyễn Minh Nhật, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam ngày 20-05-1992. Thế nhưng, việc tham gia các tổ chức và

cơ quan nhà nước thế ấy đã kéo dài rất nhiều năm, thậm chí mới đây còn có hai linh mục được “đăng cử” vào Quốc hội. Vậy mà chúng con chưa hề nghe đấng bậc nào trong Giáo Hội VN lên tiếng phê phán những vụ đó là “làm chính trị, vi phạm Giáo luật, không vâng lời bề trên” mà chỉ thấy phê phán một mình cha Lý! Đã thế, chúng con còn thấy nhiều đấng bậc xem ra đồng tình đồng thuận với những sự kiện đó (linh mục tu sĩ tham gia tổ chức và cơ quan chính quyền) qua việc tiếp tục xử dụng và cất nhắc “các chức sắc cả đạo lẫn đời” này vào những trách vụ mục tử quan trọng trong Giáo Phận và Giáo Hội! **Chúng con cảm thấy như vậy là quá bất công nên mong ước Quý Đức Cha cần có thái độ công minh, dứt khoát, rõ rệt về vấn đề này.**

Dân Chúa đang mong chờ các Thầy dạy của đức tin, luân lý và sự thật -thông qua những vụ việc nêu trên- biện phân thấu đáo thế nào là làm chính trị và không làm chính trị; thế nào là có lập trường chính trị và có hoạt động chính trị, thế nào là chính trị công dân và chính trị đảng phái; biện phân thấu đáo giữa việc thực thi luật yêu thương của Chúa trong hoàn cảnh hiện tại của đất nước và việc tuân thủ những quy luật của Giáo Hội liên quan đến vấn đề làm chính trị (đôi khi bị hiểu cách phiến diện hoặc sai lạc), cái nào quan trọng hơn. Đây là điểm giáo dục Kitô giáo mà Kitô hữu tại Việt Nam đang cần quán triệt, bởi lẽ nó liên can mật thiết đến nhân quyền, đến cuộc sống hiện tại.

4- Nói đến nhân quyền cho nạn nhân còn sống, không thể không nghĩ tới nhân quyền cho nạn nhân đã chết. Năm 2008 tới đây là thời điểm kỷ niệm 40 năm biến cố Tết Mậu Thân (1968), một đại tang đau đớn cho toàn thể dân tộc và là một tội ác tày trời trong lịch sử Việt Nam. Đặc biệt, gần 5000 đồng bào tại Huế, đa phần là viên chức, giáo sư, linh mục, tu sĩ, sinh viên, học sinh, dân thường vô tội đã phải chịu một cái chết hết sức oan ức, khủng khiếp, rùng rợn không ai tưởng tượng nổi (như chôn sống, đâm bằng lưỡi lê, dùng cuốc xẻng đập bẻ sọ, thả lựu đạn hay xả súng liên thanh vào giữa đám người bị trói...), do bàn tay những đảng viên, cán bộ, bộ đội Cộng sản. Việc tưởng nhớ, cầu nguyện, minh oan cho họ để linh hồn họ được giải thoát, gia đình họ được an ủi là căn cốt trong truyền thống của mọi tôn giáo và nhất là của Kitô giáo. Đây cũng là cơ hội để các đạo phủ thăm sát đồng bào bày tỏ thành

tâm thiện chí, thống hối lỗi lầm, dọn đường cho việc hòa giải dân tộc cách đích thực. Nhớ lại năm 2002, nhân kỷ niệm 30 năm biến cố Đại lộ kinh hoàng Quảng Trị (1972), Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đã làm lễ cầu siêu cho các nạn nhân. Chúng con thiết tưởng Công giáo chúng ta cũng nên nhân cơ hội tưởng niệm 40 năm biến cố Tết Mậu Thân để làm nghĩa cử đối với các oan hồn uổng tử đồng bào đồng đạo.

Vậy chúng con kính xin Quý Đức Cha và Hội đồng Giám mục can đảm tổ chức lễ cầu nguyện khắp nơi cho các nạn nhân vô tội, đặt ra một ngày tạm gọi là “ngày nhớ Mậu thân”. Đồng thời yêu cầu nhà cầm quyền cộng sản dựng một tấm bia mới tại nghĩa trang Ba Tầng (thành phố Huế), nơi chôn cất hài cốt của hơn 300 nạn nhân, vì tấm bia cũ đã bị phá hủy ngay sau năm 1975. Đề xuất và thực hiện việc tưởng nhớ các nạn nhân Mậu Thân như vậy là một bài học tuyệt vời trong việc giáo dục tinh thần Kitô giáo, kính thưa Quý Đức Cha!

5- Sau cùng, chúng con nhớ lại lời Đức đương kim Chủ tịch Hội đồng GMVN nói trong cuộc phỏng vấn của mạng lưới thông tin VietCatholic ngày 22-04-2007: “Đối với nhà nước thì hàng năm chúng tôi vẫn có cuộc gặp gỡ hoặc có những đề nghị với nhà nước về các vấn đề tự do tôn giáo, văn hóa, đạo đức, luân lý, giáo dục giới trẻ, vấn đề công bằng sự thật. Có khi chúng tôi là đơn vị duy nhất dám nói lên điều đó với nhà nước và chúng tôi vẫn còn tiếp tục nói những điều như vậy”. Việc này là đúng đắn, cần thiết và tốt đẹp. Chúng con cũng biết thêm rằng nhà nước CSVN đã luôn yêu cầu Quý Đức Cha nói riêng với họ, không tiết lộ nội dung ra ngoài. Lý do là họ luôn muốn bưng bít mọi thông tin có thể làm phương hại đến uy danh lẫn quyền lực của đảng và luôn tự cho mình cái quyền đáp trả hay không đáp trả nguyện vọng của dân chúng.

Nhưng chúng con cho rằng Quý Đức Cha nói nhân danh toàn thể Giáo hội Việt Nam, vì ích lợi của cộng đồng dân Chúa cũng như cộng đồng dân tộc, chứ không nói với tư cách cá nhân riêng lẻ. **Thành thử cách lên tiếng này cần phải công khai, rộng đường dư luận, tín hữu cũng như đồng bào có quyền được biết rõ. Có như thế thì mới quang minh chính đại cho cả đôi bên và mới hy vọng hữu hiệu cho cả Giáo hội và Dân tộc. Còn nếu hàng năm Quý Đức cha cứ viết thư yêu cầu hay đề nghị nhà nước một cách chiếu lệ mà khi viết thì**

THÔNG CÁO BÁO CHÍ VIỆTNAM

bị tố cáo bất xứng làm thành viên Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc New York ngày 01-10-2007

đã biết chắc không có mấy hy vọng hồi đáp, thì đức nhẫn nại suốt mấy thập niên như thể thực là công dã tràng! Chúng con thiết nghĩ cần có phương cách hữu hiệu hơn để Quý Đức cha và quan trọng hơn nữa là Giáo Hội Công Giáo Việt Nam không bị mang tiếng là đã đứng đưng vô tình hay làm thình đồng lõa trước muôn vạn sai lầm và tội ác có hệ thống đang diễn ra hàng ngày hàng giờ giữa thanh thiên bạch nhật trong chế độ cộng sản vô thần độc tài toàn trị hiện tại.

Kính thưa Quý Đức Cha

Đây là những ưu tư tâm huyết chúng con mạo muội đệ trình lên Quý Đức Cha, trong niềm thiết tha yêu mến Giáo hội và Tổ quốc, trong sự quyết tâm sống đức tin Công giáo giữa lòng dân tộc, trong niềm mơ ước Giáo hội trở thành men trong bột, muối cho đời, ngôn sứ cho sự thật, chiến sĩ cho lẽ phải và chứng nhân của tình thương giữa lòng xã hội VN hôm nay.

Nguyện xin Chúa Thánh Thần ở cùng Quý Đức Cha suốt Đại hội thường niên và suốt cuộc đời làm mục tử chăn dắt đoàn chiên của Chúa.

Chúng con xin được phép phổ biến rộng rãi Thỉnh nguyện thư này sau Đại hội Thường niên của Quý Đức Cha.

*Làm tại quốc nội và hải ngoại
ngày 29-09-2007*

Lễ các Tổng lãnh Thiên thần Mi-ca-en, Gáp-ri-en, Ra-pha-en

*Chúng con đồng ký tên
(126 linh mục và giáo dân VN
trong lẫn ngoài nước)*

**trước Cơ cấu Dân chủ LHQ
bao gồm các Ngoại trưởng
thuộc Cộng đồng các Quốc
gia Dân chủ tại Đại hội đồng
LHQ ở New York**

NEW YORK, ngày 1-10-2007 (QUÊ MẸ) - Trong bản tuyên bố phát biểu trước 100 Ngoại trưởng thuộc Cơ cấu Dân chủ LHQ (UN Democracy Caucus) tại Đại hội đồng LHQ hôm nay ở New York, 1-10-2007, "Ban Lãnh đạo Quốc tế của Tiến trình Phi chính phủ" thuộc "Cộng đồng các Quốc gia Dân chủ" lên tiếng kêu gọi các quốc gia dân chủ trong thế giới không bỏ phiếu cho Libya và Việt Nam làm thành viên không thường trực tại Hội đồng Bảo an LHQ. Hai quốc gia này có tên trong cuộc bầu cử nhiệm kỳ 2008-2009. Mặc dù cả hai quốc gia được xem như "sạch sẽ" (clean-state trong nghĩa không bị chống đối), Libya và Việt Nam cần có 2/3 phiếu thuận tại phiên Đại hội đồng LHQ lần thứ 62 năm nay mới được làm thành viên không thường trực. Cuộc bỏ phiếu sẽ diễn ra vào ngày 16-10 sắp tới [1].

"Ban Lãnh đạo Quốc tế của Tiến trình Phi chính phủ" thuộc "Cộng đồng các Quốc gia Dân chủ" biểu tỏ "sự cực kỳ quan tâm nếu các quốc gia phi dân chủ như Libya và Việt Nam đệ đơn xin làm thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an LHQ cho nhiệm kỳ hai năm 2008-2009, khi vẫn tiếp diễn những vi phạm nhân quyền nghiêm trọng tại nước mình. "Ban Lãnh đạo Quốc tế của Tiến trình Phi chính phủ" yêu cầu Cơ cấu Dân chủ LHQ bảo đảm rằng các quốc gia đệ đơn vào Hội đồng Bảo an phải tuân thủ các tiêu chuẩn nhân quyền cơ bản của LHQ,

và kêu gọi các thành viên quốc gia thuộc Cơ cấu Dân chủ LHQ không bỏ phiếu cho Libya và Việt Nam".

"Ban Lãnh đạo Quốc tế của Tiến trình Phi chính phủ" là các xã hội dân sự trong các "Cộng đồng các Quốc gia Dân chủ" bao gồm toàn thể các quốc gia dân chủ hay đang tiến hành dân chủ họp mặt tại thủ đô Warsaw năm 2000 trong một diễn đàn nhằm tăng cường hợp tác quốc tế cho sự thăng tiến dân chủ và nhân quyền. Các quốc gia thành viên thuộc "Cộng đồng các quốc gia dân chủ" thành lập Cơ cấu Dân chủ LHQ (UN Democracy Caucus) để điều hợp quan điểm chung trên lĩnh vực dân chủ và nhân quyền tại LHQ, và cùng với Quỹ Dân chủ LHQ hậu thuẫn cho các dự án của các xã hội dân sự nhằm dân chủ hóa toàn cầu.

Ông Võ Văn Ái là thành viên trong "Ban Lãnh đạo Quốc tế của Tiến trình Phi chính phủ" thuộc "Cộng đồng các Quốc gia Dân chủ", là Chủ tịch Cơ sở Quê Mẹ : Hành động cho Dân chủ Việt Nam, tham dự gặp gỡ và phát biểu trước 100 Ngoại trưởng thuộc Cơ cấu Dân chủ LHQ (UN Democracy Caucus) tại Đại hội đồng LHQ hôm nay ở New York, 1-10-2007. Ông Ái hoan nghênh sự lên tiếng hậu thuẫn của "Ban Lãnh đạo Quốc tế của Tiến trình Phi chính phủ" thuộc "Cộng đồng các Quốc gia Dân chủ" khi nói rằng : "Việt Nam đi tìm sự chính thống quốc tế trong khi vẫn trắng trợn chà đạp nhân quyền tại nước mình. Cơ cấu Dân chủ LHQ không thể nào chấp nhận sự cố tâm lừa dối tại diễn đàn quốc tế này".

Nhân dịp gặp gỡ này tại Đại hội đồng LHQ ở New York, ông Võ

TỰ DO NGÔN LUẬN
**Bán nguyệt san ra ngày 1
và 15 mỗi tháng**
IN VÀ TẶNG TẠI VN
Địa chỉ liên lạc:
deus_caritas@yahoo.ca
Muốn đọc tờ báo trên mạng,
xin mời ghé:
<http://www.tdngonluan.com>
www.luongtamconggiao.com
www.tudodanchuvietnam.net
<http://tudongonluan.atspace.com>
**Trong trang mạng thứ 1, thứ
2 và thứ 3 trên đây,**
**Quý vị có thể tìm thấy
nhiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam**

Văn Ái cho công bố bức Thư Ngỏ gửi ông Tổng Thư ký LHQ, Ban Ki-moon, và các quốc gia thành viên LHQ. Bức Thư ngỏ được "Ban Lãnh đạo Quốc tế của Tiến trình Phi chính phủ" thuộc "Cộng đồng các Quốc gia Dân chủ" hậu thuẫn cùng với trên một trăm chữ ký của các tổ chức đấu tranh lỗi lạc cho dân chủ và nhân quyền, các Dân biểu Quốc hội và nhân sĩ quốc tế thuộc 30 quốc gia Á châu, Âu châu, Hoa Kỳ và Phi châu. Bức thư Ngỏ trình bày thảm trạng nhân quyền và dân chủ tại Việt Nam và kêu gọi không bỏ phiếu cho Việt Nam Cộng sản.

Thư Ngỏ nêu ra các tiêu chuẩn trong Hiến chương LHQ để được bầu vào HĐBA LHQ: "Sự đóng góp của các quốc gia thành viên cho tổ chức LHQ giữ gìn hòa bình thế giới và an ninh cùng các mục tiêu của tổ chức". Những người ký tên hậu thuẫn Thư Ngỏ đều xác định: "VN không đủ tư cách và điều kiện cho 2 mục tiêu này".

"Nghĩa vụ tối thiểu của các quốc gia thành viên LHQ là duy trì những nguyên tắc gìn giữ trong Hiến chương LHQ, và tuân thủ các chuẩn mực và quy tắc nhân quyền. Quốc gia nào mong muốn làm thành viên Hội đồng Bảo an LHQ phải có trách vụ đặc biệt hoàn thành các trách vụ gắn kết này" là lời bức Thư Ngỏ viết, nhưng xác nhận rằng trái với các tiêu chuẩn ấy, Việt Nam còn vi phạm nghiêm trọng các công ước nhân quyền như Công ước quốc tế về Các quyền dân sự và chính trị và Công ước về các quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa mà Việt Nam tham gia ký kết năm 1982, nhưng lại "từ khước mọi cuộc đối thoại với các cơ quan nhân quyền LHQ".

Mặc "các lời khuyến cáo khẩn cấp và liên tục" của các cơ quan LHQ, Việt Nam tiếp tục bắt giam bất cứ ai cất lời phê bình ôn hòa dưới điều luật mơ hồ về "an ninh quốc gia" trong các Bộ luật Hình sự Việt Nam. Các điều luật này "không phân biệt giữa các hành vi bạo động như khủng bố với các hành xử ôn hòa của sự tự do ngôn luận", và "kết tội những hành xử ôn hòa cho nhân quyền". Bây trong các thứ tội này có thể bị tử hình.

Bức Thư Ngỏ cho biết Việt Nam áp dụng các điều luật mơ hồ về "an ninh quốc gia" để "trừng trị thẳng tay các nhà ly khai" bao gồm "những nhà đấu tranh cho nhân quyền, các tín đồ tôn giáo, những nhà hoạt động cho dân chủ, những nhà sử dụng Internet, ký giả và các nhà hoạt động công đoàn". Các vị này bị bắt giam chỉ vì lý do "phổ biến những kiến nghị đòi hỏi cho dân chủ và nhân quyền". Trong một loạt xét xử bất công từ tháng 3 đến tháng 5-2007, hai mươi nhà đấu tranh cho dân chủ đã lãnh án tổng cộng 80 năm tù và 30 năm quản chế vì những hoạt động ôn hòa.

Những người ký tên Thư Ngỏ cũng chê trách Việt Nam đã sử dụng bạo động một cách quy mô để đàn áp phong trào nông dân khiếu kiện, gọi là tập thể Dân Oan, phản đối sự lạm dụng quyền bính và việc Nhà nước cướp đất nông dân. Tại Việt Nam nông dân chiếm 74% dân số 83 triệu người và chiếm 75% dân số lao động 45 triệu người. "Phong trào nông thôn phản kháng đang bùng nổ lớn rộng", theo số liệu của Nhà nước đã có 2 triệu đơn khiếu kiện trong vòng 10 năm qua. Thay vì giải quyết vấn đề, Việt Nam đàn áp các cuộc biểu tình trước các công sở, khủng bố và bắt bớ người đi khiếu kiện.

Bức Thư Ngỏ cũng nói lên mối bức xúc trước hiện tình của Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, nhà ly khai nổi tiếng được đề cử làm ứng viên Giải Nobel Hòa bình năm 2007. Hòa thượng đang bị các cơ quan truyền thông đại chúng và báo chí vu cáo trắng trợn vì Hòa thượng mở chiến dịch cứu trợ tập thể Dân Oan vào trung tuần tháng 7 vừa qua. Vị lãnh đạo số hai của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất bị báo chí nhà nước tố cáo là "xúi giục nhân dân biểu tình chống chính phủ" và "phá rối trật tự công cộng". "Triệu chứng xấu trong chiến dịch vu cáo này khiến chúng tôi lo sợ như màn giảo đầu một cuộc đàn áp khốc liệt sắp xảy tới", bức Thư Ngỏ viết và nhắc nhở rằng "Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ hiện đang bị quản chế không thông qua một án lệnh nào tại Thanh Minh Thiền viện

ở thành phố Hồ Chí Minh và đã trải qua trên 26 năm tù đầy chỉ vì lên tiếng ôn hòa cho tự do tôn giáo, dân chủ và nhân quyền".

Bức Thư Ngỏ kết luận bằng lời kêu gọi các quốc gia thành viên tại Đại hội đồng LHQ lần thứ 62 ở New York:

"Chúng tôi tin rằng một chính quyền đang gây tạo sự bất an trên đất nước mình bằng cách sử dụng bạo lực và đàn áp công dân đòi hỏi ôn hòa các ngưỡng vọng và các quyền chính đáng, không thể nào gìn giữ hòa bình và an ninh thế giới.

"Do đó, chúng tôi kêu gọi quý liệt vị không bỏ phiếu cho Việt Nam làm thành viên không thường trực tại Hội đồng Bảo an LHQ, và tìm kiếm một quốc gia Á châu khác cho chiếc ghế này. Việt Nam không thể được chọn lựa vào Hội đồng Bảo an LHQ bao lâu chưa chịu cam kết trong thời gian ấn định những bước tiến sau đây:

- "trả tự do tức khắc cho tất cả những ai bị giam giữ vì hành xử ôn hòa cho các quyền chính đáng của họ trên phạm vi ngôn luận, tôn giáo, hội họp hay lập hội, đặc biệt là hai nhà lãnh đạo Giáo hội Phật giáo VN Thống nhất Đức Tăng thống Thích Huyền Quang, Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, Linh mục Nguyễn Văn Lý và hai Luật sư Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân;

- "phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và chấm dứt mọi cuộc đàn áp đối với các thành viên thuộc các cộng đồng tôn giáo chưa được thừa nhận như Phật giáo, Hòa Hảo, Cao Đài và Tin Lành;

- "thi hành các khuyến cáo của Ủy ban Nhân quyền LHQ (năm 2002) để cải tiến các điều luật "an ninh quốc gia" trong Bộ luật Hình sự và hủy bỏ tất cả các sắc luật kềm chế những hoạt động nhân quyền; hủy bỏ tức khắc Pháp lệnh 44 về quản chế hành chính, cho phép công an quản chế tới hai năm các nhà ly khai mà không thông qua tòa án hoặc cho phép giam giữ họ trong các bệnh viện tâm thần;

- "tuân thủ toàn triệt các cơ chế nhân quyền LHQ, bắt đầu bằng việc mời các vị Báo cáo viên LHQ đặc

nhiệm Tự do ngôn luận, Tự do Tôn giáo và Tổ hành động chống bắt bớ trái phép đến kiểm tra tại chỗ ở Việt Nam; và

- "bãi truất án tử hình tại VN.

Sau đây là tên và chức vụ những người ký tên hậu thuẫn bức Thư Ngỏ của Cơ sở Quê Mẹ : Hành động cho Dân chủ Việt Nam :

Nina Shea, Giám đốc Trung tâm Tự do Tôn giáo, The Hudson Institute, Ủy viên thuộc Ủy hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do Tôn giáo trên Thế giới; Theodore Piccone, Giám đốc Điều hành, Democracy Coalition Project; Richard Rowson, Chủ tịch, Hội đồng thuộc Cộng đồng các Quốc gia Dân chủ; Morton H. Halperin, Viện Open Society; Võ Văn Ái, Chủ tịch Cơ sở Quê Mẹ : Hành động cho Dân chủ Việt Nam; Arne Liljedahl Lynngård, Chủ tịch, Sáng hội Rafto, Na Uy; Roel Von Meijenfeldt, Giám đốc Điều hành, Viện Đa nguyên Dân chủ Hòa Lan; Oumar Makalou, Tổng thư ký Điều hành, Tiến trình Phi chính phủ thuộc Cộng đồng các Quốc gia Dân chủ, Mali; Jennifer Windsor, Giám đốc Điều hành, Freedom House; Marco Pannella, Dân biểu Quốc hội Châu Âu; Marco Cappato, Dân biểu Quốc hội Châu Âu; Donatella Poretti, Dân biểu Quốc hội Ý đại lợi; Bruno Mellano, Dân biểu Quốc hội Ý đại lợi; Marco Beltrandi, Dân biểu Quốc hội Ý đại lợi; Maurizio Turco, Dân biểu Quốc hội Ý đại lợi; Sergio D'Elia, Dân biểu Quốc hội Ý đại lợi; Iлона Mihaies, Giám đốc Điều hành, Trung tâm Âu châu cho Dân chủ, Romania; Hannah Forster, Giám đốc, Trung tâm Phi châu cho Dân chủ và Nhân quyền, Gambia; Dieudonné Zognong, Giám đốc, Sáng hội Humanus, Cameroon; Robert LaGamma, Giám đốc Điều hành, Hội đồng thuộc Cộng đồng các Quốc gia Dân chủ; Han Dong Fang, Giám đốc, Tập san Công đoàn Trung quốc, Hong Kong; Xiao Qiang, Giám đốc, China Internet Project; Urgen Tenzin, Giám đốc, Trung tâm Nhân quyền và Dân chủ Tây Tạng, Dharamsala; Weng-chen Lin, Chủ tịch, Đài Loan Dân chủ Cơ kim hội; Debbie Stothard, Ủy ban Thường vụ, Diễn Đàn Dân chủ

hóa Á châu; Khin Ohmar, Giám đốc, Mạng lưới Dân chủ và Phát triển, Miến Điện; Dolkun Isa, Nghị hội Thế giới Uyghur; Somchai Homalor, Liên hiệp Bảo vệ các Nhà đấu tranh cho Nhân quyền, Thailand; Chee Siok Chin, Giám đốc Điều hành, Liên minh Cải cách và Dân chủ Á châu, Singapore; Matteo Meccaci, Phó giám đốc Thường vụ, Đảng Cấp tiến Bất bạo động, Liên quốc và Liên đảng, Ý Đại lợi; Bo Tedards, Điều hợp viên, Diễn Đàn Dân chủ hóa Á châu; Augusto Miclat, Giám đốc Điều hành, Quốc tế Đối thoại Xương nghị Tổ chức, Phi Luật Tân; Yap Swee Seng, Giám đốc Điều hành, SUARAM, Malaysia; Attorney Florencio B. Abad, Phó chủ tịch, Đảng Tự do, Philippines; Tian Chua, Đảng Công lý Nhân dân, Malaysia; Zanaa Jurmed, Giám đốc, Trung tâm Liên minh Công dân, Mongolia; Dr. Paul Scott, Giáo sư, Chương trình Nghiên cứu Á châu, Đại học Kansai Gaidao, Nhật Bản; Dr. Ash Narain Roy, Viện Khoa học Xã hội, Ấn Độ; Sarwar Bari, Chủ tịch, Tổ chức Pattan Development, Pakistan; Subodh Raj Pyakurel, Chủ tịch, Trung tâm Thông tin, Nepal; Chalida Tajaroensuk, Điều hợp viên, Lực lượng Nhân dân, Thailand; Dr. Hong Seong-phil, Giám đốc, Liên minh Công dân cho Nhân quyền Bắc Hàn; Joseph Yu-shek Cheng, Giáo sư Chính trị học, Đại học Hong Kong; Sheng Xua, Phó chủ tịch, Liên hiệp Dân chủ Trung quốc; Mani Sinhbandith, Trung tâm Thống nhất Hành động Lào; M. Ravi, Luật sư Nhân quyền, Singapore; Thượng tọa Katsuyuki Imoto, Tứ phương Tăng, Nhật Bản; Đại đức Dim Chetta, Tứ phương Tăng, Cam Bốt; Thượng tọa Thích Viên Lý, Tổng Thư ký, Văn phòng II Viện Hóa Đạo, Hoa Kỳ; Thượng tọa Thích Giác Đăng, Giáo hội Phật giáo Theravada Việt Nam; Luie Guia, Libertas, Philippines; Sareme Sundara, Lao Fund; Lambert Ramirez, Viện Quốc gia Nghiên cứu Chính trị, Philippines; Tsung Li Yang, Hội Thanh niên Dân chủ, Đài Loan; Kok Ksor, Chủ tịch, Scott

Johnson, Y Duen, Sáng hội Người Thượng; Kh. Naranjargal, Chủ tịch, Globe International, Mongolia; Young Howard, Giám đốc, Open Radio phát sang Bắc Hàn; Schu Sugawara, Chủ tịch, Ủy ban Ký giả Quốc tế, Nhật Bản; Dr. Jarmila Ballaho-Balamo, Tổ chức Phụ nữ Brasil, Phi luật tân; Prof. Octavio A. Dinampo, Tulung Lupah Sug, Philippines; Dr. Samsula J. Adju, Sakayan Mindanao, Inc., Philippines; Maria A. Caber, Liên hiệp các Nhà giáo bảo vệ nhân phẩm, Phi luật tân; Benjamin Reilly, Giáo sư Đại học Quốc gia, Úc; Steve Buttel, Nhân quyền Không Biên giới, Đông Nam Á; Penelope Faulkner, Phó chủ tịch, Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam kiêm Thành viên Ủy ban Thường vụ Diễn Đàn Dân chủ hóa Á châu.

 [1] 15 thành viên thuộc Hội đồng Bảo an LHQ gồm có 5 thành viên thường trực và 10 ghế dành cho các thành viên không thường trực. Các thành viên không thường trực được bầu cho thời hạn 2 năm. 5 thành viên cho các ghế này bầu cho thời hiệu hai năm 2008-2009 (2 ghế cho Phi châu, 1 ghế cho Châu Mỹ La tinh, 1 ghế cho Á châu, 1 cho Đông Âu). VN đăng cai cho Á châu. Libya và Burkina Faso ứng viên cho 2 ghế Phi châu. Ghế dành cho Châu Mỹ La tinh (GRULAC) đang được hai nước tranh cử là Costa Rica và Cộng hòa Dominican. Đông Âu cũng có hai nước tranh cử là Croatia và Cộng hòa Tiệp.

**Các chương trình
phát thanh dân chủ có
thể theo dõi trên mạng
Internet**

Chân Trời Mới
www.radiochantroimoi.com

Tập hợp vì Nền Dân chủ
www.ameriviet.org

Tiếng Nước tôi
www.radiotiengnuoctoi.com

Vietnam Sydney Radio
www.vnsr.net

HỘI CHỨNG VN

VẤN NẠN Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

.....*Mai Thanh Truyết*.....

Việt Nam hiện đang phải đối mặt với tình trạng môi trường ô nhiễm trầm trọng. Từ không khí, đất đai và trầm tích, nguồn nước mặt và nước ngầm, cho đến nguồn thức ăn, nhu cầu cần thiết hàng ngày của người dân cũng đang là một thảm nạn cho mọi người. Sự hiện diện của hóa chất trong thực phẩm và trái cây là một vấn nạn lớn đang xảy ra ở khắp nơi trên toàn cõi đất nước là một hiện thực. Theo báo cáo tổng kết của Cơ sở Dữ kiện Ngộ độc Thực phẩm, tính đến ngày 15-8-2007 Tp Sài Gòn có 137 vụ ngộ độc, 4.101 nạn nhân hầu hết xảy ra trong các quán ăn tập thể, trong đó có 28 người chết. Riêng ngộ độc do vi sinh, hóa chất bảo vệ thực vật thì đã xảy ra 57 vụ. Qua thống kê của Bộ Y tế Việt Nam trong "Dự thảo số 5: Kế hoạch hành động quốc gia bảo đảm Vệ sinh An toàn Thực phẩm đến năm 2010", trong 8 năm từ 1997 đến 2004, toàn quốc có 6.467.448 trường hợp mắc các bệnh nhiễm trùng qua thực phẩm, trong đó có 194 trường hợp tử vong.

Bài viết này có mục đích chuyển tải và phổ biến những thông tin về vấn nạn trên để mỗi người trong chúng ta lưu ý và can thiệp hơn trong sinh hoạt ăn uống hàng ngày.

Sự hiện diện của hóa chất trong thực phẩm tiêu dùng của người dân ở VN quả thật đã đến độ nghiêm trọng và đã diễn ra từ bao năm nay rồi. Có 2 nguyên nhân chính cho tình trạng này: nguyên nhân khách quan và chủ quan. Nguyên nhân khách quan là do môi trường chung bị ô nhiễm, do đó ảnh hưởng đến cây trồng và súc vật. Và nguyên nhân chủ quan là do con người, trong quá trình sản xuất sản phẩm đã thêm hóa chất vào trong thực phẩm với trọng tâm mang đến lợi nhuận cao nhất mà không lưu tâm đến những di hại cho sức khỏe của người tiêu dùng.

Hóa chất trong xi dầu

Hóa chất có tên viết tắt là 3-MCPD, hay tên hóa học đầy đủ là 3-monochloropropane-1,2-diol.

Trong quy trình sản xuất xi dầu, phương pháp thủy phân bằng acid chlorhydric (HCl) trên các loại bánh dầu thực vật như đậu nành, đậu xanh, hay trong các mô mỡ động vật

v.v... cho ra phế phẩm trên và một số hóa chất tương tự thuộc nhóm chloropropanol. Còn phương pháp chế tạo xi dầu qua công nghệ lên men tự nhiên thì không tạo ra các phế phẩm trên. Ngay sau khi giai đoạn chế biến xi dầu xong, hàm lượng của các hóa chất trên có thể tăng lên trong giai đoạn vô chai, dự trữ, và ngay cả trong khi nấu nướng, nếu hóa chất không được khử đúng mức ngay từ lúc ban đầu. Hiện tại, hầu hết các công ty sản xuất xi dầu ở VN áp dụng phương pháp thủy phân bằng acid do đó dung lượng 3-MCPD có hàm lượng cao là điều không thể tránh khỏi. Trong lúc đó, ở các quốc gia Tây phương, ngay cả Nhật Bản và Trung Quốc, phương pháp lên men trong việc chế biến xi dầu chiếm từ 86 đến 90% trên tổng lượng xi dầu sản xuất.

Ảnh hưởng của 3-MCPD lên con người

Tương tự như các hợp chất hữu cơ chứa chlor khác, 3-MCPD khi đi vào cơ thể qua đường thực phẩm sẽ tích tụ trong các mô mỡ và gan. Qua thời gian, một khi liều lượng của hóa chất trên cao hơn mức an toàn của cơ thể có thể chấp nhận được, nguy cơ bệnh ung thư sẽ xảy ra. Theo Ủy ban Khoa học Thực phẩm Âu châu, 3-MCPD được xếp vào hạng hóa chất có nguy cơ gây ung thư và di truyền (genotoxic carcinogen). Sự hiện diện của hóa chất trong cơ thể phải được hạn chế tối đa, và định mức chấp nhận hàng ngày trong cơ thể (Tolerable Daily Intake—TDI) là 2ug/Kg/cơ thể.

Theo tiêu chuẩn cho phép của Bộ Y tế VN, ban hành ngày 23-5-2005 sau ba năm nghiên cứu là: hàm lượng của 3-MCPD có trong xi dầu không thể vượt quá 1 mg/Kg áp dụng cho xuất cảng, và giao động từ 3-5 mg/Kg cho việc tiêu dùng trong nội địa (tức cao hơn mức cho phép 500 lần). Trong lúc đó tiêu chuẩn của LH Âu Châu là 0,02 mg/Kg, của Anh Quốc 0,2 mg/Kg, Bỉ 0,5 mg/Kg. Qua các tiêu chuẩn trên, qua thật chúng tôi không thể hiểu tại sao BHYT Việt Nam lại có hai quy định riêng rẽ cho xi dầu xuất cảng và xi dầu nội địa. Chẳng lý nào người dân VN có sức

đề kháng với hóa chất trên cao hơn người ngoại quốc?

Tình trạng xuất cảng xi dầu

Các sản phẩm xi dầu dùng để xuất cảng do nhiều công ty trong nước sản xuất. Quan trọng nhất là Cty Liên doanh Chế biến Thực phẩm Việt Tiến (VITEC Food) xuất cảng xi dầu qua nhãn hiệu Chin Su. Ngoài ra còn có các Cty như Nam Dương, Mêkong, Nestlé VN xuất cảng qua Âu châu, Mỹ châu, Úc và Á châu.

Cách đây độ hai năm, Anh Quốc từ chối một lô hàng của VN vì hàm lượng 3-MCPD cao hơn tiêu chuẩn. Và gần đây nhất vào tháng 7-2006, Bỉ cũng đã trả về các lô hàng Chin Su vì hàm lượng hóa chất trên lên đến 86 mg/Kg.

Để bảo chữa cho việc xi dầu bị trả về, dĩ nhiên BGD của Cty phải chạy tội bằng cách phủ nhận qua phát biểu của Ông Phạm Hồng Sơn, TGD, như sau: "Sản phẩm của Cty VITEC Food xuất cảng từ năm 2003 sang các nước Đông Âu và EU, nhưng chưa bao giờ xuất cảng sang Bỉ, nên chai nước tương phát hiện ở Bỉ có hàm lượng 3-MCPD lên tới 86 mg/Kg có nhiều khả năng là giả". Xin nhường lời bình luận về phát biểu trên của Cty VITEC cho người đọc. Tuy nhiên, với tính cách thông tin, qua kiểm tra của Trung tâm Đo lường Chất lượng 3 TpHCM thì có độ 50% số lần mẫu của xi dầu Chin Su không đạt tiêu chuẩn. Cũng như theo báo cáo của Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm thuộc Sở KH-CN-MT Tp HCM, qua 42 mẫu nước tương thì toàn bộ 42 mẫu đều có hàm lượng vượt quá tiêu chuẩn cho phép nhiều khi lên đến 7-8 ngàn lần nghĩa là 7000-8000 mg/Kg.

Tuy tiêu chuẩn do BHYT đưa ra là 1mg/Kg nhưng vẫn chưa có biện pháp cũng như quy định nào cụ thể về việc kiểm tra phẩm chất sản phẩm của các nhà sản xuất. Cũng cần nên biết là toàn quốc chỉ có 9 phòng thí nghiệm có khả năng phân tích hoá chất 3-MCPD, và chi phí phân tích là 800 ngàn đồng/mẫu.

Xi dầu giả hiệu

Ngoài 2 phương pháp thủy phân và lên men là chính trong quy trình sản xuất xi dầu, dĩ nhiên là ở VN, có nhiều thể loại mặt hàng nhái, hàng giả hiện diện khắp nơi từ hàng tiêu dùng cho đến thực phẩm. Do đó việc sản xuất xi dầu cũng không tránh khỏi tình trạng này. Nói ra thì thấy kinh tởm, nhưng sau đây là một sự thật đang xảy ra ở VN. Hiện có sự xuất hiện của nhiều nhà thu gom tất cả xương gà, xương heo, bò ở các tiệm ăn, thậm chí ở những đồng rác, để mang về nấu trong acid, và được

trung hòa lại bằng sút caustic. Sản phẩm được vô bao nylon hay chai lọ dưới nhãn hiệu “nước cốt để làm xi dầu” và được bày bán khắp nơi nhất là ở chợ Kim Biên, Chợ Lớn. Nơi đây còn bày bán các nguyên vật liệu để làm nước tương qua công thức chế biến là: nước + muối + màu + mùi + chất phụ gia để bảo quản xi dầu sản xuất; đôi khi còn cho thêm phân bón urea để làm tăng độ đậm trong nước chấm hay xi dầu nữa.

Đứng trước tình trạng sản xuất xi dầu ở VN, vài đề nghị để giải quyết vấn đề sản xuất bữa bãi rất nguy hiểm cho sức khỏe của người tiêu dùng sau đây:

- Trước hết, cần phải xem lại cung cách quản lý của VN đối với công nghệ sản xuất xi dầu. VN đã thành công trong quản lý chính trị, ổn định được trật tự xã hội về an ninh, không lý nào lại thất bại trong việc kiểm soát môi trường;

- Sau nữa, chỉ còn có cung cách làm ăn thật thà, theo đúng quy trình kỹ thuật thì việc trừ khử hay hạn chế sự hiện diện của 3-MCPD trong xi dầu có thể được kiểm soát dễ dàng. Ở các quốc gia tiên tiến, việc chấm dứt quá trình sinh sản 3-MCPD trong xi dầu bằng nhiệt độ cao và tăng độ pH thích hợp sau khi thủy phân;

- Nguyên nhân sự hiện diện của 3-MCPD tùy thuộc vào các yếu tố sau: nguyên vật liệu làm xi dầu, điều kiện lưu trữ nguyên liệu, việc xử dụng nguồn nước rửa chứa chlor và những điều kiện bảo quản trước khi tung ra thị trường như nhiệt độ, độ ẩm.

- Hiện nay, một số nhà sản xuất ở Tây phương đang dùng acid phosphoric trong giai đoạn thủy phân, thay thế acid chlorhydric. Phương pháp này có khả năng loại hẳn sự hiện diện của 3-MCPD trong xi dầu.

Borax hay hàn the

Borax còn gọi là hàn the. Đó là tên thương mại của hóa chất sodium tetra borate decahydrate, có công thức là $Na_2B_4O_7 \cdot 10H_2O$. Borax là một loại bột trắng dễ hòa tan trong nước. Khi tiếp xúc với nước, ngoài tính hòa tan, chất này còn hút nước hay gọi là ngậm nước để được bảo hòa với 12 phân tử nước. Chính vì tính chất sau cùng này mà hóa chất trên được ứng dụng nhiều trong kỹ nghệ thực phẩm. Đây cũng là một hóa chất có tính khử trùng và trừ sâu rầy nhẹ. Trong kỹ nghệ bột giặt, borax được dùng như một chất phụ gia để chống ẩm và không biến bột giặt đóng cục theo thời gian vì độ ẩm cao trong không khí. Borax còn được dùng để khử nước “cứng” vì chứa nhiều calcium carbonate (vôi).

Vì đây là một loại thuốc sát trùng nhẹ cho nên tính độc hại của nó cũng ảnh hưởng lên con người. Khi tiếp xúc với borax qua đường thực quản, cơ thể sẽ cảm thấy khó chịu như bị dị ứng và có thể đưa đến tử vong khi hấp thụ một liều lượng lớn. Qua đường khí quản, da hoặc mắt, cơ thể cũng có phản ứng tương tự nhưng nhẹ hơn.

Tùy theo liều lượng của borax xâm nhập vào người, phản ứng cấp tính của cơ thể diễn tiến như sau từ nhẹ đến nặng: nhức đầu – cơ thể bải hoải – mạch tim đập nhanh – áp suất máu giảm – có thể bị phong giật (seizure) và đi đến bất tỉnh.

Qua tiếp nhiễm dài hạn, con người có cảm giác bị trầm cảm (depression), và đối với phụ nữ có thể bị sinh ra hiếm muộn vì hóa chất này sẽ làm giảm thiểu thời kỳ rụng trứng.

Chính nhờ tính ngậm nước và khử trùng của borax mà con người đã lợi dụng trong nhiều dịch vụ không chính đáng. Trong giai đoạn sau 1975, kỹ nghệ làm xà bông cây và kem đánh răng đã xử dụng borax để tăng độ cứng của xà bông và vì hấp thụ thêm nước cho nên cân lượng của xà bông nặng hơn nhưng độ sủi bọt và độ tẩy rửa rất kém so với trọng lượng. Trong kỹ nghệ kem đánh răng cũng thế, borax làm kem không bị “chảy nước” và nhờ đó có thể thêm vào nhiều vôi và magnesium vào để tăng trọng lượng của kem mà không có tác dụng gì đến việc làm sạch răng; đôi khi còn làm lớn nướu răng nữa vì hàm lượng vôi cao..

Đối với kỹ nghệ thực phẩm hiện tại, nhiều loại bánh tránh, bánh phở, hủ tiếu được cho thêm borax để được dai, cứng, lâu thiu hơn. Còn các loại chả lụa, chả quế cũng được tăng thêm độ giòn, chống được mốc meo và lâu thiu cũng nhờ borax. Đối với các loại thực phẩm tươi như thịt cá để lâu ngày đã biến dạng, nếu có thêm borax, chúng trở nên cứng và có vẻ tươi trở lại. Đại khái trên đây là những ứng dụng không lành mạnh của borax mà con buôn dùng các thủ thuật này trong thực phẩm để làm sai lạc và đánh lừa thị hiếu người mua.

Formol

Formol có tên hóa học là formaldehyde, công thức là HCHO. Ở dưới dạng lỏng, formol có mùi rất khó ngửi và chỉ được tung ra thị trường dưới dạng hòa tan trong rượu methanol từ 37 đến 50%. Do đó, ngoài độc chất là formol, chúng ta cũng cần để ý đến độc tính của rượu methanol hay methylic. Trong quá trình chưng cất rượu ethylic, hay rượu cồn, luôn luôn có thêm một phó

phẩm là methanol rất độc. Do đó, thỉnh thoảng chúng ta vẫn thường thấy trên báo chí Việt Nam nhiều trường hợp bị nhiễm độc đi đến tử vong do uống rượu methylic kỹ nghệ là do hóa chất này.

Trở về formol, con người khi bị tiếp nhiễm qua da, mắt cảm thấy ngứa ngáy khó chịu. Khi bị xâm nhập vào thực quản, cơ thể sẽ phản ứng mạnh mẽ như ói mửa, bị tiêu chảy và mất nước mau chóng có thể đi đến tử vong. Nếu da bị tiếp xúc lâu ngày sẽ trở thành nhạy cảm, dị ứng và có những chứng bệnh ngoài da phát sinh như bệnh vẩy ngứa (eczema).

Như mọi người đều biết, công dụng chính thức của formol ngoài việc được xử dụng trong các phản ứng điều chế hóa chất cơ bản trong kỹ nghệ, nó còn được dùng để bảo quản các xác chết để khỏi hư thối. Theo Chương Trình độc tố Quốc gia của Bộ Y tế HK thì hóa chất này được xếp vào loại hóa chất có nguy cơ gây ra bệnh ung thư khi bị tiếp nhiễm dài hạn. Còn trong thực phẩm, formol đã được tẩm lên bánh phở để chống thiu và vấn nạn này đã nổi lớn và làm náo động thị trường buôn bán phở ở VN cũng như ở hải ngoại, những nơi có người Việt định cư ở những năm vừa qua và vẫn còn tồn tại đến ngày nay.

Calcium carbide hay khí đá

Đây là một hóa chất ở thể rắn màu xám có công thức hóa học là CaC_2 . Dễ gây phản ứng phát nhiệt mạnh với nước, có thể cháy hoặc nổ. Con người khi bị tiếp nhiễm qua mắt và da, sẽ cảm thấy khó chịu, chảy nước mắt và ngứa ngáy. Nếu bị tiếp nhiễm qua đường thực quản có thể bị hôn mê và đi đến tử vong. Kỹ nghệ trái cây chiếu cố đến hóa chất này nhiều nhất. Trái cây từ nhà vườn được hái khi chưa được chín tới mức để tránh bị dập hư trong khi chuyên chở. Khi đi đến vựa trái cây ở các thành phố, trái cây ngay sau đó được ủ trong khí đá; và chỉ vài giờ sau, các trái còn xanh như chuối, xoài, đu đủ v.v... sẽ có màu tươi tốt như vừa chín tới. Việc dùng khí đá để “thúc” trái cây có lợi điểm là làm bắt mắt người mua, nhưng phẩm chất của trái không còn giữ được như trong tự nhiên nữa như độ ngọt và mùi vị sẽ kém đi. Và vì bị “dú ép” nên độ đường không tăng trưởng đúng chu kỳ của trái cây, do đó trái cây mất đi vị ngọt tự nhiên. Thêm nữa, mỗi nguy của việc dụ ép bằng hóa chất này là có thể tạo ra hỏa hoạn, và điều này đã được chứng minh trong quá khứ tại chợ Cầu Ông Lãnh, vựa trái cây chính của thành phố.

Hóa chất bảo quản sodium benzoate

Trong kỹ nghệ, sodium benzoate là một hóa chất dùng để bảo quản thực phẩm để khỏi bị hư và có tính chống mốc. Hóa chất này sẽ giúp thực phẩm không bị đổi màu, giữ mùi nguyên thủy, và sau cùng bảo quản các thành phần cấu tạo sản phẩm cũng như không làm biến dạng. Công thức hóa học của sodium benzoate là $\text{NaO-C}_6\text{H}_5$. Theo Cơ quan Quản lý Thực phẩm HK, mức chấp nhận của hóa chất này trong thực phẩm là 0,1%. Và nồng độ có thể gây tử vong khi xâm nhập vào cơ thể là 2g/Kg/trọng lượng cơ thể.

Qua độc tính kể trên, chúng ta cần phải nói đến quá trình điều chế hóa chất ấy. Theo quy trình sản xuất sodium benzoate, một phế phẩm độc hại là phenol luôn hiện diện trong thành phẩm này. Do đó, sodium benzoate sau khi sản xuất cần phải khử phenol trước khi tung ra thị trường cho kỹ nghệ thực phẩm. Nếu không, nguy cơ bị nhiễm độc do phenol rất lớn, và hóa chất này ảnh hưởng đến hệ thần kinh, nhất là đối với trẻ em và thai nhi trong bụng mẹ khi bị tiếp nhiễm qua đường thực phẩm.

Hiện tại hóa chất trên được nhập cảng từ Trung Quốc và dĩ nhiên có chứa rất nhiều tạp chất như phenol. Vì vậy, cần phải xem xét xuất xứ của hóa chất trước khi đem áp dụng vào thực phẩm.

Hóa chất tẩy trắng chloride sodium hydrosulfite.

Đây là một loại bột trắng mà khi bị tiếp nhiễm qua đường khí quản, căn cứ theo Cơ quan Quyền lực Âu châu về An toàn Thực Phẩm (AESA), cơ thể con người sẽ cảm thấy bị khó thở và có thể bị nghẹt thở. Đôi khi bị ho rũ rượi. Sự hiện diện của nguyên tố chlor cũng là nguyên nhân của nguy cơ ung thư nếu bị tiếp nhiễm lâu dài.

Trong kỹ nghệ thực phẩm, hóa chất này được dùng làm trắng các sản phẩm để làm bắt mắt người tiêu dùng. Các sản phẩm được nhà sản xuất áp dụng tính chất này là: bánh trắng, các loại bột dạng sợi như bánh canh, bún, miến v.v... Một thí dụ điển hình là trước kia, bánh trắng sản xuất từ VN có màu ngà, hay bị bể vì dòn. Trong thời gian sau này, bánh trắng trở nên trắng phau, được cán mỏng và đặc biệt rất dai, nhưng nước và cuốn không bị bể ra. Đó là do công lao của borax và hóa chất tẩy trắng.

Các phẩm màu trong thực phẩm

Trong thực phẩm, màu giữ một địa vị rất quan trọng. Nó làm cho sản phẩm bắt mắt hơn, gây chú ý cho

người mua và gây ảnh hưởng tốt về phẩm chất của món hàng. Có hai loại màu: màu tổng hợp và màu thiên nhiên. Màu thiên nhiên được trích từ các mô của cây cỏ. Việc sử dụng loại màu này nảy sinh ra nhiều vấn đề như: màu không cố định có thể thay đổi hay biến dạng theo thời gian, nhiệt độ, ánh sáng, và nhất là có thể làm biến dạng phẩm chất của thực phẩm được nhuộm màu.

Còn màu tổng hợp thường tan trong nước và ổn định hơn. Trên thị trường, màu tổng hợp có dưới dạng hạt, bột, dung dịch, hay dạng dẻo. Màu tổng hợp tác dụng với hydroxid nhôm Al(OH)_3 để cho ra một dung dịch gọi là hồ (lakes) sẵn sàng để nhuộm màu trong thực phẩm. Lợi điểm của màu tổng hợp là rất bền, không bị tác dụng do thời gian, nhiệt độ hay ánh sáng. Các nhà sản xuất thực phẩm rất thích dùng loại màu tổng hợp này.

Xin đan cử ra đây hai màu căn bản là màu tartrazine có màu vàng và màu carmine màu đỏ ngả qua cam. Đừng về phương diện độc hại, màu rất nhạy cảm cho da, có thể làm nứt da, tạo ra những vảy nến, hay làm dị ứng cũng như nghẹt mũi căn cứ theo báo cáo của Ủy ban Khoa học Thực phẩm cho con người của EU (CSAH).

Hóa chất bảo vệ thực vật

Đây là một vấn nạn lớn của dân tộc, vì nó ảnh hưởng dài hạn lên nhiều thế hệ trong tương lai. Theo báo chí Việt Nam, các vụ ngộ độc thực phẩm chiếm đến 25% trên tổng số vụ ngộ độc. Điều này nói lên tính cách quan trọng của vấn đề. Xin hãy nghe tiếng nói của tác giả Liêu Tử ở Việt Nam: "**Các bạn phải luôn đề cao cảnh giác, và nhớ luật này: các thứ rau, củ, quả, ngó thấy ngon chớ mà ham. Trái khổ qua ngó như trái bị đèo thì hãy mua. Củ cải trắng, củ cà rốt cũng vậy. Người trồng trọt xử mình chỉ ham trồng được rau củ quả to bự, cần có ký, bán có giá, mặc sức hóa chất tống vào trong đó**". Xin thưa hóa chất tống vào đó chính là hóa chất bảo vệ thực vật tức là hóa chất diệt cỏ, trừ sâu rầy, trừ nấm mốc v.v... Các hoá chất diệt trừ cỏ dại nếu dùng liều lượng thích hợp sẽ biến thành các hóa chất "kích thích tăng trưởng". Đó chính là lý do tại sao rau đậu, quả dưa, trái cà, thậm chí đếm cọng giá, cọng rau muống... cũng to lớn, xanh mướt rất bắt mắt.

TS Nguyễn Đức Tuấn, Trưởng phòng thí nghiệm Môi trường thuộc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng I đã cho biết như sau: "Kết quả nhiều đợt phân tích cho

thấy tất cả các loại hoa quả TQ và cam Việt Nam đều có chứa thuốc diệt cỏ 2,4-D và 2,4,5-T. Các loại hóa chất này đang được nông dân sử dụng để bảo quản hoa quả. Trung tâm Thông tin và Chuyển giao Hà Giang đã chuyển đến chúng tôi hai gói bột in chữ TQ với hình ảnh quả hồng tươi rói. Qua phân tích chúng tôi tìm thấy nhiều hợp chất trong đó có hóa chất 2,4-D có hàm lượng đến 70%. Riêng gói thuốc diệt cỏ có băng màu xanh đậm còn tìm thấy hóa chất 2,4,5-T". Các gói hóa chất này được bày bán tự do ngoài thị trường ở Hà Nội và Tp Sài Gòn dưới giá khoảng 2.000 Đồng Việt Nam một gói độ 2g. Liên ngay khi kết quả trên được công bố, ngày 13-5-2004, ông Hoàng Thủy Tiến, Phó Cục trưởng Cục An toàn Vệ sinh Thực Phẩm đã tuyên bố: "Các hóa chất bảo vệ thực vật 2,4-D và 2,3,5-T trong táo, mơ, trứng, sữa và các loại quả mọng khác có hàm lượng không quá 0,05 mg/kg hoa quả. Như vậy, lượng hóa chất độc hại tồn dư trong hoa quả vẫn dưới ngưỡng cửa cho phép. Người tiêu dùng không nên quá lo lắng". Theo Cơ quan Lương Nông Quốc tế (FAO) và Cơ quan Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA), hai loại hóa chất trên hoàn toàn bị cấm sử dụng cho thực phẩm.

Hy vọng tương lai

Tuy nhiên, dù đối mặt với bao vấn nạn hết sức tiêu cực như hàng nhái, hàng giả, cũng cần nên nói đến một khía cạnh tích cực để từ đó củng cố niềm hy vọng tương lai cho kỹ nghệ thực phẩm VN có thể sẽ sáng sủa hơn. Đó là ngày 29-9-2005, Tổ chức Trợ giúp HK (USAID) và Tổ chức Trợ giúp Úc (AusAID) đã ký một thỏa thuận với Viện Nghiên cứu Cây ăn trái qua dự án Ứng dụng Nông nghiệp tốt (Good Agricultural Practices -GAP). Trong dự án này, các doanh nghiệp và nông dân sản xuất có thêm thông tin về cây trái được trồng trọt đúng tiêu chuẩn, bảo đảm an toàn sản phẩm theo quy trình vệ sinh và an toàn cho con người và môi trường dựa theo tiêu chuẩn thế giới.

Hy vọng đây là một bước đầu để Việt Nam đi vào nề nếp trong sản xuất thực phẩm nhất là các sản phẩm dành cho xuất khẩu.

Kết luận

Hiện tại hầu hết người dân trong nước đều hoài nghi những loại thực phẩm bày bán ở thị trường. Nhưng dù hoài nghi hay cẩn thận đến đâu đi nữa thì cũng phải tiêu thụ thực phẩm này. Ngoại trừ một thiểu số có nhiều tiền để có thể mua thực phẩm "an

toàn" nhập cảng từ bên ngoài, thậm chí uống nước lọc nhập cảng luôn. Còn tuyệt đại đa số bà con vẫn phải chấp nhận và tiêu thụ nguồn thực phẩm làm từ trong nước cũng như phải dùng nước cung cấp từ Tổng công ty Cấp nước. Tình trạng trên cần phải được chấm dứt. Nếu không, nhiều hệ lụy không nhỏ sẽ xảy ra và đã xảy ra trong trường hợp các thực phẩm xuất cảng như xì dầu, cá basa và tôm.

Cá basa đã bị trả về vì dung lượng hóa chất fluoro-quinolones tồn tại trong cá. Xì dầu bị trả về vì sự hiện diện của 3-MCPD. Còn tôm và một số thủy sản khác bị trả về vì chất kháng sinh chloramphenicol trước kia, nay lại bị trả về vì sự hiện diện của nitrofurantoin, vì 3-amino-2-oxazole, vì semicarbazide. Riêng trong trường hợp tôm, Việt Nam đã bị Ngân hàng Thế giới cảnh báo vì đã dùng rothenone, một độc chất có trong cây thuốc cá để thay thế chloramphenicol vì hóa chất này không nằm trong danh mục kiểm soát của Cơ quan FDA HK.

Các hành động trên chứng tỏ rằng, nếu VN tiếp tục theo con đường này sẽ khó hội nhập vào cuộc chơi toàn cầu vì nơi đây đòi hỏi một sự xuyên suốt về các thông tin an toàn thực phẩm trong trao đổi quốc tế.

Để kết luận, xin ghi lại lời phát biểu của TT Thích Tuệ Sĩ trong một bài viết từ năm 2004 dưới tựa đề "Trí thức phải dám nói": "VN đang là một đồng rạc khổng lồ. Đó không phải là ý nghĩ riêng của tôi, mà là nhận xét của nhân vật cao cấp nhất của đảng CSVN. Đây không chỉ là ý nghĩa kinh tế. Nó bao trùm tất cả mọi khía cạnh đời sống: văn hoá, chính trị, và cả tôn giáo. Vậy thì, một câu hỏi cần phải được đặt ra cho những ai còn có chút tự trọng dân tộc: Tại sao một dân tộc luôn luôn tự hào với truyền thống bốn ngàn năm văn hiến, bỗng nhiên để cho đất nước mình trở thành một đồng rạc, kho chứa tất cả những gì xấu xa nhất của nhân loại văn minh?"

Đã đến lúc VN cần phải chấp nhận thực tế này. Nếu không cải thiện tình trạng trên, VN dù đã là thành viên của Tổ chức Thương mại toàn cầu (WTO), nhưng nếu tình trạng xuất cảng thực phẩm kém phẩm chất và chứa quá nhiều dư lượng hoá chất độc hại sẽ lần lần bị mất đi thị trường hải ngoại và sẽ bị cô lập trong một tương lai không xa.

Mai Thanh Truyết
West Covina 9/2007



T h o i l u ậ n t r o n g n g o à i n u ớ c v ề h i ệ n t ì n h n g à n h Ư P H Á P V I Ệ T N A M 05-10-2007Ls Trần Thanh Hiệp và Ls Trần Lâm.....

Những tồn tại trong hệ thống pháp luật VN lâu nay vẫn là vấn đề gây nhiều tranh cãi lẫn bức xúc cho dư luận trong và ngoài nước.

Để tìm hiểu thêm về thực trạng của nền pháp lý VN và hướng tới những thay đổi kỳ vọng trong tương lai, Ban Việt Ngữ chúng tôi có cuộc trao đổi với hai vị luật sư trong và ngoài nước. Đó là luật sư Trần Lâm, từ Hải Phòng, nguyên Chánh án Tòa Án Nhân dân Tối cao và cũng là một trong số rất ít những luật sư đang tham gia bào chữa các vụ án chính trị trong nước. Và luật sư Trần Thanh Hiệp, từ Pháp, cựu luật sư các toà Thượng thẩm ở Sài Gòn cũng như tại Paris, hiện là Chủ tịch Trung tâm VN về nhân quyền, tác giả của nhiều bài nghiên cứu về chủ thuyết Hiến trị, nhà nước pháp quyền-pháp trị. Cả hai vị luật sư này năm nay đã ngoài 80 tuổi và là những chuyên gia kỳ cựu, nhiều năm kinh nghiệm trong ngành toà án. Hội luận do Trà Mi điều hợp.

Trà Mi : *Xin cảm ơn Luật sư Trần Lâm và Luật sư Trần Thanh Hiệp đã dành thời gian cho cuộc trao đổi này.*

Bàn về một số tồn đọng trong pháp luật Việt Nam thì nhiều người cho rằng pháp luật Việt Nam là công cụ bảo vệ cơ quan công quyền hơn là bảo vệ người dân, mà một ví dụ tiêu biểu đang được nhiều người đề cập tới là tuy Việt Nam đã bỏ Nghị định 31-CP nhưng vẫn áp dụng tình trạng tạm giam vô hạn định đối với các nghi can.

Như vậy, câu hỏi được đặt ra là người dân trong nước, đặc biệt là dư luận quốc tế nên hiểu như thế nào về pháp luật VN, thưa ông?

Ls Trần Lâm : Ở Việt Nam, những quy định như thế trên giấy tờ đều có, nhưng đến khi làm thì người ta không làm đúng như trên giấy tờ.

Trà Mi : *Như vậy nên hiểu như thế nào về tinh chất pháp luật Việt Nam cho đúng?*

Ls Trần Lâm : Đối với Việt Nam thì mình đừng suy nghĩ tình hình cũng như là ở các nước kia, bởi vì pháp trị tức là mọi người phải theo quy định của pháp luật, chứ còn ở Việt Nam thì nó còn là nhân trị, tức là ý của người cầm quyền đấy, họ muốn làm gì là họ làm. Đây, cái khổ của ta như thế đấy.

Thế thì mang nó ra mà so sánh với các nước thì thấy là không thể chấp nhận được. Về chuyện tạm giam thì có vi phạm nhiều, nhưng theo tôi thì chưa phải là vấn đề đáng quan tâm vì còn nhiều cái nguy hiểm hơn cái tạm giam.

"Nhân trị" hơn là "pháp trị"?

Trà Mi : *Thưa ông, ông vừa nói là ở Việt Nam phải dùng từ "nhân trị" đúng hơn là "pháp trị"?*

Ls Trần Lâm : Đây là nhân trị. Ở nước ta đây là nhân trị, chưa thể là pháp trị. Bởi vì ở nước ta hiện nay việc xử án, như cái vụ đất ở Đồ Sơn - đó là tội trọng rồi thế mà người ta mang ra xử tội rất nhẹ với án treo thôi, thế rồi dư luận bức xúc quá người ta mang ra xử lại bây giờ là 7 năm tù.

Đây cô xem, từ án treo, thấp nhất đấy, rồi trở thành 7 năm tù, cô thấy sự chênh lệch có ghê gớm không! Cái chuyện tạm giam ấy mà tôi xin mạnh dạn nói với cô đây là một việc thấp nhất của chúng ta.

Trà Mi : *Xin mời Luật sư Trần Thanh Hiệp góp ý thêm ạ.*

Ls Trần Thanh Hiệp : Nghe Luật sư Trần Lâm nói về cái thực trạng pháp luật ở Việt Nam thì điều đó ngoài sự tương tự của tôi. Tôi xin đi sát vào câu hỏi, thứ nhất là cái nghị định 31-CP đã bãi bỏ chưa? Hay là chỉ bãi bỏ về mặt hình

thức. Điểm thứ hai là từ căn bản nên pháp luật đó là pháp luật nào?

Trà Mi : Dạ, xin mời Luật sư Trần Lâm.

LS Trần Lâm : Nghị định 31-CP thì bãi bỏ rồi, nhưng mà nội dung của 31-CP thì được chuyển sang một luật hành chính mới hơi tương tự như cái 31-CP. Nhưng hôm nay tôi không có tài liệu để đọc cho Bác biết.

Thực ra đáng lẽ chúng tôi phải hàng ngày cập nhật chuyện đó, nhưng mà nói thật với Bác là ở nước ta ấy mà cái chuyện đó người ta làm cũng thường thường thôi.

LS Trần Thanh Hiệp : Xin LS Trần Lâm cho biết luật hành chính đó đưa ra những quy phạm để áp dụng nội dung của nghị định đã bị bãi bỏ, thế thì khoảng cách của các ngành là như thế nào? Luật hành chính với luật hình sự ra làm sao?

LS Trần Lâm : Thực ra cái 31-CP người ta đưa vào luật hành chính, nhưng ở nước ngoài hay ở trong dân người ta cho đây là một cái luật bỏ tù người ta mà không có xét xử. Bây giờ bỏ cái đó rồi lại đưa vào trong luật hành chính có nhẹ hơn, thì xin lỗi Bác cái đó đáng nhẽ ra chúng tôi phải đọc kỹ rồi xem được thực hiện như thế nào, việc đó tôi chưa làm được.

Hiện nay có những người bị bắt mà không biết bị bắt theo hành chính hay theo hình sự mà không thấy bị khởi tố, không thấy làm các thủ tục, thì đây có tình trạng như vậy. Người ta cũng đang thắc mắc là những người bị bắt như thế thì phải cho rõ ràng, bị bắt vì tội gì, hành chính thì thế nào và hình sự thì thế nào. Có những chuyện như thế, đó là sự thật. Chúng tôi không che giấu cho ai cả. Đó là thực tế ở trong nước. Tôi muốn nói với bà con ở nước ngoài để thông cảm. Tôi thừa nhận là có các việc ấy.

Trà Mi : Dạ, trước thực tế mà Luật sư Lâm vừa nêu ra thì thưa Luật sư Hiệp, là người có kinh nghiệm hành nghề luật pháp lâu năm ở nước ngoài thì ông có sự so sánh, có sự nhìn nhận như thế nào đối với pháp luật ở một nước dân chủ hơn?

LS Trần Thanh Hiệp : Nói rõ ra thì cái đó ngược hẳn lại như một trắng một đen nếu so với việc áp dụng luật pháp ở các nước dân chủ. Chính Luật sư Trần Lâm đã nhìn nhận và cho mình biết là tình trạng ở Việt Nam như vậy đây.

Trà Mi : Nhà nước Việt Nam vẫn nói rằng hướng tới xây dựng một nhà nước pháp quyền thì không biết những điều này ở trong nước được thực hiện như thế nào, xin mời Luật sư Trần Lâm cho biết thêm.

LS Trần Thanh Hiệp : Nhân thể LS Trần Lâm nên đem ra nói cho rõ là có cái thiện được tình trạng đó không và muốn cải thiện thì phải làm gì, chứ chúng ta không thể nói rằng ở bây giờ đất nước mình lạc hậu thì mình đành phải chịu. Không nói như vậy được bởi vì như vậy thì không thể nào tiến bộ được. Có cách nào cải thiện không?

LS Trần Lâm : Vâng, xin giả lời điều đó ạ. Tôi thấy tình trạng của đất nước có như thế và không phải chúng tôi ngồi im. Nhưng chúng tôi cũng chỉ làm đến một mức độ thôi. Tôi cũng viết lách, tôi cũng làm nhiều việc lắm để làm cho nó tiến bộ hơn lên, nhưng nó chỉ được thế thôi. So với cách đây một hai năm thì bây giờ đã thay đổi nhiều lắm. Nếu so với một số nước ngoài và căn cứ theo công ước thì còn hơi xa vời, nhưng mà thực ra có thay đổi nhiều, Bác ạ.

Trà Mi : Luật sư Trần Lâm mới nói là "nó chỉ được thế thôi" thế thì những trở ngại trước mắt còn tồn đọng lại là gì, thưa Luật sư ?

LS Trần Lâm : Cái rào cản vẫn còn lớn lắm cô ạ. Ngay một số người trong đảng chứ không phải là người ngoài đảng đâu, người ta cũng đang tích cực thay đổi đó.

Như ông Chủ tịch nước đã nói tới tam quyền phân lập rồi, chứ trước kia ai nói tam quyền phân lập là mắc khuyết điểm, hoặc quá đi là có tội đấy. Nói để Bác và cô biết như thế. Dù mình có khó chịu bao nhiêu đi chăng nữa thì mình cũng phải nhận rằng đây là một sự thay đổi. Mà bây giờ không phải chỉ có lời nói, nó sẽ thay đổi.

Cũng như luật sư, từ hai ba năm nay thay đổi luật sư rất nhiều. Chính

Trung Quốc cũng kiêu như mình, nhưng bây giờ họ cũng vừa ra đạo luật của luật sư, thành luật hẳn hoi.

Đã có thay đổi?

Trà Mi : Thế còn tình hình Việt Nam thì điều này vẫn chưa có, thưa ông ạ.

LS Trần Lâm : Người ta có được luật cho luật sư thì so với trước là tiến bộ rất nhiều, cô ạ. Thay đổi rất nhiều. Nhưng người thừa hành của mình ở cấp dưới, anh em không được học tập, chưa quen với cách sống của chế độ dân chủ nên tiếp thu hơi lợm lợm. Người ta chưa quen nên người ta thờ ơ. Quả là có chuyện ấy.

LS Trần Thanh Hiệp : Tôi rất cảm ơn sự bộc trực của Luật sư Trần Lâm. Nhưng tôi xin nói như thế này. Thứ nhất, có thay đổi, nhưng sự thay đổi này chỉ là sự thay đổi ở ngoại vi mà thôi và cái đó không phải là lỗi lầm của địa phương. Tôi xin đi vào ngay thí dụ mà Luật sư Trần Lâm đã nêu lên.

Đó là việc ông Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết vừa nói chuyện tam quyền phân lập thì đây chỉ là phản ánh cái suy nghĩ cá nhân của ông chủ tịch chứ còn đối với Hiến Pháp, cái điều 2 đó, đi ngược lại tam quyền phân lập, thì chuyện đó không phải là trách nhiệm của những người áp dụng ở địa phương, mà tại vì chính sách cơ bản của nó là tất cả mọi thứ đều thống nhất tức là 3 thẩm quyền (lập pháp, hành pháp, tư pháp) đều nằm dưới một quyền độc nhất (đảng quyền) thì như vậy làm sao có được tam quyền phân lập.

Hiến pháp chưa công nhận sự phân lập của tam quyền thì làm sao lại có được trong thực tế. Cho nên vấn đề đặt ra là có thay đổi nhưng thay đổi với một nhịp độ nào, một năm, hai năm, năm năm, mười năm hay sao, hay là tùy tiện khi nào đảng cầm quyền muốn thay đổi mới được thay đổi, mà đảng chưa muốn thay đổi thì ai đòi thay đổi thì bị đàn áp. Chuyện đó khó chấp nhận. Nói ra như vậy không phải là chỉ trích gì Luật sư Trần Lâm.

Tôi rất cảm ơn Luật sư Trần Lâm đã phát biểu ngay thẳng để

chúng ta nhìn thấy thực trạng, và thực trạng đó cần phải được thay đổi, bởi vì đảng cầm quyền từ năm 1982 đã cam kết là thực hiện hội nhập những quy phạm của luật quốc tế về nhân quyền vào luật quốc nội theo những thủ tục lập pháp trong nước, vậy mà từ 1982 đến giờ trải qua mấy thập niên rồi và còn phải chờ đợi đến bao giờ nữa?

LS Trần Lâm : Bác nói thế thì tôi thấy cũng như thế. Thưa Bác thế này ạ. Những công ước quốc tế mà Việt Nam thoả thuận ký kết đều là hội nhập tất cả đấy. Nhưng tôi nói để Bác biết rằng người dân Việt Nam có ai đọc những công ước đó đâu. Ngay cả mấy nhà nghiên cứu có khi cũng chưa đọc hết.

LS Trần Thanh Hiệp : Tôi hiểu (người dân không đọc), nhưng chuyện đó thì các luật gia trong nước phải biết. Tôi không thể hiểu được. Chúng ta có bao nhiêu là tiến sĩ, bao nhiêu là phó tiến sĩ và có cả người đã nghiên cứu ở hải ngoại rồi, vậy mà sao không áp dụng (các công ước quốc tế). Vẫn cứ cái tình trạng đó, tôi không thấy có một tốc độ thay đổi nào để đáp ứng sự đòi hỏi của chung chứ không phải của riêng những người như chúng tôi.

Với sự phát biểu bộc trực của Luật sư Trần Lâm, chúng ta thấy rằng càng ngày càng có sự bức xúc trong công luận đòi hỏi phải có sự cải thiện tình trạng pháp luật của Việt Nam hiện nay đang đi ngược lại trào lưu và đi ngược lại văn minh và chính cái bản hiến pháp hiện hành ở Việt Nam đã và đang cổ vũ đó. Tôi chỉ xin nói như thế.

Vai trò của những luật sư

Trà Mi : Chúng tôi xin được đặt ra câu hỏi là những luật sư, những người đóng vai trò là một lực lượng tiêu biểu để bảo vệ người dân thì vai trò đó của họ như thế nào trong việc giúp giữ được cán cân công lý hoặc là xây dựng một xã hội ổn định về chính trị?

LS Trần Thanh Hiệp : Vâng, về điểm này, tôi xin phép luật sư Trần Lâm để tôi nói ngay điều này. Muốn cho luật sư – như Trà Mi nói – có một vai trò nào trong trật tự chính trị - xã hội ở VN thì trước tiên

phải quy chiếu vào cái gọi là “luật luật sư” hiện thời của Việt Nam.

Người luật sư phải là kết tinh của quyền bào chữa. Và luật luật sư hiện thời ở Việt Nam, theo tôi, đã không cho người luật sư làm tốt nhất, đúng như là các tiêu chuẩn ở các nước dân chủ tự do, tức là tượng trưng cho quyền bào chữa.

Họ là chuyên gia về luật pháp cung cấp một số dịch vụ pháp lý ở trong khuôn khổ pháp lý của chế độ thôi. Theo sự theo dõi của tôi, ngay trong những việc Luật sư Trần Lâm đã biện hộ cho các bị can thì tôi thấy là không làm được bởi vì LS Trần Lâm cũng như các luật sư khác bị gò bó vào trong cái luật luật sư hiện thời ở Việt Nam.

LS Trần Lâm : Thưa Bác, tình hình luật sư ở Việt Nam thì như thế này ạ. Cách đây độ một hai năm có nhiều đạo luật mới về luật sư cũng mở rộng thẩm quyền, mở rộng phạm vi. Đó là nói trên giấy tờ thì tốt, nhưng vai trò của luật sư Việt Nam hiện nay so với nước ngoài thì nó thấp lắm.

Nó thấp là vì người dân chưa biết dùng luật sư, người ta chưa hiểu luật sư thế nào cả. Trình độ dân chủ, trình độ văn hoá của người dân thấp cho nên việc dùng luật sư cũng bị hạn chế. Bản thân đội ngũ luật sư nói thực là cũng yếu vì học hành cũng không đến nơi đến chốn.

Rồi công việc trong nước cũng không có để mà giỏi. Luật sư hiện nay rất ít người nuôi sống được mình. Đến quá nửa số luật sư làm việc cho vui thôi. Còn đối với nhà nước thì nhà nước cũng có tôn trọng trên giấy tờ, nhưng trên thực tế thì lại thiếu tôn trọng.

Cho nên vai trò người luật sư cũng không có đủ khả năng để làm công việc dân trao cho mình và luật pháp giao cho mình. Họ không đủ năng lực để làm việc đó. Mà chính người cầm quyền thì lại cũng không ủng hộ bộ máy nhà nước, vẫn quan liêu và vẫn thích làm theo ý mình. Mình có quyền thì làm theo ý mình. Hiện nay thì tình trạng là như thế.

Còn bây giờ chúng tôi làm gì? Ngay bây giờ giới luật sư trên toàn quốc đều muốn có luật sư đoàn để từ luật sư đoàn ấy có một vị thế, rồi

có sự học tập lẫn nhau, nó có một tổ chức. Nhưng luật sư đoàn hiện nay không có. Ngay một nước tự xưng là pháp quyền mà lại không có luật sư đoàn. Luật sư chỉ được theo từng tỉnh mà thôi. Theo từng tỉnh đó cụ ạ. Chưa có luật sư đoàn toàn quốc.

Trà Mi : Dạ thưa, trong những vấn đề Luật sư Trần Lâm vừa trình bày có 3 điểm là do dân trí còn thấp, không hiểu rõ vai trò và chức năng của luật sư.

Nhưng thưa luật sư, thậm chí trong trường hợp những vụ án mà nghi can lại rất rành pháp luật, ví dụ trường hợp luật sư Đài, luật sư Công Nhân, thế thì không lẽ những người đó cũng không hiểu về vai trò của luật sư để kiếm cho mình một luật sư bênh vực mình thích đáng, mà hậu quả của họ bây giờ như chúng ta đã thấy là cũng có luật sư đứng ra bào chữa mà hiệu quả thì không đến đâu.

Vậy có phải là do chính người bị nạn không hiểu rõ vai trò của luật sư hay vì một lý do nào khác khiến cho họ không được bảo vệ một cách chính đáng?

LS Trần Lâm : Dân không hiểu vai trò của luật sư, không biết sử dụng luật sư, và thêm nữa là dân cũng nghèo, không có tiền để thuê luật sư. Có nhiều cái hạn chế lắm.

Trà Mi : Như ông là người đã từng can thiệp vào trường hợp của luật sư Công Nhân đó, thưa ông?

LS Trần Lâm : Hiện nay tôi là luật sư bào chữa cho các vị ấy.

Bảo vệ cho người dân?

Trà Mi : Dạ thưa ông, trong những trường hợp này mà nói là vì dân trí thấp, không biết sử dụng luật sư, v.v.. thì không biết có thích hợp với trường hợp này hay không?

LS Trần Lâm : Chỉ mấy người như Công Nhân và Đài thôi. Mà thực ra như mấy cái vụ xử án sơ thẩm đó người ta chả cho Đài cũng chả cho Công Nhân biện hộ tranh luận mà chỉ xử ào ào cho xong thôi. Ngay đây là hai luật sư ra toà và vừa rồi 6-7 luật sư ra toà, nhưng tóm lại người ta cũng chỉ xử ào ào cho xong thôi chứ họ cũng chẳng được bảo vệ gì. Tôi nói như trên là nói chung người dân thôi, chứ các

bị cáo như hai luật sư Đài và Công Nhân thì từ xưa tới nay hiếm có đó cô ạ.

Trà Mi : Ý tôi muốn nêu ra ở đây là thậm chí như cả trường hợp người ta rất hiểu biết về pháp luật cũng chưa chắc là sẽ được bảo vệ bằng luật pháp, bằng công lý, phải không, thưa ông?

Ls Trần Lâm : Nói rằng “người dân được luật pháp bảo vệ, được dư luận quần chúng bảo vệ” thì những chuyện đó là nói chung thôi.

Trà Mi : Thưa, hồi nãy ông có nói ở Việt Nam thực trạng này vẫn còn tồn tại bấy lâu nay, đó là trên giấy tờ về mặt nguyên tắc là có đủ các quy định nhưng về mặt thực tế lại không được thực thi.

Ls Trần Lâm : Vâng, tức không làm như thế (như trên giấy tờ).

Trà Mi : Vậy theo ý ông thì các luật sư nên có thái độ như thế nào hoặc cần phải làm gì tích cực hơn, cụ thể hơn để phát huy chức năng của mình, ngoài việc trông chờ những sự thay đổi từ phía nhà nước.

Ls Trần Lâm : Bây giờ chúng ta cũng phải chờ cái tổ chức nó được củng cố như thế nào đã. Nếu có luật sư đoàn thì sẽ có hội họp, sẽ có kiến nghị này nọ. Chứ còn nếu như hiện trạng thì nó vẫn lè tẻ thôi.

Trà Mi : Vậy Luật sư Trần Thanh Hiệp có đề nghị nào không?

Ls Trần Thanh Hiệp : Tôi thấy luật sư ở Việt Nam hiện thời bây giờ làm một cái giấy khai sanh chỉ cho họ hành nghề trong phạm vi khuôn khổ của cái giấy khai sanh đó mà thôi. Bây giờ đòi hỏi các luật sư đang hành nghề đó (thủ tục giấy tờ, lời Luật sư Trần Lâm bổ túc) những hành động đặc biệt. Thứ nhất, nếu chỉ dựa vào khuôn khổ cứng nhắc của luật hiện hành thì không thể nói được điều gì ngoài những điều chính quyền cho phép nói. Còn nếu muốn vượt ra ngoài, theo tôi, có hai con đường.

Một con đường là ngay trong những vụ xét xử phải làm thế nào tìm hết tất cả mọi kẽ hở của luật pháp, những sự bất toàn của luật pháp hiện hành để mà bênh vực, thể hiện cái quyền được tự do bào chữa cho những bị cáo, bảo đảm cho họ được hưởng những sự xét xử công

bằng. Làm như thế thì người luật sư sẽ phải chịu những hậu quả của công việc của mình, tức là theo truyền thống của nghề nghiệp luật sư trên thế giới thì rất nhiều người đã làm công việc đó. Tôi không hiểu các đồng nghiệp của tôi ở trong nước có sẵn sàng làm công việc đó hay không.

Ngoài ra còn có con đường khác mà theo kinh nghiệm của chúng tôi trong truyền thống của Luật Sư Đoàn Pháp, thì luật sư là những người bút viết để cổ vũ, bênh vực cho tự do. Nhưng ở Việt Nam, trong khuôn khổ hiện thời không có quyền tự do ngôn luận, không có quyền tự do phát biểu, và báo chí cũng bị bao vây đến nỗi hơn 600 tờ báo trở thành các công cụ của một đường lối cai trị nhất định, thì những luật sư có thiện chí như Luật sư Trần Lâm liệu có làm được công việc đó hay không.

Tôi thấy rất là khó khăn và phải trả giá, vậy liệu những người trong cuộc có sẵn sàng trả giá đó để cho lý tưởng gọi là quyền bào chữa tự do của người luật sư có được thực hiện hay không. Người luật sư phải tự mình lựa chọn lấy và tự mình dám hành sử, chứ còn nếu chính quyền cứ giữ nguyên cái khuôn khổ thì tôi thấy rằng khó lòng mà cải thiện cho được.

(Còn tiếp một kỳ)

nên dân chủ bền vững. Để soạn thảo được một chương trình hành động như vậy, cần phải lượng giá kỹ lưỡng về tình thế và những loại hành động hiệu quả. Dựa trên phân tích kỹ lưỡng đó, một chiến lược tổng thể và những chiến lược riêng cho từng chiến dịch được khai triển. Tuy có liên hệ với nhau, nhưng việc hoạch định một chiến lược tổng quát và những chiến lược cho mỗi phong trào là hai quy trình khác biệt. Chỉ sau khi chiến lược tổng quát đã được đề ra thì chiến lược cho từng chiến dịch mới được khai triển đầy đủ. Loại chiến lược cho các chiến dịch cần được thiết kế để đạt tới và củng cố những mục tiêu của chiến lược tổng quát.

Việc khai triển một chiến lược chống đối đòi hỏi phải quan tâm tới nhiều câu hỏi và công tác. Ở đây, chúng ta sẽ nhận dạng một số yếu tố quan trọng, cần được quan tâm ở cấp chiến lược tổng quát và cấp chiến lược cho chiến dịch. Tuy nhiên, cho bất kỳ việc soạn kế hoạch nào, các kế hoạch gia phe phản kháng đều cần có sự hiểu biết sâu rộng về toàn bộ tình hình của cuộc đấu tranh, bao gồm mọi yếu tố vật chất, lịch sử, chính quyền, quân đội, văn hoá, xã hội, chính trị, tâm lý, kinh tế và quốc tế. Các chiến lược chỉ có thể được khai triển theo tính chất đặc thù của từng cuộc đấu tranh và bối cảnh của nó.

Điểm rất quan trọng là các nhà lãnh đạo dân chủ và các kế hoạch gia chiến lược cần lượng định mục tiêu và tầm quan trọng của công cuộc muốn đeo đuổi. Liệu những mục tiêu đặt ra có đáng để gây ra một cuộc

GENE SHARP

từ ĐỘC TÀI đến DÂN CHỦ một hệ thống ý niệm về giải phóng

.....dăng nhiều kỳ.....

Chương 7

Hoạch Định Chiến Lược

Để gia tăng xác suất thành công, các nhà lãnh đạo phản kháng cần phải đề ra được một chương trình hành động tổng thể có khả năng củng cố sức mạnh của khối dân chúng đang khổ đau, làm suy yếu để rồi giật sập chế độ độc tài, và xây dựng một

đấu tranh lớn hay không và tại sao ? Định rõ được mục tiêu thật sự của cuộc đấu tranh là điều hết sức then chốt. Như chúng tôi đã trình bày, mục tiêu lật đổ thể chế độc tài và những kẻ độc tài đương quyền **không** đủ. Mục tiêu của những cuộc đấu tranh này phải là để thiết lập một xã hội tự do với một hệ thống chính phủ dân chủ. Hiểu rõ điều này sẽ ảnh hưởng

hiều lên việc hoạch định chiến lược tổng thể và các chiến lược phụ thuộc.

Cách riêng, các chiến lược gia cần phải trả lời nhiều câu hỏi căn bản, chẳng hạn như:

- Những trở ngại chính cho việc đạt tới tự do là gì? • Những yếu tố nào sẽ giúp vào việc đạt tới tự do? • Những sức mạnh chính yếu của chế độ độc tài là gì? • Những nhược điểm các loại của chế độ độc tài là gì? • Những nguồn thế lực của chế độ độc tài có chỗ yếu để tấn công không và tới mức nào? • Sức mạnh của các lực lượng dân chủ và đại khối quần chúng là những gì? • Những nhược điểm của các đầu trịch dân chủ là gì và làm sao sửa đổi được? • Những thành phần thứ ba đang đứng ở đâu? Đây là những thành phần không trực tiếp liên hệ tới cuộc tranh chấp. Nếu họ đang hoặc sẽ hỗ trợ một trong hai phía - chế độ độc tài hay phong trào dân chủ, thì sẽ hỗ trợ bằng cách nào?

Lựa chọn phương tiện

Ở cấp chiến lược tổng thể, các kế hoạch gia cần phải lựa chọn những phương tiện đấu tranh chính để dùng cho cuộc đối đầu sắp tới. Những ưu điểm và giới hạn của từng kỹ thuật đấu tranh khác cần được đánh giá, như chiến tranh qui ước quân sự, chiến tranh du kích, đối kháng chính trị, và những kỹ thuật khác.

Để lựa chọn, các chiến lược gia cần cứu xét những câu hỏi chẳng hạn như: Liệu kiểu đấu tranh được chọn có nằm trong tầm khả năng của nhóm dân chủ không? Kỹ thuật được chọn có tận dụng được sức của một quần chúng đang bị **khống chế** không? Kỹ thuật này có nhắm vào những nhược điểm của chế độ độc tài không hay lại đánh vào những chỗ mạnh của chế độ? Những phương tiện này có giúp phía dân chủ trở nên tự lực hơn không hay đòi hỏi phụ thuộc vào những thành phần thứ ba hoặc nguồn trợ cấp ngoại quốc? Phương tiện được chọn đã từng có thành tích giết sập chế độ độc tài tại những đâu? Những phương tiện đó liệu sẽ làm tăng hay giảm số thương vong và tàn phá trong cuộc đối đầu sắp tới? Nếu thành công trong việc chấm dứt chế độ độc tài, liệu phương tiện được chọn sẽ ảnh hưởng thế nào lên loại chính quyền sẽ nổi lên từ cuộc đấu tranh? Một khi đã xác định những hành động nào thuộc loại phản tác dụng, chúng cần phải bị loại trừ ra khỏi chiến lược tổng thể đã hoạch định.

Trong những chương trước, chúng tôi đã lý luận rằng phản kháng chính trị cho nhiều ưu thế tương đối đáng kể so với những kỹ thuật đấu

tranh khác. Các chiến lược gia cần nghiên cứu tình hình đấu tranh đặc thù của mình để xác định xem phản kháng chính trị có cung cấp câu trả lời chắc chắn cho những câu hỏi bên trên hay không.

Lên kế hoạch cho một thể chế dân chủ

Nên nhớ rằng mục tiêu của chiến lược tổng thể không phải chỉ là kéo bọn độc tài xuống mà còn để thiết lập một hệ thống dân chủ và làm sao để một chế độ độc tài khác không thể nổi lên được. Để đạt những mục tiêu này, phương pháp tranh đấu được chọn cần phải góp phần thay đổi sự phân phối quyền hành thực tiễn trong xã hội. Dưới chế độ độc tài, quyền chúng và các định chế dân sự trong xã hội quá yếu trong khi chính phủ quá mạnh. Nếu không thay đổi sự bất cân bằng này, những người cầm quyền mới cũng có thể độc tài, nếu họ muốn, không kém gì những người cũ. Chính vì vậy mà một cuộc "cách mạng cung đình" hay một cuộc đảo chánh không phải là điều đáng được hoan đón nhận. Giải pháp phản kháng chính trị góp phần phân phối đồng đều hơn những quyền hành thực tiễn qua quá trình động viên cả xã hội chống lại chế độ độc tài, như đã được trình bày trong chương 5. Tiến trình này diễn ra bằng nhiều cách. Sự phát triển của khả năng đấu tranh bất bạo động đồng nghĩa với việc khả năng đàn áp bằng bạo lực của chế độ không còn dễ dàng làm cho dân chúng khiếp sợ hay phục tùng. Quần chúng nay có phương tiện hùng mạnh trong tay để địch lại và có lúc chặn đứng được việc sử dụng quyền uy của bọn độc tài. Hơn nữa, việc vận dụng sức mạnh quần chúng qua phản kháng chính trị còn củng cố các định chế độc lập trong xã hội. Sau một lần thực sự nắm được quyền trong tay và hành xử với quyền hành đó, người ta sẽ không dễ quên. Với kiến thức và kỹ năng học được trong đấu tranh, quần chúng không còn dễ bị áp đảo bởi những kẻ độc tài tương lai. Sự chuyển đổi trong cán cân quyền lực này cuối cùng sẽ đóng góp rất nhiều vào việc thiết lập một xã hội dân chủ bền vững.

Hỗ trợ từ bên ngoài

Trong tiến trình hoạch định chiến lược tổng thể, cần phải đánh giá vai trò của lực kháng cự bên trong và sức ép từ bên ngoài đối với nỗ lực làm tan rã chế độ độc tài. Trong tài liệu này, chúng tôi đã lý luận rằng sức mạnh chính của cuộc đấu tranh phải phát sinh từ quốc nội. Hỗ trợ từ bên ngoài, nếu có, cũng chỉ vì sự kích động của cuộc đấu tranh bên trong.

Một bổ túc nhỏ cho luận điểm này là có thể dành một số nỗ lực huy động dư luận quốc tế chống lại chế độ độc tài trên căn bản nhân đạo, luân lý hoặc tín ngưỡng. Cũng có thể vận động các chính phủ và tổ chức quốc tế áp dụng những biện pháp trừng phạt ngoại giao, chính trị và kinh tế đối với chế độ độc tài. Hình thức trừng phạt có thể là cấm vận kinh tế, cấm vận vũ khí quân sự, hạ cấp bậc hay cắt đứt quan hệ ngoại giao, cấm trợ giúp kinh tế và đầu tư vào nước độc tài, trục xuất chính quyền độc tài ra khỏi những tổ chức

quốc tế và những phân bộ của Liên Hiệp Quốc. Ngoài ra, các hỗ trợ quốc tế, như cung cấp tiền bạc và các phương tiện liên lạc, cũng có thể được chuyển thẳng cho lực lượng dân chủ.

Đề xướng 1 chiến lược tổng thể

Tiếp theo việc lượng giá tình hình, lựa chọn phương thức và xác định vai trò của sự hỗ trợ từ bên ngoài, những người hoạch định chiến lược tổng thể cần phác họa những nét lớn về cách hay nhất để tiến hành cuộc đấu tranh. Kế hoạch phác họa này kéo dài từ hiện tại tới thời điểm giải phóng tương lai và tới việc định chế hóa một hệ thống dân chủ. Trong lúc soạn thảo chiến lược tổng thể, các kế hoạch gia phải tự đặt cho mình một số câu hỏi. Những câu hỏi sau đây (cụ thể hơn các câu hỏi trong những phần trước) là thí dụ cho những loại cứu xét cần có để đề ra một chiến lược tổng thể cho cuộc đối đầu phản kháng chính trị:

Cuộc tranh đấu dài hạn nên khởi sự như thế nào thì tốt nhất? Làm sao để quần chúng đang bị đàn áp có thể gom góp đủ tự tin và sức mạnh để thách thức chế độ độc tài bằng hành động, dù chỉ rất giới hạn vào lúc đầu? Làm sao để khả năng bất hợp tác và kháng cự của quần chúng tăng trưởng với thời gian và kinh nghiệm? Nên chọn một số mục tiêu cụ thể nào cho một chuỗi chiến dịch giới hạn nhằm lấy lại quyền kiểm soát xã hội cho dân chúng và hạn chế quyền kiểm soát của chế độ độc tài?

Liệu có định chế độc lập nào còn sống sót dưới ách độc tài để có thể dùng vào công cuộc đấu tranh giành tự do không? Những định chế xã hội nào có thể giết lại được khỏi tay bọn độc tài? hoặc phía dân chủ phải khởi dụng lên những định chế nào để đáp ứng nhu cầu đấu tranh và thiết lập những vùng dân chủ ngay trong lúc chế độ độc tài đang hiện hữu? Làm thế nào để phát triển loại sức mạnh từ guồng máy tổ chức của phe kháng cự? Những người tham gia phải

được huấn luyện ra sao ? Sẽ cần những nguồn lực nào (tiền bạc, dụng cụ, v.v...) trong suốt thời gian tranh đấu ? Những loại biểu tượng nào sẽ có hiệu quả nhất trong việc vận động quần chúng ?

Phải dùng đến loại hành động nào và trong giai đoạn nào để làm cho những nguồn lực của nhóm độc tài càng lúc càng yếu đi và bị cắt lia? Làm thế nào để quần chúng vừa kiên quyết phản kháng vừa duy trì được tính kỷ luật bất bạo động cần thiết ? Làm sao để xã hội vẫn tiếp tục tự cung cấp được những nhu cầu cần bản trong suốt thời kỳ đấu tranh? Làm sao để trật tự xã hội được duy trì ngay giữa vòng tranh chấp ? Khi chiến thắng tới gần, làm sao để phía phản kháng dân chủ tiếp tục xây dựng nền tảng định chế của xã hội hậu độc tài để bước chuyển tiếp sang thể chế dân chủ được thuận lợi tối đa?

Một điều cần nhớ là không có một bản thiết kế nào hiện hữu hay có thể viết ra để hoạch định chiến lược cho tất cả mọi phong trào giải phóng chống độc tài. Mỗi cuộc tranh đấu để đánh đổ độc tài, xây dựng dân chủ đều có phần khác nhau. Không có hai trường hợp nào hoàn toàn giống nhau, vì mỗi chế độ độc tài có một số đặc tính và vì khả năng của khối quần chúng mưu cầu tự do cũng khác nhau. Các kế hoạch gia soạn chiến lược tổng thể cho một cuộc đấu tranh phản kháng chính trị cần có sự hiểu biết sâu xa không những về tình hình tranh chấp đặc thù của họ mà còn về cả những phương tiện đấu tranh đã được chọn lựa.

Một khi chiến lược tổng thể cho đấu tranh đã được hoạch định kỹ lưỡng, chiến lược này nên được phổ biến rộng rãi vì nhiều lý do. Một số đông dân chúng sẽ sẵn lòng đứng lên hành động hơn nếu họ hiểu được đường hướng tổng thể, ngoài những hướng dẫn công tác chi tiết. Sự hiểu biết này cũng sẽ có ảnh hưởng rất tích cực lên tinh thần, sự hăng hái tham gia, và cách hành xử đúng đắn của thành viên phong trào. Và dù sao thì bọn độc tài cũng sẽ biết đại cương của chiến lược tổng thể; và chính vì biết các điều này mà họ có thể sẽ bớt thô bạo trong việc đàn áp, vì càng thô bạo chỉ càng làm tăng sức phản kháng chính trị chống lại họ. Việc biết được những đặc điểm của chiến lược tổng thể cũng có thể góp phần tạo chia rẽ và đào ngũ trong nội bộ phe độc tài.

Một khi kế hoạch cho chiến lược tổng thể để đánh bại bọn độc tài và thành lập một hệ thống dân chủ đã

được chấp thuận, điều rất quan trọng là các nhóm dân chủ phải kiên trì áp dụng nó. Cuộc đấu tranh sẽ chỉ đi ra ngoài chiến lược tổng thể trong những trường hợp rất hạn hữu mà thôi. Nếu có nhiều chứng cứ cho thấy chiến lược tổng thể đã bị tính toán sai, hoặc cho thấy hoàn cảnh đấu tranh đã thay đổi từ căn bản, thì các kế hoạch gia mới cần sửa đổi lại. Và ngay trong trường hợp đó đi nữa, vẫn nên tiếp tục theo chiến lược đã có cho tới khi việc lượng định tình hình cơ bản hoàn tất và một chiến lược tổng thể mới hoàn chỉnh được soạn xong và được các thành viên chấp nhận.

Hoạch định chiến lược cho từng chiến dịch

Dù chiến lược tổng thể vừa đề ra có sáng suốt và đầy hứa hẹn đến đâu trong việc kết thúc độc tài và xây dựng dân chủ, thì một chiến lược tổng thể vẫn không thể tự áp dụng vào thực tế được. Một số chiến lược cụ thể cần được khai triển để hướng dẫn những chiến dịch lớn có mục đích làm suy yếu quyền lực của phía độc tài. Những chiến lược này sau đó lại sẽ kết hợp và hướng dẫn hàng loạt những vụ đối đầu chiến thuật có mục đích tung những đòn quyết định vào chế độ độc tài. Chiến thuật và từng phương pháp hành động phải được lựa chọn kỹ lưỡng để góp phần đạt cho được các mục tiêu của chiến lược. Phần thảo luận này sẽ tập trung vào cấp chiến lược.

Các chiến lược gia làm kế hoạch cho những chiến dịch lớn, cũng như những người đã làm kế hoạch cho chiến lược tổng thể, cần phải có sự hiểu biết đầy đủ về bản chất và các mặt vận hành của kỹ thuật đấu tranh đã lựa chọn. Cũng giống như những sĩ quan quân đội cần hiểu biết cấu tạo lực lượng, chiến thuật, hậu cần, khí giới, ảnh hưởng của địa thế, v.v. để hoạch định chiến lược quân sự, các kế hoạch gia cho phản kháng chính trị phải hiểu bản chất và những qui luật chiến lược của đấu tranh bất bạo động. Tuy vậy, vẫn chưa đủ. Cả những hiểu biết về đấu tranh không bạo động, cộng với những đề nghị trong bản tiểu luận này, và thêm các trả lời cho những câu hỏi đặt ra ở đây vẫn không tự chúng để ra chiến lược. Để đề ra được những chiến lược đấu tranh vẫn đòi hỏi tính sáng tạo với đầy đủ dữ kiện.

Trong lúc soạn thảo chiến lược cho từng chiến dịch kháng cự chọn lọc cụ thể và cho sức phát triển lâu dài của cuộc đấu tranh giải phóng, các chiến lược gia phản kháng chính trị cần phải cứu xét đủ loại vấn đề và

khó khăn. Sau đây là một vài điểm trong số những vấn đề cần xét:

Xác định những mục tiêu cụ thể của chiến dịch và chúng sẽ đóng góp thế nào vào việc thực hiện chiến lược tổng thể.

Xem xét từng phương pháp hoặc vũ khí chính trị tốt nhất có thể dùng để thực hiện những chiến lược đã chọn. Trong mỗi kế hoạch tổng quát cho một chiến dịch có tính cách chiến lược, cũng cần xác định những kế hoạch chiến thuật nhỏ hơn và những phương pháp hành động nào nên dùng để tạo áp lực và hạn chế các nguồn thế lực của bọn độc tài. Nên nhớ rằng việc đạt tới những mục tiêu lớn chỉ là kết quả của việc cẩn thận chọn lựa và thực hiện những bước nhỏ hơn. Xác định xem có nên nổi những vấn đề kinh tế vào cuộc đấu tranh hầu như thuần túy chính trị này không, và nổi vào bằng cách nào. Nếu đưa các vấn đề kinh tế vào vị trí quan trọng trong cuộc đấu tranh, cần phải liệu xem có thể thực sự giải quyết những khắc khoải kinh tế này sau khi kết thúc chế độ độc tài không. Nếu không, thất vọng và bất mãn sẽ xảy ra nếu không thấy những giải pháp nhanh chóng trong thời kỳ chuyển tiếp sang xã hội dân chủ. Sự thất vọng ấy sẽ tạo cơ hội cho những lực lượng độc tài mới nổi lên với lời hứa hẹn sẽ giải tỏa ngay những khó khăn kinh tế.

Xác định trước xem loại hệ thống lãnh đạo và liên lạc nào tốt nhất để khởi đầu cuộc đấu tranh phản kháng. Và phương cách lấy quyết định, liên lạc nào có thể dùng trong suốt thời gian đấu tranh sau đó để cung cấp liên tục đường hướng cho các nhà phản kháng và quảng đại quần chúng.

Quảng bá tin tức phản kháng đến quảng đại quần chúng, đến các thành phần của phía độc tài và đến truyền thông quốc tế. Những công bố thành tích và tường thuật nên luôn luôn đạt căn bản trên dữ kiện thật. Những phóng đại và tuyên nhận thành tích vô căn cứ sẽ chỉ làm suy giảm uy tín của phe đối kháng. Hoạch định một số hoạt động xã hội, giáo dục, kinh tế và chính trị có tính tự lập và xây dựng để đáp ứng nhu cầu của chính quần chúng thuộc phía phản kháng trong thời gian tranh chấp sắp tới. Những dự án ấy có thể được điều hành bởi những người không trực tiếp liên hệ đến đấu tranh.

Xác định xem loại hỗ trợ nào từ nước ngoài nên có để hỗ trợ cho một chiến dịch hoặc cho toàn bộ cuộc đấu tranh. Làm sao huy động và dùng các hỗ trợ ngoại quốc tối đa mà không

biến cuộc đấu tranh tại quốc nội lệ thuộc vào những yếu tố bấp bênh từ bên ngoài? Cần lưu tâm đến những đoàn thể tại nước ngoài có nhiều xác suất và lý do chính đáng để trợ giúp phong trào, như những tổ chức phi chính phủ (những phong trào xã hội, những nhóm tôn giáo hay chính trị, công đoàn, v.v...), những chính phủ nước ngoài, và/hoặc Liên Hiệp Quốc và những phân bộ phụ thuộc.

Thêm vào đó, các kế hoạch gia phản kháng còn phải nghĩ tới những biện pháp để duy trì trật tự và thoả mãn các nhu cầu xã hội của chính lực lượng của mình trong thời gian kháng cự rộng khắp để chống lại vòng kềm kẹp độc tài. Các biện pháp này không những sẽ tạo ra được một số cơ cấu dân chủ độc lập với chế độ để đáp ứng những nhu cầu thực của dân chúng, mà còn biến những kháng định rằng phải đàn áp thẳng tay để chặn rối loạn và vô luật lệ trở nên vô nghĩa và khó tin.

Truyền bá ý niệm bất hợp tác

Để cuộc phản kháng chính trị chống chế độ độc tài thành công, quần chúng phải nắm chắc được ý niệm bất hợp tác. Như đã được minh họa trong mẩu chuyện "Hầu Công" (xem chương Ba), cốt lõi vấn đề rất giản dị: khi có đủ số người bị trị từ chối không tiếp tục hợp tác trong một thời gian đủ dài bất kể các đàn áp, thì hệ thống cai trị sẽ yếu dần và cuối cùng sụp đổ.

Những người sống dưới chế độ độc tài có thể đã nghe nói nhiều về ý niệm này. Tuy vậy, lực lượng dân chủ vẫn cần chủ động quảng bá và quần chúng hóa ý niệm bất hợp tác. "Hầu Công" hay một chuyện tương tự nên được tung ra toàn xã hội vì rất dễ hiểu. Một khi ý niệm tổng quát về bất hợp tác đã được nắm vững, quần chúng sẽ hiểu tại sao có những lời kêu gọi không hợp tác trong tương lai đối với chế độ độc tài. Họ cũng sẽ có thể tự nghĩ ra vô số hình thức bất hợp tác trong mọi tình huống.

Mặc dù dưới chế độ độc tài, việc truyền bá ý tưởng, tin tức, và những chỉ thị phản kháng gặp nhiều khó khăn và nguy hiểm, nhưng các nhà dân chủ đã nhiều lần chứng minh đây là điều có thể làm được. Ngay cả dưới ách cai trị của Đức Quốc Xã và Cộng Sản, những nhà kháng cự vẫn có thể liên lạc không những với từng cá nhân mà còn với cả khối lớn quần chúng bằng cách in lên báo chí, truyền đơn, sách vở, và gần đây bằng băng âm thanh và hình ảnh.

Nhờ lợi thế của việc soạn trước kế hoạch chiến lược, những chỉ đạo tổng quát cho lực lượng chống đối có

thể được chuẩn bị và phổ biến trước khi có đối đầu thực sự. Những hướng dẫn này chỉ ra những vấn đề và điều kiện hoàn cảnh mà quần chúng nên phản đối và ngừng hợp tác, cũng như cách thực hiện những hành động đó. Khi đã làm xong việc này, thì dù đường giây liên lạc với cấp lãnh đạo lực lượng dân chủ có bị cắt đứt và các chỉ thị chi tiết không gởi cho nhau được, quần chúng vẫn biết cần làm gì đối với một số vấn đề quan trọng. Các chỉ đạo gởi sớm đó cũng cung cấp một số tiêu chuẩn để nhận dạng những chỉ thị chống đối giả do công an gởi ra để kích động những hành động làm giảm uy tín phong trào phản kháng.

Đàn áp và cách đối phó

Các kế hoạch gia chiến lược cần lượng định xem hành động của phe dân chủ phản kháng sẽ tạo những phản ứng và trấn áp gì từ phía chế độ, đặc biệt cần chú ý đến lần mức mà Nhà Nước bắt đầu dùng tới bạo lực. Từ đó cần định rõ cách chịu đựng, phản công, hoặc cố tránh tình trạng gia tăng đàn áp nhưng không bằng cách vắng phục trở lại. Để chuẩn bị về mặt chiến thuật, trong một vài trường hợp cá biệt, cần thông báo vừa đủ cho quần chúng và các nhà phản kháng về ước lượng sẽ có đàn áp, để họ biết trước những rủi ro khi tham gia. Nếu mức đàn áp có thể nghiêm trọng, cần chuẩn bị y tế để băng bó cho những người bị thương.

Nhờ tiên liệu những phản ứng đàn áp, có xác suất cao các chiến lược gia sẽ chọn trước được những chiến thuật và phương pháp đủ để đạt các mục tiêu của một chiến dịch, hoặc của cả nỗ lực giải phóng, mà vẫn làm cho việc đàn áp thô bạo khó xảy ra hoặc ít xảy ra hơn. Thí dụ, những cuộc biểu tình hoặc diễn hành ngoài đường phố để chống chế độ độc tài cực đoan có thể tạo ấn tượng rất mạnh, nhưng nó cũng có thể đưa tới cái chết của hàng ngàn người biểu tình. Cái giá quá đắt này, tuy vậy, chưa chắc đã tạo nhiều áp lực lên chế độ độc tài bằng phương pháp mọi người ngồi nhà, đình công, hoặc những hành động bất hợp tác rộng khắp của giới công chức.

Nếu có ai đề nghị cần một hành động phản kháng khiêu khích, dù có thể tạo nhiều thương vong, để đạt một mục tiêu chiến lược, thì phải rất thận trọng đo lường cái giá phải trả và ích lợi của đề nghị đó. Liệu quần chúng và những nhà phản kháng có hành xử với tinh thần kỷ luật và bất bạo động trong suốt thời gian đấu tranh không? Liệu họ có cương lại được những khiêu khích đưa tới bạo

động không? Các Kế hoạch gia cần nghĩ tới những biện pháp phải có để duy trì kỷ luật bất bạo động và kiên trì chống đối bất kể những đàn áp thô bạo. Liệu những biện pháp như thế cam kết, phân phát các bản qui định kỷ luật, lập đội trật tự cho cuộc biểu tình, tẩy chay những người hoặc nhóm kêu gọi bạo động, v.v... có khả thi và hiệu quả không? Các nhà lãnh đạo phải luôn luôn cảnh giác những *phần tử khiêu khích* len lỏi vào đám đông với nhiệm vụ kích thích người biểu tình bạo động.

Bám sát kế hoạch chiến lược

Khi đã có một kế hoạch chiến lược tốt rồi, lực lượng dân chủ không nên để bị phân tâm bởi những biến thể không đáng kể của nhóm độc tài. Sự phân tâm này dễ kéo phía dân chủ đi lệch khỏi hướng chiến lược tổng thể hay chiến lược cho chiến dịch, để rồi tập trung các nỗ lực chính vào những vấn đề không quan trọng. Cũng không được để những xúc động nhất thời – có thể bùng lên trước những hành động tàn bạo của chế độ độc tài mới xảy ra – lái lực lượng chống đối dân chủ lệch khỏi chiến lược tổng thể hay chiến lược của chiến dịch. Một số những hành động tàn bạo được cố tình tung ra để kích động lực lượng dân chủ rời bỏ kế hoạch hoàn chỉnh của mình và bắt tay vào những hành vi bạo động; và nhờ đó nhóm độc tài có thể đánh bại phía dân chủ dễ dàng hơn.

Lúc nào những phân tích căn bản vẫn được công nhận là hợp lý, thì các lực lượng dân chủ có trách nhiệm đẩy cuộc đấu tranh tiến tới, từng giai đoạn một. Dĩ nhiên, những thay đổi về chiến thuật và những mục tiêu có tính chuyển tiếp sẽ xuất hiện. Các nhà lãnh đạo giỏi phải luôn luôn sẵn sàng để khai thác những cơ hội này. Nhưng không nên nhầm lẫn những điều chỉnh này với những mục tiêu của chiến lược tổng thể hoặc những mục tiêu của một chiến dịch nhất định. Thực hiện một cách thận trọng chiến lược tổng thể đã được chọn lựa và chiến lược cho các chiến dịch sẽ góp phần rất lớn đưa tới thành công.

**Đấu tranh hoà bình,
bất bạo động.
Vạch trần mặt thật
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ Cộng
sản độc tài.**

TỶ PHÚ ĐỎ

LÝ GIẢI VIỆC CS CƯỚP ĐẤT CỦA NGƯỜI DÂN

.....*Ngô Nhân Dụng* 12-10-2007.....

Người giàu nhất Trung Quốc hiện nay là một phụ nữ mới 26 tuổi. Bà Dương Huệ Nghiên (Yang Huiyan) trở thành tỷ phú sau khi được thân phụ sang tên các cổ phần của công ty địa ốc do ông làm chủ. Gia tài của bà ước khoảng 17 tỷ rưỡi Mỹ kim. Trong khi công ty Aseana sẽ bán bớt các tài sản ở Kuala Lumpur để đầu tư thêm trong ngành xây dựng ở Việt Nam thì hàng trăm người Việt đang đi biểu tình khiếu kiện về đất đai bị chiếm đoạt. Những tin tức trên, từ Mã Lai Á, Việt Nam sang Trung Quốc có liên hệ gì với nhau hay không? Xem kỹ, tất cả đều liên can đến đất đai.

Nhà nghiên cứu Rupert Hoogewerf đã lập danh sách các người giàu nhất ở Trung Quốc. Trong năm qua, tài sản trung bình của các đại gia trong lục địa đã tăng gấp đôi. Trong năm ngoái, số các tỷ phú tăng lên gấp bảy lần. Năm 2002 ông Hoogewerf chưa thấy ai được coi là tỷ phú Mỹ kim. Năm ngoái, ông đã đếm được 15 tỷ phú. Năm nay, giới tỷ phú Trung Quốc đã đạt thắng lợi "vượt chỉ tiêu," số người có tài sản trên một tỷ Mỹ kim, khoảng 8 tỷ nhân dân tệ, đã lên tới 106 vị. Bà Trương Nhân (Zhang Yin), tỷ phú hàng thứ nhì ở Trung Quốc đã 50 tuổi, kinh doanh trong công nghệ giấy và tái chế giấy, tài sản bà chỉ có 10 tỷ Mỹ kim. Nhưng người giàu thứ ba, ông Xu Rongmao, 57t, tài sản 7 tỷ rưỡi Mỹ kim, cũng kinh doanh ngành địa ốc.

Mấy năm nay, ông Hoogewerf đã lập danh sách những người Trung Hoa giàu nhất Trung Quốc, không kể dân Hồng Kông. Tiêu chuẩn để ghi vào danh sách là tài sản phải từ 800 triệu nguyên trở lên (100 triệu Mỹ kim, nay là 105 triệu). Năm ngoái ông đếm được 500 người đạt chỉ tiêu, năm nay đã lên 800 người. Tổng số tài sản của các đại gia này khoảng 457 tỷ Mỹ kim, tính bình quân là 562 triệu Mỹ kim mỗi người. Bản báo cáo của ông Hoogewerf nói tài sản các đại gia ở TQ tăng tăng 100 % trong một năm qua, tăng nhanh gấp mười lần tỷ lệ tăng trưởng 10% của GDP.

Tại sao một nước theo "định hướng xã hội chủ nghĩa" lại có những nhà tư bản làm ăn khấm khá như

vậy? Hiểu tình trạng bên Trung Quốc có thể sẽ tiên đoán được những gì sẽ xảy ra ở Việt Nam. Và cũng sẽ hiểu tại sao đồng bào của chúng ta cứ đi biểu tình hoài, biểu tình mãi, Đảng và nhà nước cũng không bao giờ nhả đất đai ra. Vì đất đã biến thành vàng, và Đảng và nhà nước nắm toàn quyền trên việc sử dụng đồng vàng đó!

Đa số các nhà tư bản mới ở Trung Quốc khá lên nhờ đầu tư vào nhà đất. Trong số 20 người đứng đầu, đã có 13 người giàu nhờ kinh doanh đất đai và xây cất, trong đó có thân phụ bà Dương Huệ Nghiên. Làm cách nào họ được quyền khai thác đất đai, chỉ có Đảng và nhà nước biết với họ.

Đọc tin ở Trung Quốc, chúng ta phải liên tưởng đến mấy công ty địa ốc ở Malaysia, Mã Lai Á, họ đang tính sang Việt Nam làm ăn. Một công ty ghi tên trên thị trường chứng khoán London, Anh Quốc, đã lập quỹ đầu tư mang tên là Vinaland, có tên Vina trong đó vì chuyên đầu tư địa ốc ở Việt Nam. Một quỹ khác, Aseana đang làm chủ 5 dự án nhà cửa tại Malaysia, mới bán cổ phần gây thêm số vốn 162 triệu, hiện làm chủ các tài sản trị giá 242 triệu. Quỹ Aseana đã hùn vốn trong bảy dự án xây dựng ở Việt Nam, tổng số vốn 100 triệu đô la Mỹ. Họ đang bán bớt các tài sản cũ để trong tương lai sẽ có 60% đầu tư tại VN, chỉ còn 40% Mã Lai Á.

Công ty xây dựng Ireka đã làm ăn ở Malaysia cũng đang chuyển hướng sang Việt Nam khai thác đất đai. Ông Lai Voon Hon, chủ tịch Ireka, nói rằng Việt Nam là một thị trường rất béo bở trong việc xây dựng nhà cửa, xây cao ốc làm văn phòng, và các khách sạn lớn cỡ quốc tế. Ông Lai nói ông không lo ngại những vụ dân Việt Nam khiếu kiện khi đất đai của họ bị tịch thu hoặc trưng dụng. Vì ông tin tưởng là với "**Ng nghị định 84**" buộc dân chúng phải nhường đất lại cho cán bộ Đảng sử dụng, thì các công ty đầu tư địa ốc ngoại quốc sẽ được an toàn. Rủi ro rất thấp mà mức lợi mỗi năm chắc chắn được vài chục phần trăm sau khi trả hoa hồng. Công ty Ireka quản lý các dự án này sẽ hưởng hoa hồng 2% trên tổng số tài sản, ngoài ra còn

được chia 20% tiền lời nếu các dự án này lời trên 10 phần trăm. Các công ty Nhật Bản, Nam Hàn, Đài Loan cũng đang đến Việt Nam đầu tư về địa ốc. Một năm Việt Nam có thể sẽ tiếp nhận 12 tỷ kim đầu tư ngoại quốc, riêng khoản chi vào việc xây dựng cũng khối tiền! Những quan chức nào sẽ bảo trợ cho các vụ đầu tư này, chắc chắn sẽ được hưởng thứ hoa hồng khác.

Sau khi đọc bản tin về các nhà tỷ phú ở Trung Quốc làm giàu nhờ địa ốc, lại đến tin các nhà đầu tư chuyển từ Malaysia sang Việt Nam, chúng ta có thể đoán rằng những cuộc biểu tình khiếu kiện về đất đai của đồng bào ta chắc sẽ chẳng bao giờ chấm dứt. Hàng trăm đồng bào mình lại mới từ các tỉnh kéo nhau lên Sài Gòn kêu oan vì nhà, đất của họ bị các cán bộ nhà nước "chiếm" mà không bồi thường thỏa đáng. Họ đã kéo tới cả Thanh Minh Thiên Viện để kêu cứu với Hòa Thượng Thích Quảng Độ, nhưng đất đai là một nguồn lợi béo bở quá, đời nào các quan chức cộng sản chịu nhả ra!

Các đảng Cộng Sản ở Trung Quốc và Việt Nam vẫn giữ nguyên chủ trương không cho phép dân làm chủ đất, tất cả đất đai đều thuộc về nhà nước. Không phải là vì họ còn trung thành với chính sách tập thể hóa của Stalin, nhưng vì họ tin tưởng ở đồng tiền. Năm được đất là năm tiền. Đảng Cộng Sản dùng nhà nước như một dụng cụ, giúp cho các cán bộ làm giàu. **Do đó họ không cho tư nhân nào làm chủ đất. Nghị Định 84 là một "dụng cụ trấn lột" một cách có hệ thống, không thua gì đạo luật Cải cách ruộng đất thời Hồ Chí Minh!** Ngày nay các lãnh tụ Đảng có tiền bộ hơn Hồ Chí Minh vì họ không giết nhiều người như thời Cải cách ruộng đất. Họ đang điều khiển đảng Cộng Sản trong giai đoạn cuối cùng, giai đoạn giải thể.

Lịch sử những cuộc cách mạng cộng sản khắp thế giới đều bắt đầu bằng một vụ truất hữu và tịch thu toàn diện tài sản của người dân. Đảng Cộng Sản thu các tài sản vào một mối, chia cho các đảng viên sử dụng. Làm ăn mãi chỉ thấy phá hoại, Đảng phải thay đổi. Tới đoạn chót, các đảng Cộng Sản hoặc bị lật đổ hoặc bắt buộc phải "đổi mới," là một quá trình làm ngược lại. Tài sản đang tập trung vào một mối lại được chia ra, phân phối cho nhiều người. Câu hỏi căn bản là: đem chia lại cho ai, chia như thế nào?

Ở các nước Đông Âu, các lãnh tụ cộng sản nhượng bộ để chế độ dân chủ tự do được thiết lập, dân chúng

nước họ được phép góp ý kiến vào việc tái phân tài sản qua thể chế dân chủ. Công việc tái phân phối thế nào cũng bị nhiều người lạm dụng, nhưng nhờ chế độ dân chủ, nhờ báo chí tự do, việc những lạm dụng cũng giảm bớt.

Các đảng Cộng Sản ở Trung Quốc và Việt Nam tham hơn, họ nhất định nắm chắc, giữ kỹ độc quyền chính trị. Họ không chấp nhận dân chủ hóa, để chính họ đóng vai tái phân tài sản. Giản dị nhất là sau khi đã cướp hết tài sản toàn dân một lần rồi thì bây giờ đảng ta sẽ chia lại các tài sản đó cho chính các đảng viên. Trên hết là các lãnh tụ, sau các ngài rồi sẽ chia tới các cán bộ, theo thứ tự từ trên xuống.

Hình thức chia chác dễ dàng nhất là lấy ngay đất cát của quốc gia đem chia cho nhau. Báo chí trong nước đã khai ra vụ các quan chức tỉnh Bình Dương chia chác 70 mẫu đất, làm ồn lên một thời gian, cuối cùng lại êm vì dính nhiều quan lớn quá. Các quan trong tỉnh đã quy hoạch lại rừng cây kỹ nghệ để chia cho các cán bộ cao cấp, biển của công thành của riêng, chỉ cần làm giấy tờ chia chác xong là đất có chủ mới. Sau đó lại chính các quan trong tỉnh làm dự án lập khu công nghiệp ngay trên các miếng đất "tư nhân" này. Theo đúng quy hoạch, các quan chức được nhà nước bồi thường về đất đai của họ, dù chính họ được phát đất của nhà nước. Giá bồi thường do chính các quan ấn định với nhau, không thấy ai biểu tình phản đối cả. Thế là chỉ cần thay đổi mấy tờ giấy thôi, đóng mấy cái triệu son, không cần làm gì khác, các quan chức trong tỉnh đã chia nhau mấy trăm triệu Mỹ kim. Bình Dương từng là đất khởi nghiệp của ông Chủ tịch Nhà Nước Nguyễn Minh Triết. Cho nên khi báo chí khai vụ này ra, đảng Cộng Sản đã cho lập một ủy ban điều tra, ủy ban đó kết luận tất cả các vụ mua bán, chia chác trên đều hợp pháp! Chính họ làm ra luật pháp thì họ đâu cần làm việc gì sai pháp luật?

Trên đây chỉ là một vụ biến đất công thành đất tư để chiếm tài sản quốc gia một cách trắng trợn. Nhưng các quan chức còn hàng ngàn mảnh khóa khác để làm giàu. Và một cách là ký giấy cho các công ty ngoại quốc đầu tư vào địa ốc, mỗi chữ ký đều đáng tiền cả. Theo thông lệ ở bên Trung Quốc, thì mỗi dự án, mỗi hợp đồng đều được cắt đứt 10 phần trăm cho các quan hưởng. Khi ông phó thị trưởng Bắc Kinh bị một nhà kinh doanh ngoại quốc công khai tố cáo, đảng CS phải đưa ông ra tòa, người ta mới biết có một nhà thầu xây dựng cho Thế Vận Hội 2008 đã xây hẳn

một biệt thự tối tân, tập trung các vàng hầu thiếp cho ông giải trí.

Những nhân vật trong tỉnh Bình Dương mới được báo chí nhắc đến tên lần nữa như ông Dũng Bình Vôi sẽ có ngày trở thành tỷ phú đô la, các ông bí thư tỉnh, bí thư huyện chắc phải thành công không kém. Trong tương lai, chúng ta sẽ thấy còn nhiều người Việt lên hàng tỷ phú đô la không thua gì các đồng chí "Trung

thác đất đai cùng các nhà tư bản ngoại quốc. Quý vị "dân oan" đang đi biểu tình khiếu kiện ở Hà Nội và Sài Gòn hãy thử nhờ luật sư kiện, coi cái Nghị Định 84 nó nói gì mà được các nhà tư bản ngoại quốc nghiên cứu kỹ để họ được yên lòng bỏ tiền vào Việt Nam như vậy. Có đại biểu Quốc Hội nào biết cái nghị định đó nói gì không? Có ai đòi thay đổi hay hủy bỏ cái nghị định đó chưa? ●●●●●●

NHỚ ÔNG

Ông già ông chết đã lâu,
Thịt da vẫn lảng, chòm râu vẫn còn.
Ông chết mà chẳng được chôn,
Cũng không được đốt như ông dặn dò.
Họ tạc tượng, lập giàn thờ,
Mượn danh ông để vét vợ dài dài.
Ông chết tháng chín mồng hai,
Họ cho ông sống thêm vài giờ ma !
Chẳng là quốc khánh nước ta
Mồng hai tháng chín nhà nhà hủ hê.
Ông chết trùng, thật éo le,
Chủ nhân, đầy tớ tởn te khóc cười.

Tôi nhớ rõ, lúc sinh thời,
Ông làm cách mạng theo lời Tàu, Nga.
Đùng một phát, chục năm qua,
Thành nhà tư tưởng sâu xa tuyệt trần.
Sách về ông in rần rần,
Lòng vòng Tam giáo, lằng nhằng Mác-Lê.
Tôi đọc, không khỏi ê chề,
Tên ông họ chỉ màu mè quét sơn.
Chẳng là vì sự sống còn,
Trước cơn địa chấn trên vòm trời Âu :
Chủ nghĩa, chủ nghĩa lộn nhào,
Liên bang liên biếc ào ào rã tan...

Một mình lạnh lẽo trong lãng,
Lâu ni ông có gieo vãi không ông ?
Thơ ông tôi rõ ngọn nguồn,
Lời ông "vận dụng" tôi thường chong soi.
Đọc rồi ngẫm đến phật cười,
Công ông cung cúc trồng người công toi.
Có linh thiêng, dậy mà coi:
Giấy xanh để quốc hơn mười lời ông !
Chẳng là cách mạng cách mông,
Chỉ toàn bánh vẽ viễn vông bịp đời !
Đêm nay tháng chín mồng hai,
Giỗ ông tôi cảm một bài về sống.

Kính bái (02-09-2007)

HÀN LỆ NHÂN

HẠN CÀNG CHỒNG CHẤT, OÁN CÀNG SÂU !

Dân oan khiếu kiện vẫn ào ào
Từ Bắc chí Nam nối tiếp nhau
Thành thị đổ về than uất ức,
Nông thôn kéo đến kể thương đau :
Đất đai, vườn tược đảng trưng chiếm,
Của cải, tiền tài phía tịch thâu.
Giải quyết, cường quyền xưa trấn áp
Hạn càng chồng chất, oán càng sâu !

VNTVND

(21/09/2007)

Quốc vĩ đại." Chắc chắn sẽ có nhiều người trở thành tỷ phú nhờ biết khai

(Tiếp theo và hết)

CHUYÊN ĐÀI

LẦN OAN...

Tuần * Bán Nguyệt San

.....Nguyễn Minh Cần

Thấy gì qua những cuộc đấu tranh của dân oan vừa qua?

1. Dân oan trong cả nước đã biểu lộ tinh thần bền bỉ, can đảm và ý chí kiên cường khi biểu tình khiếu kiện trước dinh thự các cơ quan nhà nước. Ngay cả khi bị đàn áp ở Sài Gòn trong đêm 18-07, dù cán bộ CS kêu gọi họ đi về, nhưng 600 con người mệt mỏi ê chề vẫn quyết bám trụ đến cùng, điều đó nói lên tinh thần đấu tranh rất cao của họ.

Nhưng, nhược điểm lớn nhất của dân oan là họ không có một tổ chức của họ để phối hợp và hỗ trợ nhau trong đấu tranh. Hồi tháng 12-2006, nhà văn Trần Khải Thanh Thủy đã lập “Hội Dân Oan”, nhưng ít lâu sau bà bị bắt nên hội không hoạt động được. Việc giúp dân oan có một tổ chức đã trở thành cấp thiết. Làm như thế nào, đó là việc cần đề tâm suy nghĩ.

Đáng tiếc là có tác giả khi nhận xét về người dân oan chỉ nhấn mạnh cái tâm lý của họ là “chỉ biết cầu cứu, van xin và trông đợi ân huệ từ người cầm quyền” mà không thấy cái tinh thần bền bỉ, can đảm và ý chí kiên cường của họ. Thậm chí còn cho rằng “họ (tức là dân oan-NMC) rù nhau về Sài Gòn và Hà Nội khiếu kiện nhưng không thể nói là họ biểu tình” (7). “Không thể nói là họ biểu tình”! Vậy, thử hỏi biểu tình là gì? Biểu tình là cuộc tập hợp đông người để bày tỏ nguyện vọng và ý chí. Thế thì những cuộc tập hợp hàng trăm dân oan, thậm chí có khi lên đến 1000 người, trong nhiều ngày với nhiều biểu ngữ vạch trần lũ quan tham, từ chủ tịch tỉnh, huyện, thanh tra chính phủ, thanh tra địa phương, chánh án tòa án tỉnh... đồng thời họ phải vật lộn với lũ “công an-đầu gấu” để quyết bám trụ đến cùng trong đêm 18-07 mà lại không coi là biểu tình được ư? Cái nhận định này cũng như luận điệu của một số người trong bộ máy cầm quyền và lũ tay sai của họ tung

ra trong thời gian qua là “người dân đi khiếu kiện không hề muốn thay đổi chế độ” đáng để cho bà con dân oan suy ngẫm và nhận xét. Xin cứ hỏi các dân oan, như quý chị Lê Thị Kim Thu, Vũ Thanh Phương, Lư Thị Thu Duyên, Lư Thị Thu Trang... thì sẽ biết rõ ý kiến của họ về những điều trên.

2. Cuộc đấu tranh của dân oan vừa qua cho thấy cái tinh thần hèn kém, bạc nhược của dân ta, nhất là của giới trí thức, lẽ ra phải là những người nhạy cảm nhất trước nỗi đau của đồng loại. Đâu rồi tấm lòng bác ái, từ thiện của dân ta? Đâu rồi tinh thần hào hiệp của tuổi trẻ, của sinh viên, học sinh trước cảnh bất công?

Ngoại trừ một số thành viên ít ỏi còn lại của Khối 8406 và chiến sĩ nhân quyền ngày đêm lặn lội với dân oan khiếu kiện để ủi an, hỗ trợ họ; ngoại trừ các vị lãnh đạo tinh thần thuộc những giáo hội và tôn giáo đang bị đàn áp, đã đem lòng từ bi bác ái mà lên tiếng bênh vực và giúp đỡ dân oan, còn thì đám đông đã tỏ ra thờ ơ, vô cảm trước nỗi đau của đồng loại.

Thế mà khi ĐCS mở “chiến dịch báo chí” lăng mạ thô bỉ những người có lòng từ bi cứu trợ dân oan, như Hoà thượng Thích Quảng Độ, Thượng toạ Thích Không Tánh, Ni cô Thích Đàm Bình, ông Nguyễn Khắc Toàn, thì những trí thức-bôi bút đã hòa nhau tham gia “chiến dịch”. Tác giả Như Hà, một người trong nước, đã phẫn nộ gọi họ là “bọn bôi bút bán rẻ lương tâm... đã a dua tuân theo chỉ thị của bọn chóp bu đầu sỏ” (8).

Theo lời tường thuật của chị Vũ Thanh Phương, một người dân oan ở Đồng Nai, thì “trong suốt thời gian người dân chúng tôi tham gia biểu tình chỉ có Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVN TN), nhà thờ Thiên Chúa Giáo với Linh mục Phan Văn Lợi và nhà thờ Tin Lành của Linh mục Chân Tín

đã giúp cho dân oan biểu tình đòi công lý nhận được những hộp cơm từ thiện, những bình nước tinh khiết, những ổ bánh mì, những thùng mì gói và những viên thuốc Tây để chia sẻ nỗi khổ đau, oan khuất mà chúng tôi đang phải gánh chịu”. Còn các vị tu hành khác – nhất là các vị thuộc các giáo hội “quốc doanh” – thì “bình chân như vại”, họ không hề biểu hiện chút đồng cảm trước nỗi khổ đau của đồng loại, đồng bào, đồng đạo. Trong tình hình đó, nổi bật lên cuộc viếng thăm dân oan vào ngày 17-07 của Hoà thượng Quảng Độ cùng các vị tăng sĩ của GHPGVN TN. Hoà thượng đã nói chuyện và ủng hộ tiền cho bà con. Những lời nói nồng nhiệt của Hoà thượng soi sáng con đường đấu tranh của dân oan, làm bà con rất xúc động.

3. Thảm kịch dân oan cho thấy rằng ở nước ta chưa có xã hội công dân (cũng gọi là xã hội dân sự). Xã hội công dân là một xã hội có đầy đủ quyền tự do dân chủ mà trong đó các tổ chức của công dân độc lập với nhà nước, nên người công dân phát huy mạnh vai trò và trách nhiệm của họ đối với xã hội. Khi thấy cảnh dân oan biểu tình khiếu kiện trong những điều kiện vô cùng bi đát, nhiều người đã thốt lên: giá như ở một nước dân chủ nào đấy, mà người dân thấy tình cảnh như vậy của dân oan thì chắc chắn báo chí sẽ làm ầm lên, nhiều cuộc biểu tình sẽ nổ ra lôi cuốn hàng chục vạn người phản đối chính quyền, ủng hộ dân oan, và hàng trăm tổ chức thiện nguyện của thanh niên, phụ nữ, các tổ chức tôn giáo... sẽ hết lòng giúp đỡ, cứu trợ dân oan. Và rất có thể phong trào phản đối chính quyền mạnh đến mức làm chính phủ đương quyền phải đổ.

Còn dưới chế độ “xã hội chủ nghĩa” của “đảng ta”, “dân chủ một ngàn lần hơn chế độ thối nát của tư bản”, nơi dân oan nước ta có đến nhiều triệu con người và chịu khổ nạn hàng mấy chục năm ròng, mà cả xã hội đều im lìm, ngay cả những người trí thức tiến bộ cũng chỉ đóng vai người quan sát! Khi chưa có xã hội công dân mà mong có một “Ủy Ban Quốc Gia Đấu Tranh Đòi Công

Lý Nhà Đất” (dù là cứ tạm gọi như thế) hoạt động công khai thì chỉ là huyền tưởng!

4. Khi xem xét vấn đề dân oan, cần lưu ý một hiện tượng xã hội lớn khác “song hành” với hiện tượng dân oan. Đó là cao trào công nhân biểu tình, đình công rầm rộ ở các doanh nghiệp có đầu tư nước ngoài hồi đầu năm 2006, rồi lai rai mãi đến tận ngày nay. Tuy nó biệt lập và khác với hiện tượng dân oan, nhưng nó cũng là kết quả của việc cầm quyền cố tình chèn ép người lao động, hạn chế tiền lương của công nhân nhằm thu hút đầu tư của các nhà tư bản nước ngoài, và cũng để đảm bảo quan chức có thể trục lợi. Như vậy, cái chính trị đó của đảng cầm quyền làm công nhân bất mãn phải biểu tình, đình công vì họ là nạn nhân, cũng giống như các loại dân oan khác.

5. Phương hướng lâu dài để giải quyết vấn đề nông dân-dân oan là phải trả lại quyền sở hữu đất đai cho người dân, trước nhất là nông dân. Việc ĐCS Việt Nam -theo khuôn mẫu Liên Xô và Trung Quốc- công hữu hoá ruộng đất (bằng cách lừa nông dân vào hợp tác xã), rồi quốc hữu hoá đất đai (bằng cách ghi vào Hiến pháp điều 17 và 18) là một đường lối vô cùng nguy hại cả về kinh tế lẫn về xã hội. Vì vậy, những người dân chủ cần nêu thêm khẩu hiệu đấu tranh đòi “Trả lại quyền sở hữu đất đai cho người dân” và “Xoá bỏ điều 17 và 18 trong Hiến pháp hiện hành” bên cạnh các khẩu hiệu đòi tự do, dân chủ và nhân quyền.

6. Nạn tham nhũng là một ung nhọt trên cơ thể chế độ độc tài toàn trị, còn thảm kịch dân oan là chiếc bóng không rời chế độ đó. Chế độ độc tài toàn trị không triệt tiêu được nạn tham nhũng, nên cũng không thể giải quyết được thảm kịch dân oan. Hơn nữa, quá trình đô thị hoá ngày càng mở rộng, việc chiếm dụng đất đai và đền bù không cân xứng càng tạo cơ hội cho lũ quan tham tha hồ kiếm chác. Vì thế, số lượng dân oan sẽ còn tăng lên nữa và cuộc đấu tranh của họ sẽ còn dai dẳng và quyết liệt hơn, tạo nên áp lực xã hội mạnh đối với đảng cầm quyền. Áp lực này cùng với áp lực

của các cuộc biểu tình, đình công của công nhân, áp lực của cuộc đấu tranh vì tự do, dân chủ, nhân quyền và áp lực quốc tế buộc ĐCS phải chấp nhận chuyển hoá chế độ độc tài toàn trị thành chế độ dân chủ, nếu không muốn bị đảo thái.

“Chính trị hoá sự đấu tranh của dân oan”?

Như ở đầu bài chúng tôi đã viết, những người dân chủ cần suy nghĩ về vấn đề dân oan để có một cách hành xử đúng đắn. Khi nghiên cứu vấn đề này, người viết được đọc bài trả lời phỏng vấn ông Hà Sỹ Phu do BBC thực hiện vào ngày 22-08-2007. Đề cập đến vấn đề dân oan, ông Hà Sỹ Phu có nói: “...Lúc đầu không nên chính trị hoá sự đấu tranh của dân oan đòi dân sinh...”, và ông giải thích: “Theo tôi lúc đầu chưa nên trang bị nhận thức chính trị hay ngọn cờ dân chủ cho họ ngay. Nếu chỉ là đấu tranh vì dân sinh, thì các vị chính quyền không thể đàn áp được. Nhưng nếu lòng chính trị vào, đó là làm môi cho chính quyền đàn áp...”.

Chúng tôi hiểu thái độ thận trọng của ông Hà Sỹ Phu khi đưa ra luận điểm này. Nhưng cái từ “chính trị hoá” của ông gây ra nhiều rắc rối. Nó cản trở những người dân chủ làm đầy đủ phận sự của người biết đau nỗi đau của đồng bào, không chịu thờ ơ đứng nhìn thảm cảnh bi đát của dân oan mà tự coi mình có trách nhiệm sát cánh cùng với bà con, đồng viên, cổ vũ bà con lúc khó khăn... Một điều đáng tiếc là luận điểm đó đã bị kẻ cầm quyền và bồi bút của họ lợi dụng để đánh phá những người dân chủ và những ai yểm trợ dân oan (9).

Thế nào là “chính trị hoá sự đấu tranh của dân oan”? Ông Nguyễn Khắc Toàn trước đây đã từng giúp đỡ dân oan mà bị kẻ cầm quyền vu cho là “gián điệp” và bị bỏ tù nhiều năm, hay nữ luật sư Bùi Kim Thành gần đây đã giúp đỡ, hướng dẫn cho dân oan về mặt đơn từ, tư vấn về pháp luật mà bị giam vào bệnh viện tâm thần, bị chích thuốc độc hại, thì ông Toàn và bà Thành có “chính trị hoá sự đấu tranh của dân oan” không? Hay vừa qua, Hoà thượng Thích Quảng Độ và các tăng sĩ

GHPGVNTN đến tận nơi tụ tập dân oan để uỷ lạo, giúp đỡ tiền, đồng thời kêu gọi chính phủ phải giải quyết thoả đáng cho đồng bào, thì Hoà thượng Quảng Độ và các tăng sĩ có “chính trị hoá sự đấu tranh của dân oan” không? Hay một số dân oan tìm gặp ông Hoàng Minh Chính và vài nhà dân chủ ở Hà Nội, hoặc đã ký tên dưới Tuyên Ngôn 2006, hoặc đã tự nguyện gia nhập Khối 8406 thì họ có “chính trị hoá sự đấu tranh của dân oan” không? Hay Cộng đồng người Việt hải ngoại xót xa trước thảm cảnh của đồng bào bị oan ức trong nước, đã biểu hiện tấm lòng “lá lành đùm lá rách”, hăng hái quyên góp, đưa tiền về giúp dân oan thì họ có “chính trị hoá sự đấu tranh của dân oan” không? Còn nói “lúc đầu không nên chính trị hoá...” thì không biết “lúc đầu” là thời điểm nào, vì cuộc đấu tranh của dân oan loại 3 này đã diễn ra ba thập niên rồi? Và có đúng là “Nếu chỉ là đấu tranh vì dân sinh, thì các vị chính quyền không thể đàn áp được” không? Thế thì những cuộc biểu tình khiếu kiện vừa qua đã có cái gì là chính trị rõ rệt đâu mà kẻ cầm quyền đã đàn áp dã man?

Suy cho cùng, hiện tượng dân oan xuất phát từ nguồn gốc chính trị, từ chế độ chính trị độc tài toàn trị của ĐCS, nó sinh ra đã là do “chính trị” rồi, chẳng đợi ai “chính trị hoá” nó cả. Và lại, kẻ cầm quyền từ lâu cũng đã “chính trị hoá” thêm vấn đề dân oan, khi họ kéo dài hàng mấy chục năm trời không chịu giải quyết những yêu sách chính đáng của dân oan, khi họ buộc “tội chính trị” cho những người giúp đỡ dân oan là “gián điệp”, “kích động, xúi giục đồng bào, tiếp tay cho bọn chống đảng, chống nhà nước”, buộc “tội chính trị” cho Cộng đồng người Việt hải ngoại giúp đỡ dân oan là “phản động lưu vong”, là “bàn tay ngầm bên ngoài gián tiếp cổ vũ, hậu thuẫn, kích động các đối tượng đội lốt tôn giáo và phân tử cơ hội chính trị trong nước” (10).

Và cũng chẳng đợi ai “chính trị hoá sự đấu tranh của dân oan”, chính bản thân cuộc đấu tranh của dân oan trong nhiều ngày, trên quy mô lớn gồm nhiều tỉnh thành trong

Tình hình lao động ở VIỆT NAM

cả nước, với những khẩu hiệu vạch mặt đích danh kẻ cầm quyền tham nhũng, thì tự nó cũng đã mang màu sắc chính trị rồi.

Vừa qua, một số người dân chủ bình thường trong Khối 8406 lại là dân oan, họ còn có chút ít tự do, nên đã sát cánh cùng với dân oan, tổ chức việc giúp đỡ nhau trong cảnh khốn khổ trăm bề. Cũng có người còn dám truyền tin ra ngoài để kêu gọi sự hỗ trợ của đồng bào trong nước và hải ngoại. Họ được dân oan hết lòng tin yêu, mà chẳng hề sợ bị chụp mũ “chính trị hoá sự đấu tranh của dân oan”, trái lại, cảm thấy tự hào đã không thờ ơ đứng nhìn thảm cảnh bi đát của đồng bào và đã làm tròn trách nhiệm công dân đối với đồng loại khổ đau.

Trên đây là những ý kiến người viết muốn trao đổi với các bạn dân chủ trên tinh thần thẳng thắn để cùng nhau xác định một thái độ đúng đắn và tìm ra lối thoát cho một vấn đề lớn – vấn đề dân oan.

Moskva 09-09-2007

Nguyễn Minh Cần

Ghi chú:

7. Xem bài “Thông Điệp Nào Của Thảm Kịch Dân Oan” của Nguyễn Gia Kiểng.

8. Xem bài “Oan Khiên Đã Chết Ngát” của Chu Hà.

9. Những bài vu khống này quá bỉ ổi, không đáng ghi chú.

10. Xem bài “Họ Đang Mưu Toan Điều Gì?”, báo Quân Đội Nhân Dân.

**Đừng nghe những gì
Cộng sản nói! Hãy
nhìn những gì Cộng
sản làm! Sông có thể
cạn, núi có thể mòn,
nhưng chân lý ấy
không bao giờ thay
đổi!**

**Tài liệu này nói về tình hình
lao động ở VN, UBBV, và
những gì bạn có thể làm để hỗ
trợ người lao động VN**
www.baovelaodong.com

+++++ỦyBanBảoVệNgườiLaodongViệtNam+++++
Tháng 10-2007

baovelaodong@gmail.com

Ban Chấp Hành:

Trần Ngọc Thành (Chủ Tịch, Ba Lan)
+48 606 831 600

Nguyễn Thanh Trang (PCT, Mỹ)
+1 858 837 2152

Nguyễn Ngọc Bích (PCT, Mỹ)
+1 703 220 0491

Đoàn Việt Trung (TTK, Úc)
+61 400 466 848

Ngô Chí Thiêng (TQ, Mỹ)
+1 714 414 6626

1. Tình hình lao động ở VN

a) Người lao động VN nói gì?

- “**Công đoàn do đảng CS kiểm soát thì không phải là công đoàn của công nhân**”, Tu ở Sài Gòn, tháng 9-2007, bình luận bài “**Khía cạnh pháp lý về đình công & yêu cầu có CĐ độc lập- Lê Thị Công Nhân**” trên baovelaodong.com.

- Công nhân tố cáo với UBBV rằng “**Chủ bắt chúng tôi làm việc từ 10 đến 12 giờ, kể cả ngày chủ nhật, có ngày còn bắt ép công nhân làm việc đến 18 giờ**”, bản tin ngày 27-6 trên baovelaodong.com

- “**Chúng tôi nặng 50-60kg. Chủ bắt mỗi người hàng ngày vác bao đất nặng 60-70kg**”, Công nhân tại công ty Xây lắp Sông Đà, 2006.

- “**Một ngày phải làm 12 tiếng, không có lương phụ trội. Nếu không chịu làm 12 tiếng thì mất việc**”, Công nhân tại Key Hinge (làm đồ chơi trong Happy Meals của McDonalds), Đà Nẵng, 2005.

b) Người lao động không được thành lập công đoàn để bảo vệ cho mình

- Những ai muốn thành lập công đoàn độc lập đều bị nhà nước CSVN bỏ tù. Từ tháng 11-2006 đến nay, Nguyễn Tấn Hoành, Trần Thị Lệ Hằng và một số người khác đã bị giam ở nhà tù Đồng Nai vì muốn thành lập công đoàn độc lập.

- Tháng 5-2007, tổ chức Ân Xá Quốc Tế mở chiến dịch đòi trả tự do cho những người nói trên. Trang web cho chiến dịch này là <http://web.amnesty.org/appeals/index/vnm-010507-wwa-eng>

c) Đảng CSVN lập ra công cụ để kềm chế người lao động, mạo danh là “Tổng liên đoàn lao động VN” (“TLĐLĐVN”)

- Chủ tịch TLĐLĐVN, Đặng Ngọc Tùng, là thành viên Bộ Chính Trị của đảng CSVN.

- TLĐLĐVN nói thẳng trên website của họ rằng “**Công đoàn phổ biến chính sách của Đảng... Đảng kiểm tra Công đoàn... Vai trò của Công đoàn là đảm bảo sự ổn định về chính trị**” (Trích từ <http://www.congdoanvn.org.vn/details.asp?c=3&inc2=36&m=207>)

- Hội Nghị 5-6/9/2007 của Ban Chấp Hành TLĐLĐVN đưa ra 10 công tác ưu tiên cao nhất cho 3 tháng cuối năm, trong đó 2 công tác liệt kê đầu tiên là: “**Tổ chức tuyên truyền, học tập về nghị quyết của Đảng**” và “**triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tám gương đạo đức HCM**” (<http://www.laodong.com.vn/Home/congdoan/2007/9/53899.laodong>)

d) Tình hình đình công, và nỗ lực ngăn chặn đình công của “TLĐLĐVN”

- Năm 2005, từ tháng 1-2005 đến tháng 1-2006, có ít nhất 109 ngàn công nhân xưởng máy đã tham gia 52 vụ đình công. Con số này thu thập từ các bản tin của báo chí nhà nước. Con số thực sự có lẽ cao hơn nhiều, vì báo chí thường chỉ đưa tin về các vụ đình công lớn. Cuối năm, con số đình công lên cao vì nhiều chủ nhân không chịu trả hoặc chậm trả tiền cuối năm.

- Từ giữa năm 2006, số bản tin trên báo chí nhà nước về đình công đã giảm nhiều. Đồng thời, TLĐLĐVN đã gia tăng đào tạo và cài đặt cán bộ công đoàn tại các xưởng máy để ngăn chặn đình công. Tại Hội Nghị 5-6/9/2007 nói trên của TLĐLĐVN, để tránh cao điểm vào cuối năm, 1 trong những trọng tâm của TLĐLĐVN là ngăn chặn (họ dùng mỹ từ “giải quyết”) đình công: “**giải quyết các tranh chấp lao động và đình công nhất là vào thời điểm cuối năm**” (<http://www.laodong.com.vn/Home/congdoan/2007/9/53899.laodong>).

e) Nhà nước dùng luật làm công cụ để đặt nĩa đình công ngoài vòng luật pháp

Song song với việc dùng công an để dẹp đình công, TLĐLĐVN để ngăn chặn đình công, thì đảng cầm quyền cũng dùng luật làm công cụ đàn áp người lao động:

- Bộ luật lao động (ở Chương XIII) nói mọi cuộc đình công đều bất hợp pháp trừ khi do công đoàn nhà nước tổ chức. Nhưng công đoàn nhà nước không bao giờ tổ chức đình công. Do đó mọi cuộc đình công đều bất hợp pháp.

- Bộ luật lao động đặt ra những thủ tục rườm rà và vô lý để ngăn chặn đình công. Thí dụ, Điều 174b đòi phải nộp đơn có chữ ký của hơn 50% người lao động (có chủ nào cho nhân viên đi vòng vòng thu thập chữ ký trong doanh nghiệp của mình?), và nếu doanh nghiệp có trên 300 nhân viên thì phải có trên 75% chữ ký!

- Xin mời bạn đọc bài của nữ luật sư Lê Thị Công Nhân trên www.baovelaodong.com ("*Khía cạnh pháp lý về đình công & yêu cầu có CĐ độc lập*"), bài này phân tích cặn kẽ luật đình công.

- Trong vòng 4 tháng trong năm 2007, nhà nước CSVN ra ít nhất 3 lệnh sau đây để gây ngăn chặn đình công và tạo căn bản luật pháp nhằm trừng phạt người lao động tham gia:

. Tháng 4, làm luật buộc người tham gia cuộc đình công 'bất hợp pháp' phải bồi thường thiệt hại cho chủ (xin đọc bản tin ngày 14-4 trên www.baovelaodong.com)

. Tháng 5, ra lệnh cho phép Ủy Ban Nhân Dân cấp huyện có quyền dẹp đình công (xin đọc bản tin ngày 08-5);

. Tháng 8, ra danh sách những kỹ nghệ và công ty bị cấm đình công. Lấy cớ là vì an ninh và quyền lợi quốc gia, nhưng danh sách này có cả công ty thương nước, công ty quản lý nhà đất, và ngay cả công ty dịch vụ du lịch (xin đọc bản tin ngày 01-8, và bài bình luận của UBBV ngày 05-8, trên www.baovelaodong.com).

2. Về UBBV (Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động Việt Nam)

a) Ngày thành lập, và mục đích cụ thể

- UBBV được thành lập bởi hội nghị "Cơm Áo và Tự Do" ở Ba Lan ngày 30-10-2006. Xin coi thêm chi tiết trong bài "Về Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động VN (UBBV)" trên www.baovelaodong.com.

- Mọi việc UBBV làm đều nhắm vào mục đích cụ thể là hỗ trợ người lao động trong nước lấy lại quyền và lợi ích của họ, đặc biệt là quyền tự do công đoàn, và quyền tự do đình công.

b) Một số nỗ lực và thành quả

- Gần đây, UBBV đã bắt đầu cộng tác với một số người lao động trong nước cùng chí hướng.

- Lúc đầu, các thành viên UBBV bỏ tiền túi của mình ra để làm việc. Nay, nhờ sự đóng góp hỗ trợ của

nhiều đồng hương, UBBV đã có được quỹ hoạt động. Trong những người lao động nói trên, một số thì UBBV hỗ trợ một số tiền nhỏ để có thể dành nhiều thời giờ hơn cho công việc tranh đấu.

- UBBV đã và đang vận động với một số chính quyền và công đoàn tây phương.

- UBBV đã làm ra website www.baovelaodong.com và website www.protectvietworkers.com. Xin coi chi tiết dưới đây:

c) Trang baovelaodong.com và protectvietworkers.com

- Website baovelaodong.com có đối tượng chính là người lao động trong nước. Tuy nhiên, có phần Anh ngữ, là protectvietworkers.com, để người ngoại quốc và con em của người Việt ở hải ngoại nếu không rành tiếng Việt, hiểu thêm về tình hình lao động ở VN.

- baovelaodong.com có nhiều bài hữu ích cho người lao động trong nước, từ những kiến thức tổng quát về lao động đến những kỹ thuật hoạt động cho những ai muốn hoạt động, như:

. Loạt bài hiện nay, về quyền và lợi ích của người lao động theo các điều khoản của Bộ luật lao động ở Việt Nam;

. Loạt bài trước kia, về quyền và lợi ích của người lao động dưới luật lao động quốc tế;

. Loạt bài chỉ cách dùng điện thoại di động để chụp hình (cảnh đình công, áp bức, hoặc cảnh công an ngăn chặn đình công, v.v...) sao cho công an không phát giác được.

d) Bản tin tiếng Việt và tiếng Anh của UBBV, ở hải ngoại

- thỉnh thoảng, UBBV sẽ gửi 2 bản tin đến những ai đã cho địa chỉ. Có 2 Bản Tin, 1 bằng tiếng Việt cho đồng hương người Việt ở hải ngoại, và 1 bằng tiếng Anh cho những người bạn tây phương, hoặc để bạn đưa cho con em đọc nếu họ không rành tiếng Việt.

- Xin mời bạn cho chúng tôi địa chỉ email, hoặc nếu không có email thì cho địa chỉ phố, để nhận các bản tin này.

e) Nguyệt san về quyền lao động, sẽ phát hành trong VN, cùng xuất bản với người trong VN, từ tháng 11-2007

- Tờ báo này chuyên về lao động. Hiện nay, tên của tờ báo chưa quyết định. Khổ giấy A4, khoảng 4 trang.

- Vì nhà cầm quyền VN dùng bạo lực để đàn áp những ai đứng lên tranh đấu cho quyền của người lao động, nên nhóm người trong nước làm tờ báo này phải không lộ diện.

- UBBV hỗ trợ nhóm trong nước trong những việc: đóng góp bài vở, tài chánh, và phân phối từ hải ngoại vào VN.

- Xin bạn tiếp tay, bằng cách sau đây: Khi nhận được tờ báo từ UBBV qua email, thì gửi vài chục đến vài trăm email, mỗi email đến chỉ 1 địa chỉ email trong nước mà thôi, để chuyển tờ báo đến họ. Ngoài ra, in ra một số tờ rồi mua tem, gửi vào VN. Danh sách địa chỉ email cũng như danh sách địa chỉ phố sẽ do UBBV cung cấp, hoặc bạn có thể tự cung cấp nếu muốn.

f) Liên lạc với UBBV ở Úc

- Tại Úc, xin gọi đến : ông Nguyễn Hưng Đạo 0429 480 720 (Đại diện UBBV ở Úc), Đoàn Việt Trung 0400 466 848 (TTK), hoặc BS Bùi Trọng Cường 0414 738 093 (Cố vấn).

- Nếu đang là thành viên của công đoàn Úc, xin liên lạc với Ủy Viên Liên Lạc Công Đoàn, ông Nguyễn Đình Hùng 0408 166 648. Là thành viên công đoàn, bạn có thể yêu cầu ban lãnh đạo công đoàn tranh đấu cho người lao động ở VN.

3. Bạn có thể giúp người lao động VN và UBBV bằng cách nào?

- Nếu có thân nhân ở VN, bạn hãy bù tiền lương nếu tham gia đình công. Hoặc bạn hãy giúp họ tiền để kiện chủ ra tòa nếu họ cần làm vậy.

- Bạn hãy cho UBBV địa chỉ email hoặc địa chỉ nhà để nhận các Bản Tin của UBBV.

- Bạn hãy nhận làm việc phân phối tờ báo nói trên vào VN, qua email, thư, hoặc cả hai.

- Nếu bạn là thành viên công đoàn, hãy lên tiếng với ban lãnh đạo công đoàn, yêu cầu hỗ trợ phong trào công đoàn độc lập, và không viện trợ cho công đoàn của đảng CS.

